

Số: 13/2023/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về quy định thu tiền sử dụng đất; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016, số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC; số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT- BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của HĐND tỉnh Nam Định thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 174/TTr-STC ngày 28/4/2023; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 531/BC-STP ngày 28/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định theo phụ lục chi tiết đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin sang cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp của tổ chức, cá nhân theo quy định của Nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc về giá đất (sau khi áp dụng hệ số) để xác định nghĩa vụ tài chính, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/5/2023.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP5, VP6.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng

Phụ lục

QUY ĐỊNH HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Nam Định)

1. THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
I	ĐẤT Ở	
1	Đường Trần Hưng Đạo	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Hàng Thao	1,5
	Từ đường Hàng Thao đến ngõ Hai Bà Trưng	1,5
	Từ ngõ Hai Bà Trưng đến ngã tư Quang Trung	1,5
	Từ ngã tư Quang Trung đến đường Trường Chinh	1,5
	Từ đường Trường Chinh đến hết Công viên Túc Mạc	1,5
	Từ Công viên Túc Mạc đến đường Đông A	1,5
2	Đường Hoàng Văn Thụ	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Phan Đình Phùng	1,5
	Từ đường Phan Đình Phùng đến đường Lê Hồng Phong	1,5
	Từ đường Lê Hồng Phong đến đường Quang Trung	1,5
	Từ đường Quang Trung đến đường Trường Chinh	1,5
3	Đường Hai Bà Trưng	
	Từ đường Phan Đình Phùng đến Ngõ Nhà Thờ	1,5
	Từ Ngõ Nhà Thờ đến đường Lê Hồng Phong	1,5
	Từ đường Lê Hồng Phong đến đường Bà Triệu	1,5
4	Đường Bà Triệu	
	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Trần Hưng Đạo	1,5
	Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Phạm Hồng Thái	1,5
5	Đường Hàng Tiện	
	Từ chợ Diên Hồng đến đường Trần Hưng Đạo	1,5
6	Đường Hàng Cáp	
	Từ đường Mạc Thị Bưởi đến chợ Diên Hồng	1,5
7	Đường Nguyễn Chánh	
	Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Phạm Hồng Thái	1,5
8	Đường Phạm Hồng Thái	
	Từ đường Trần Phú đến đường Trần Quốc Toản	1,5
	Từ đường Trần Quốc Toản đến đường Quang Trung	1,5
	Từ đường Quang Trung đến Trường Đại học Công Nghiệp	1,5
9	Đường Hàng Đồng	
	Từ đường Nguyễn Du đến đường Hoàng Văn Thụ	1,5
	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Trần Hưng Đạo	1,5
10	Đường Lê Hồng Phong	
	Từ đường Trần Nhật Duật đến đường Hùng Vương	1,5
	Từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Du	1,5
	Từ đường Nguyễn Du đến đường Hoàng Văn Thụ	1,5
	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Trần Hưng Đạo	1,5
11	Đường Trần Phú	
	Từ đường Trần Hưng Đạo đến Ngã 6 Năng Tĩnh	1,5
12	Đường Hàn Thuyên	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Từ đường Trường Chinh đến đường Trần Nhật Duật	1,5
	Từ đường Trần Nhật Duật đến đường Hùng Vương	1,5
	Từ đường Hùng Vương đến đường Mạc Thị Bưởi	1,5
13	Đường Quang Trung	
	Từ đường Mạc Thị Bưởi đến đường Hoàng Văn Thụ	1,5
	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Thành Chung	1,5
14	Đường Thành Chung	
	Từ đường Quang Trung đến đường Trường Chinh	1,5
15	Đường Mạc Thị Bưởi	
	Từ đường Nguyễn Du đến đường Trường Chinh	1,5
	Từ đường Trường Chinh đến đường Hưng Yên	1,5
16	Đường Trường Chinh	
	Từ đường Thái Bình đến đường Phù Nghĩa	1,5
	Từ đường Phù Nghĩa đến đường Nguyễn Đức Thuận (phía Bắc) và đường Hùng Vương (phía Nam)	1,5
	Từ đường Nguyễn Đức Thuận đến đường Điện Biên	1,5
17	Đường Bắc Ninh	
	Từ đường Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Du	1,5
	Từ đường Nguyễn Du đến đường Hoàng Văn Thụ	1,5
	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Trần Hưng Đạo	1,5
18	Đường Hùng Vương	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Lê Hồng Phong	1,5
	Từ đường Lê Hồng Phong đến hết Khán Đài C sân vận động	1,5
	Từ Khán Đài C SVĐ đến đường Trường Chinh	1,5
19	Đường Nguyễn Du	
	Từ đường Hùng Vương đến đường Lê Hồng Phong	1,5
	Từ đường Hùng Vương đến đường Trần Tế Xương (đường đôi)	1,5
	Từ đường Trần Tế Xương đến đường Lê Hồng Phong	1,5
20	Đường Trần Đăng Ninh	
	Từ Trần Hưng Đạo đến Trảng Thi	1,5
21	Đường Điện Biên	
	Từ đường Trường Chinh đến đường Giải Phóng	1,5
	Từ đường Giải Phóng đến Địa phận Cty VT ô tô Nam Định	1,5
	Từ hết địa phận Cty Vận tải ô tô đến Cầu ọc	
	a- Phía không tiếp giáp đường sắt	1,5
	b- Phía tiếp giáp đường sắt	1,5
	c- Phía tiếp giáp đường sắt (Đoạn thuộc P. Lộc Hòa)	1,5
	Từ Cầu ọc đến hết địa phận thành phố (P. Lộc Hòa)	
	a- Phía không tiếp giáp đường sắt	1,5
	b- Phía tiếp giáp đường sắt	1,5
22	Đường Hà Huy Tập	
	Từ đường Trần Phú đến đường Trần Đăng Ninh	1,5
	Từ đường Trần Đăng Ninh đến đường Thành Chung	1,5
23	Đường Phan Bội Châu	
	Từ đường Trảng Thi đến Ngã 6 Năng Tĩnh	1,5
24	Đường Nguyễn Hiền (Phan Bội Châu cũ)	
	Từ đường Trần Đăng Ninh đến Ngã 6 Năng Tĩnh	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
25	Đường Lý Thường Kiệt	
	Từ đường Bà Triệu đến đường Trường Chinh	1,5
26	Đường Trần Quốc Toản	
	Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Hoàng Hoa Thám	1,5
27	Đường Đông Kinh Nghĩa Thục	
	Từ đường Hà Huy Tập đến đường Trần Phú	1,5
28	Đường Hoàng Hoa Thám	
	Từ đường Trần Phú đến đường Trần Đăng Ninh	1,5
29	Đường Cột Cờ	
	Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Bến Thóc	1,5
30	Đường Ngõ Quang Trung	
	Từ đường Hàng Tiệm đến đường Quang Trung	1,5
31	Đường Hoàng Hữu Nam	
	Từ đường Hàng Đồng đến đường Hoàng Văn Thụ	1,5
32	Đường Diên Hồng	
	Từ đường Nguyễn Du đến đường Quang Trung	1,5
33	Đường Trần Bình Trọng	
	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Trần Hưng Đạo	1,5
34	Đường Ngõ Văn Nhân	
	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Hai Bà Trưng	1,5
	Từ đường Hai Bà Trưng đến đường Trần Hưng Đạo	1,5
35	Đường Ngõ Nhà Thờ	
	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Hai Bà Trưng	1,5
	Từ đường Hai Bà Trưng đến đường Trần Hưng Đạo	1,5
36	Đường Tô Hiệu	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Trần Phú	1,5
37	Đường Hàng Thao	
	Từ đường Hai Bà Trưng đến đường Tô Hiệu	1,5
	Từ đường Tô Hiệu đến đường Đinh Bộ Lĩnh	1,5
38	Đường Ngõ Quyền	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Máy Tơ	1,5
39	Đường Phan Đình Phùng	
	Từ đường Nguyễn Trãi đến đường Hai Bà Trưng	1,5
40	Đường Hoàng Ngân	
	Từ đường Nguyễn Trãi đến đường Hoàng Văn Thụ	1,5
41	Đường Bến Ngự	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Lê Hồng Phong	1,5
42	Đường Phan Chu Trinh	
	Từ đường Bến Ngự đến đường Hàng Cau	1,5
43	Đường Hồ Tùng Mậu	
	Từ đường Bến Ngự đến đường Hoàng Văn Thụ	1,5
44	Đường Máy Tơ	
	Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Tô Hiệu	1,5
	Từ đường Tô Hiệu đến Công ty Dệt Nam Định	1,5
45	Đường Cửa Trường	
	Từ đường Bến Thóc đến đường Tô Hiệu	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
46	Đường Bến Thóc	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Trần Phú	1,5
47	Đường Nguyễn Văn Tố	
	Từ đường Phan Đình Phùng đến đường Lê Hồng Phong	1,5
48	Đường Hàng Cau	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Phan Đình Phùng	1,5
49	Đường Máy Chai	
	Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Bến Thóc	1,5
50	Đường Nguyễn Thiện Thuật	
	Từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Hàng Cau	1,5
51	Đường Tổng Văn Trân	
	Từ phố Máy Chai đến phố Máy Tơ	1,5
52	Đường Huỳnh Thúc Kháng	
	Từ phố Máy Chai đến đường Hàng Thao	1,5
53	Đường Phan Đình Giót	
	Từ đường Hoàng Diệu đến đường Văn Cao	1,5
54	Đường Nguyên Hồng	
	Từ đường Hoàng Diệu đến đường Phan Đình Giót	1,5
55	Đường Hoàng Diệu	
	Từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến đường Trần Phú	1,5
56	Đường Văn Cao	
	Từ ngã 6 Năng Tĩnh đến Công ty dệt kim Thăng Lợi	1,5
	Từ CT DK Thăng Lợi đến đường Song Hào	
	a- Phía Nam Đường sắt	1,5
	b- Phía Bắc Đường sắt	1,5
	Ngã tư Song Hào đến Cầu Gia (Đoạn thuộc P. Văn Miếu)	
	a- Không tiếp giáp đường sắt	1,5
	b- Tiếp giáp đường sắt	1,5
	Ngã tư Song Hào đến Cầu Gia (Đoạn thuộc xã Lộc An)	
	a- Không tiếp giáp đường sắt	1,5
	b- Tiếp giáp đường sắt	1,5
	Từ Cầu Gia đến cầu vượt Lộc An (Xã Lộc An)	
	a- Không tiếp giáp đường sắt	1,5
	b- Tiếp giáp đường sắt	1,5
57	Đường Nguyễn Văn Trỗi	
	Từ đường Đinh Bộ Lĩnh đến đường Trần Bích San	1,5
	Từ đường Trần Bích San đến đường Trần Nhân Tông	1,5
58	Đường Trần Bích San	
	Từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến đường Nguyễn Bính	1,5
59	Đường Nguyễn Bính	
	Từ đường Âu Cơ đến đường Song Hào	1,5
	Từ đường Song Hào đến đường Văn Cao	1,5
60	Đường Trần Quang Khải	
	Từ phố Bến Thóc đến đường Nguyễn Văn Trỗi	1,5
	Từ đường Nguyễn Văn Trỗi đến đường Văn Cao	1,5
61	Đường Đinh Bộ Lĩnh	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Nguyễn Văn Trỗi	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
62	Đường Hàng Sắt	
	Từ đường Hàng Đồng đến đường Lê Hồng Phong	1,5
63	Đường Minh Khai	
	Từ đường Hùng Vương đến đường Mạc Thị Bưởi	1,5
	Từ đường Mạc Thị Bưởi đến đường Hàng Đồng	1,5
64	Đường Vị Xuyên	
	Từ đường Trần Nhật Duật đến đường Hùng Vương	1,5
65	Đường Trần Nhân Tông	
	Từ đường Trần Nhật Duật đến đường Nguyễn Văn Trỗi	1,5
66	Đường Song Hào	
	Từ đường Văn Cao đến đường D3	1,5
	Từ đường D3 đến đường Nguyễn Văn Trỗi	1,5
67	Đường Nguyễn Trãi	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Lê Hồng Phong	1,5
68	Đường Bạch Đằng	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Nguyễn Trãi	1,5
69	Đường Hưng Yên	
	Từ đường Mạc Thị Bưởi đến đường Trường Chinh	1,5
70	Đường Vị Hoàng	
	Từ đường Nguyễn Du đến đường Trường Chinh	1,5
71	Đường Trần Thái Tông	
	Từ đường Hưng Yên đến Cầu Sắt	1,5
	Từ Cầu Sắt đến Quốc lộ 10 mới	1,5
	Từ đường quốc lộ 10 mới đến ngã ba đèn Trần	1,5
72	Đường Lương Thế Vinh (Rặng xoan Cũ)	
	Từ đường Điện Biên đến Phi trường điện	1,5
	Từ Phi trường điện đến Ga	1,5
73	Đường Kênh	
	Từ đường Điện Biên đến đường Đông A	1,5
	Từ đường Đông A đến UBND phường (đường Tứ Mực)	1,5
74	Đường Giải Phóng	
	Từ đường Văn Cao đến đường Trần Huy Liệu	1,5
	Từ đường Trần Huy Liệu đến đường Điện Biên	1,5
	Từ Điện Biên đến Đông A	1,5
75	Đường Tràng Thi	
	Từ đường Phan Bội Châu đến đường Trần Huy Liệu	1,5
76	Đường Trần Huy Liệu	
	Từ ngã 6 Năng Tĩnh đến đường Giải Phóng	1,5
	Từ đường Giải Phóng đến ngã ba Mỹ Trọng	1,5
	Ngã ba Mỹ Trọng - Quốc lộ 10 mới	1,5
	Từ Quốc lộ 10 mới đến cầu An Duyên	1,5
77	Đường Phạm Ngũ Lão (N5)	
	Từ Giải Phóng đến Cầu Phúc Trọng	1,5
78	Đường Bùi Xuân Mẫn	
	Từ đường Phạm Ngũ Lão đến đường Dầu khí	1,5
79	Đường Nguyễn Hới	
	Từ đường Phạm Ngũ Lão đến đường Dầu khí	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
80	Đường Khuất Duy Tiến	
	Từ đường Phạm Ngũ Lão đến đường Dầu khí	1,5
81	Đường Trần Văn Lan	
	Từ đường Bùi Xuân Mãn đến đường Khuất Duy Tiến	1,5
82	Đường Trần Quang Tằng	
	Từ đường Giải Phóng đến đường Khuất Duy Tiến	1,5
83	Đường Nguyễn Phúc	
	Từ đường Bùi Xuân Mãn đến đường Khuất Duy Tiến	1,5
84	Đường Trần Văn Ôn	
	Từ đường Bùi Xuân Mãn đến đường Khuất Duy Tiến	1,5
85	Đường Phù Nghĩa	
	Từ đường Hàn Thuyên đến đường Trường Chinh	1,5
	Từ đường Trường Chinh đến cầu Lộc Hạ	
	Từ Lộc Hạ đến Quốc lộ 10 mới	1,5
	Từ Quốc lộ 10 mới đến Đệ Tứ	
86	Đường Thái Bình	
	Từ đường Hàn Thuyên đến đường Thanh Bình	1,5
	Từ đường Thanh Bình đến bệnh viện Thành phố (Agape)	1,5
	Từ bệnh viện Thành phố đến đê quán Chuột	1,5
87	Đường Thanh Bình	
	Từ đường Thái Bình đến Trạm dầu lửa	1,5
	Từ trạm dầu lửa đến Kênh T3-11	1,5
	Từ Kênh T3-11 đến Quốc lộ 10 mới	1,5
88	Đường Trần Nhật Duật (Đồng Tháp Mười cũ)	
	Từ đường Hàn Thuyên đến đường Phù Long	1,5
	Từ đường Phù Long đến đường Trần Nhân Tông	1,5
89	Đường Trần Tế Xương	
	Từ đường Nguyễn Trãi đến đường Nguyễn Du	1,5
90	Đường Phù Long	
	Từ đường Trần Nhật Duật đến đường Cù Chính Lan	1,5
	Từ đường Cù Chính Lan đến đê sông Đào	1,5
91	Đường Cù Chính Lan	
	Từ đê sông Đào đến Công ty Cấp nước	1,5
	Từ hết Công ty Cấp nước đến đường Phù Long	1,5
	Từ đường Phù Long đến đường Hàn Thuyên	1,5
92	Đường 19/5 Phường Trần Tế Xương	
	Từ đường Thái Bình đến trường Tô Hiệu	1,5
	Từ trường Tô Hiệu đến trường mầm non số 4	1,5
	Từ trường mầm non số 4 đến ngõ 208 đường Thái Bình	1,5
93	Đường Năng Tĩnh	
	Từ đường Hoàng Diệu đến ngã 6 Năng Tĩnh	1,5
94	Đường Đặng Xuân Thiều	
	Từ đường Hàn Thuyên đến đường Trường Chinh	1,5
95	Đường Trần Thánh Tông	
	Từ đường Phù Nghĩa đến đường Nguyễn Thị Trinh	1,5
	Từ đường Nguyễn Thị Trinh đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
	Từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Mạc Thị Bưởi	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
96	Đường Nguyễn Đức Thuận	
	Từ Trường Chinh đến kênh T3-11	1,5
97	Đường Đặng Xuân Bảng (đường 21 cũ)	
	Từ cầu Đò Quan Đến Cổng Trắng	1,5
	Từ Cổng Trắng đến Km số 3	1,5
	Từ Km số 3 đến đầu cầu Nam Vân	1,5
	Từ Cầu Nam Vân đến hết xóm 8 xã Nam Vân	1,5
98	Đường Vũ Hữu Lợi (Đường 55 cũ)	
	Từ đường Đặng Xuân Bảng đến đường Nguyễn Cơ Thạch	1,5
	Từ đường Nguyễn Cơ Thạch đến sông B	1,5
	Từ sông B đến hết địa phận Nam Vân	1,5
99	Đường Đò Quan	
	Từ đường Đặng Xuân Bảng đến đường Vũ Hữu Lợi	1,5
	Từ đường Vũ Hữu Lợi đến đê sông Đào (Đường Lạc Long Quân)	1,5
	Từ Đường Lạc Long Quân đến Bến Phà cũ (ông Thuận)	1,5
100	Đường Đông A (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Đài phun nước đến Quốc lộ 10 mới	1,5
101	Đường Ngô Sỹ Liên (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Trần Khánh Dư đến đường Trần Anh Tông	1,5
102	Đường Trần Khánh Dư (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Đông A đến đường Trần Anh Tông	1,5
103	Đường Trương Hán Siêu (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Giải Phóng đến đường Trần Anh Tông	1,5
104	Đường Nguyễn Công Trứ (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trụ sở Công an tỉnh đến đường Điện Biên	1,5
105	Đường Trần Đại Nghĩa (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Kênh đến đường Trần Anh Tông	1,5
106	Đường Nguyễn Viết Xuân (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Chu Văn An đến đường Trần Anh Tông	1,5
107	Đường Chu Văn An (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Nguyễn Viết Xuân đến đường Trương Hán Siêu	1,5
108	Đường Lê Văn Hưu (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Công ty vận tải ô tô đến đường Trần Khánh Dư	1,5
109	Đường Phùng Chí Kiên (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Đông A đến Khu dân cư Tân An	1,5
110	Đường Nguyễn Bình Khiêm (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Trương Hán Siêu đến khu dân cư Tân An	1,5
111	Đường Yết Kiêu (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Đông A đến Trương Hán Siêu	1,5
112	Đường Trần Anh Tông (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trung tâm TDTT đến Điện Biên	1,5
113	Đường Nguyễn Văn Hoan (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Đường Trần Anh Tông đến đường Chu Văn An	1,5
114	Đường Trần Nguyên Đán (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Trần Anh Tông đến đường Lê Văn Hưu	1,5
115	Đường Đặng Văn Ngữ (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Trần Anh Tông đến đường Nguyễn Công Trứ	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
116	Đường Đào Sư Tích (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Trần Anh Tông đến đường Nguyễn Viết Xuân	1,5
117	Đường Phạm Văn Nghị (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Trần Khánh Dư đến đường Nguyễn Viết Xuân	1,5
118	Đường Nguyễn Thiếp (K1 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trần Khánh Dư đến Chu Văn An	1,5
119	Đường Nguyễn Thực (A4 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Đào Sư Tích đến Trần Bá Ngọc	1,5
120	Đường Trần Bá Ngọc (A2 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ A1 đến Tôn Thất Đàm	1,5
121	Đường Đinh Thúc Dự (I3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Ngô Sĩ Liên đến Trần Bá Ngọc	1,5
122	Đường Phạm Hữu Du (H3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Lê Văn Hưu đến Đỗ Hựu	1,5
123	Đường Đinh Lễ (H2 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Chu Văn An đến Bùi Ngọc Oánh	1,5
124	Đường Vũ Cao (I1 cũ)	
	Từ Chu Văn An đến Đinh Thúc Dự	1,5
125	Đường Đặng Tiến Đông (Đ3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Nguyễn Công Trứ đến đường Trần Bá Hai	1,5
126	Đường Trần Thiên Trạch (C2 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Nguyễn Công Trứ đến đường Đỗ Quang	1,5
127	Đường Hồ Xuân Hương (Đ2 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Phạm Văn Nghị đến đường Trần Bá Giáp	1,5
128	Đường Nguyễn Biểu (L2 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trương Hán Siêu đến đường Hoàng Minh Giám	1,5
129	Đường Trần Quang Triều (L3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Nguyễn Văn Hoan đến đường N1	1,5
130	Đường Trần Nhân Trứ (G1 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trần Khánh Dư đến đường Nguyễn Cảnh Dị	1,5
131	Đường Trần Bá Hai (D4 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trần Đại Nghĩa đến đường D2	1,5
132	Đường Bùi Tân (G4 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Ngô Sĩ Liên đến Lý Văn Phúc	1,5
133	Đường Bùi Ngọc Oánh (H1 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trần Khánh Dư đến Phạm Hữu Du	1,5
134	Đường Đặng Thế Phong (I2 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Trần Khánh Dư đến đường Vũ Cao	1,5
135	Đường Đỗ Hựu (H4 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Ngô Sĩ Liên đến Đinh Lễ	1,5
136	Đường Phạm Công Trứ (L1 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Phùng Chí Kiên đến đường Nguyễn Biểu	1,5
137	Đường Hoàng Minh Giám (L4 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Nguyễn Công Trứ đến đường Trần Quang Triều	1,5
138	Đường E4 (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trần Đại Nghĩa đến E2	1,5
139	Đường Phó Đức Chính (B3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Từ Trần Khánh Dư đến đường Phan Kế Bính	1,5
140	Đường Nguyễn Cảnh Dị (G3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Nguyễn Công Trứ đến đường Bùi Tân	1,5
141	Đường Vũ Phạm Hàm (C3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trần Đại Nghĩa đến đường Trần Thiên Trạch	1,5
142	Đường M1 (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Phùng Chí Kiên đến đường Đội Nhân	1,5
143	Đường M4 (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Nguyễn Công Trứ đến đường Khúc Hạo	1,5
144	Đường Trần Tử Bình (F2 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Chu Văn An đến đường Kim Đồng	1,5
145	Đường Vũ Giao Hoan (F3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Phạm Văn Nghị đến đường Lê Trọng Hàm	1,5
146	Đường Phan Kế Bính (B1 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Đào Sư Tích đến đường Trần Bá Ngọc	1,5
147	Đường E2 (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Chu Văn An đến đường E1	1,5
148	Đường Trần Bá Giáp (Đ1 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Trần Đại Nghĩa đến đường Trần Bích Hoàng	1,5
149	Đường Phan Phu Tiên (E3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Phạm Văn Nghị đến đường E4	1,5
150	Đường Đào Diệu Thanh (Đ4 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trần Khánh Dư đến đường Hồ Xuân Hương	1,5
151	Đường Lê Trọng Hàm (F4 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trần Khánh Dư đến đường Trần Tử Bình	1,5
152	Đường Kim Đồng (F1 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trần Đại Nghĩa đến đường Vũ Giao Hoan	1,5
153	Đường N1 (KĐT Hòa Vượng)	
	(Từ Phùng Chí Kiên đến đường Đặng Dung)	1,5
154	Đường N4 (KĐT Hòa Vượng)	
	(Từ Nguyễn Công Trứ đến đường Đốc Ngừ)	1,5
155	Đường D2 (KĐT Hòa Vượng)	
	(Từ Phạm Văn Nghị đến đường D1)	1,5
156	Đường A1 (KĐT Hòa Vượng)	
	(Từ Trần Anh Tông đến đường Lê Hiến Giản)	1,5
157	Đường Đội Nhân (M2 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Nguyễn Văn Hoan đến đường M4	1,5
158	Đường Khúc Hạo (M3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trần Nguyên Đán đến đường M1	1,5
159	Đường Đỗ Quang (C1 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Nguyễn Viết Xuân đến đường Vũ Phạm Hàm	1,5
160	Đường D1 (KĐT Hòa Vượng)	
	(Từ Nguyễn Viết Xuân đến đường Trần Bích Hoàng)	1,5
161	Đường Đốc Ngừ (N3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường N1 đến Đặng Văn Ngừ	1,5
162	Đường Tôn Thất Đàm (B2 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Trần Anh Tông đến đường B3 Phó Đức Chính	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
163	Đường Trần Bích Hoàng (D3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Nguyễn Công Trứ đến đường D4 Trần Bá Hai	1,5
164	Đường Lý Văn Phúc (G2 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ Lê Văn Hưu đến đường Trần Nhân Trứ	1,5
165	Đường Đặng Dung (N2 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường N4 đến Trần Nguyên Đán	1,5
166	Đường E1 (KĐT Hòa Vượng)	
	(Từ Nguyễn Viết Xuân đến đường Phan Phu Tiên)	1,5
167	Đường Lê Hiến Giản (A3 cũ) (KĐT Hòa Vượng)	
	Từ đường Nguyễn Viết Xuân đến đường A4	1,5
168	Đường Đặng Việt Châu	
	Từ đường Điện Biên đến hồ An Trạch	1,5
169	Đường Trần Thừa (đường trước cửa Đền Trần)	
	Từ đường Trần Thái Tông đến Cầu Bù	1,5
170	Đường Trần Thủ Độ	
	Từ Quốc Lộ 10 đến Đường Trần Thừa	1,5
171	Đường Túc Mạc	
	Từ đường Trần Thái Tông (cầu Sắt) đến UBND phường Lộc Vượng	1,5
	UBND phường Lộc Vượng đến Quốc Lộ 10	1,5
172	Đường Lê Quý Đôn (Khu Đông Mạc)	1,5
	Từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Vũ Năng An	1,5
173	Đường Mạc Đình Chi (Khu Đông Mạc)	1,5
	Từ đường Nguyễn Đức Thuận đến đường Nguyễn Thị Trinh	1,5
174	Đường Nguyễn Thi (Khu Đông Mạc)	1,5
	Từ đường Nguyễn Đức Cảnh đến đường Trần Thánh Tông	1,5
175	Đường Bế Văn Đàn (Khu Đông Mạc)	1,5
	Từ Vũ Văn Hiếu đến đường Hoàng Văn Thụ	1,5
176	Đường Nguyễn Trung Ngạn (Khu Đông Mạc)	1,5
	Từ Nguyễn Thi đến Lã Xuân Oai	1,5
177	Đường Đỗ Huy Liêu (Khu Đông Mạc)	1,5
	Từ Nguyễn Thi đến Lã Xuân Oai	1,5
178	Đường Lê Hữu Trác (Khu Đông Mạc)	1,5
	Từ đường Bế Văn Đàn đến Lương Đình Của	1,5
179	Đường Vũ Văn Hiếu (Khu Đông Mạc)	1,5
	Từ Nguyễn Đức Thuận đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
180	Đường Chế Lan Viên (Khu Đông Mạc)	1,5
	Từ Nguyễn Đức Thuận đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
181	Đường Lương Đình Của (Khu Đông Mạc)	1,5
	Từ Vũ Văn Hiếu đến đường Trường Chinh	1,5
182	Đường Đào Duy Từ (Khu Đông Mạc)	1,5
	Từ Chế Lan Viên đến đường Trường Chinh	1,5
183	Đường Vũ Trọng Phụng (TK Thống Nhất)	1,5
	Từ mương cầu Sắt đến Quốc lộ 10	1,5
184	Đường Bùi Huy Đáp - Phường Hạ Long	1,5
	Từ đường Phù Nghĩa đến hết địa phận chợ Hạ Long	1,5
185	Đường Vũ Ngọc Phan - Dãy A - ô 20 P. Hạ Long	1,5
	Từ đường Phù Nghĩa đến hết dãy	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
186	Đường Lê Ngọc Hân -Dãy B - ô 20 phường Hạ Long	1,5
	Từ đường Phù Nghĩa đến đường Nguyễn Thị Trinh	1,5
187	Đường Đinh Thị Vân -Dãy C - ô 20 phường Hạ Long	1,5
	Từ đường Phù Nghĩa đến đường Nguyễn Thị Trinh	1,5
188	Đường Lương Văn Can - Sau trường Cao đẳng sư phạm phường Hạ Long	1,5
	Từ đường Phù Nghĩa đến tập thể Thực phẩm	1,5
189	Đường Lưu Hữu Phước - đường Phù Nghĩa B - Cũ phường Hạ Long	1,5
	Từ ngã ba đường Phù Nghĩa đến đường Thanh Bình	1,5
190	Đường Chu Văn - phường Hạ Long	1,5
	Từ đường Phù Nghĩa đến đường Thanh Bình	1,5
191	Đường Nam Cao - dọc Mương T3-11 P. Hạ Long	
	Từ cầu Lộc Hạ đến khu đô thị Mỹ Trung	1,5
192	Đường Ngô Tất Tố -dọc mương T3-11 P. Lộc Hạ	
	Từ trường trung cấp Phát thanh truyền hình đến hết địa phận phường Lộc Hạ	1,5
193	Đường Đông Mạc - Phường Lộc Hạ	
	Từ cầu Đông Mạc đến đường Phù Nghĩa	1,5
194	Đường Đinh Công Tráng (Đường chùa Đông Mạc)	
	Từ đường Đông Mạc - đường Phù Nghĩa	1,5
195	Đường Tuệ Tĩnh - Phường Lộc Hạ	
	Từ đường Phù Nghĩa đến bệnh viện Đông Y	1,5
196	Đường Phạm Ngọc Thạch - Phường Lộc Hạ	
	Từ đường Phù Nghĩa đến bệnh viện Lao	1,5
197	Đường Bùi Bằng Đoàn (đường thôn P. Phù Nghĩa cũ)	
	Từ đường Phù Nghĩa đến Khu đô thị Thống Nhất	1,5
198	Đường Đệ Tứ (đường thôn Đệ Tứ cũ)	
	Từ đường Phù Nghĩa đến khu đô thị Mỹ Trung	1,5
199	Đường Nguyễn Tuân - Phường Lộc Hạ	
	Từ đường Thái Bình đến khu đô thị Thống Nhất	1,5
200	Đường Ngô Thì Nhậm - Phường Lộc Hạ	
	Từ đường Thái Bình đến mương T3-11	1,5
201	Đường Âu Cơ (Đê bắc Sông Đào)	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến cổng Kênh Gia	1,5
	Từ cổng Kênh Gia đến giáp địa phận xã Tân Thành - Vụ Bản	1,5
202	Đường Lạc Long Quân	
	Đoạn thuộc địa phận xã Nam Vân đến giáp P. Cửa Nam	1,5
	Đoạn thuộc địa phận phường Cửa Nam (Từ tổ 12 giáp Nam Vân đến cầu Đò Quan)	1,5
	Đoạn thuộc địa phận xã Nam Phong (Từ cầu Đò Quan đến hết địa phận xã)	1,5
203	Đường Nguyễn Cơ Thạch	
	Từ đường Lạc Long Quân đến đường Vũ Hữu Lợi	1,5
204	Đường Nguyễn Thế Rục (Khu TĐC Trầm Cá)	1,5
	Từ đường Trần Huy Liệu - Văn Cao	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
205	Đường Lê Anh Xuân (Khu TĐC Trầm Cá)	
	Từ mương nước đến công ty Tổng hợp	1,5
206	Đường Nguyễn An Ninh (Khu TĐC Trầm Cá)	
	Từ đường Trần Huy Liệu đến công ty Tổng hợp	1,5
207	Đường Nguyễn Thái Học (Khu TĐC Trầm Cá)	
	Từ đường Trần Huy Liệu đến công ty Tổng hợp	1,5
208	Đường Nguyễn Huy Tưởng (Khu TĐC Trầm Cá)	
	(Từ đường Nguyễn Tri Phương đến đường Phùng Hưng)	1,5
209	Đường Nguyễn Thượng Hiền - xã Lộc An	
	Từ Trần Huy Liệu đến Phùng Hưng	1,5
210	Đường Nguyễn Tri Phương	
	từ đường Giải Phóng - dọc mương nước khu Trầm Cá	1,5
211	Đường Trần Khát Chân (Khu TĐC Trầm Cá)	
	Từ mương tiêu nước đến khu dân cư cũ	1,5
212	Đường Đào Hồng Cẩm (Khu TĐC Trầm Cá)	
	Từ đường Trần Khát Chân đến đường Nguyễn Huy Tưởng	1,5
213	Đường Trần Quý Cáp (Khu TĐC Trầm Cá)	
	Từ đường Lê Anh Xuân đến đường Nguyễn Thái Học	1,5
214	Đường Xuân Diệu (Khu TĐC Trầm Cá)	
	Từ đường Trần Khát Chân đến đường Nguyễn Huy Tưởng	1,5
215	Đường Trịnh Hoài Đức (Khu TĐC Trầm Cá)	
	Từ đường Nguyễn Thái Học đến Nguyễn Thế Rục	1,5
	Từ đường Nguyễn Thế Rục đến đường Trần Khát Chân	1,5
216	Đường Phùng Hưng (Khu TĐC Trầm Cá)	
	Từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Trần Khát Chân	1,5
217	Đường Nguyễn Cảnh Chân (N2 cũ) - Khu TĐC Trầm Cá	
	Từ đường Lê Anh Xuân đến đường Nguyễn An Ninh	1,5
218	Đường Đỗ Huy Uyển (N6 cũ) - khu TĐC Trầm Cá	
	Từ đường Lê Anh Xuân đến đường Nguyễn An Ninh	1,5
219	Đường Hoàng Ngọc Phách (N1 cũ) - Khu TĐC Trầm Cá	
	Từ Nguyễn Huy Tưởng đến Trần Khát Chân	1,5
220	Đường Hoài Thanh (N3 cũ) - Khu TĐC Trầm Cá	
	Từ Đào Hồng Cẩm đến Xuân Diệu	1,5
221	Đường Phùng Khắc Khoan (đường Dầu khí cũ)	
	Từ đường Giải Phóng đến chùa Phúc Trọng	1,5
222	Đường Nguyễn Khuyến (đường Giồng cây trồng- đường Thôn Tư Văn cũ)	
	Từ Ga Nam Định đến Khu CN	1,5
223	Đường Nguyễn Cao Luyện (Ngõ số 2 cũ -Phường Trường Thi)	
	Từ đường Giải Phóng đến khu dân cư	1,5
224	Tô Hiến Thành (Đường vào trường Nguyễn Trãi cũ)	
	Từ đường Giải Phóng đến trường Nguyễn Trãi	1,5
	Từ trường Nguyễn Trãi đến mương Kênh Gia	1,5
225	Đường Nguyễn Văn Cừ (khu TĐC Đồng Quýt)	
	Từ Trần Nhân Tông đến Mương Kênh Gia	1,5
226	Đường Tô Ngọc Vân (khu TĐC Đồng Quýt)	
	Từ đường Phạm Huy Thông đến khu dân cư cũ	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
227	Đường Đặng Thai Mai (khu TĐC Đồng Quýt)	
	Từ đường Phạm Huy Thông đến đường Tạ Quang Bửu	1,5
228	Đường Phan Huy Chú (khu TĐC Đồng Quýt)	
	Từ đường Trần Quốc Hoàn đến đường Tạ Quang Bửu	1,5
229	Đường Tạ Quang Bửu (khu TĐC Đồng Quýt)	
	Từ đường Nguyễn Văn Cừ đến khu dân cư cũ	1,5
230	Đường Bùi Thị Xuân (khu TĐC Đồng Quýt)	
	Từ đường Tô Ngọc Vân đến đường Đỗ Nguyên Sáu	1,5
231	Đường Tôn Thất Tùng (khu TĐC Đồng Quýt)	
	Từ đường Văn Cao đến khu dân cư cũ	1,5
232	Đường Trần Quốc Hoàn (N2 cũ) - khu TĐC Đồng Quýt	
	Từ khu dân cư cũ đến đường Phan Huy Chú	1,5
233	Đường N4 - khu TĐC Đồng Quýt	
	Từ đường Đặng Thái Mai đến đường Phan Huy Ích	1,5
234	Đường N5 - khu TĐC Đồng Quýt	
	Từ đường Đặng Thái Mai đến đường Phan Huy Ích	1,5
235	Đường Vũ Công Tự (N7 cũ) - khu TĐC Đồng Quýt	
	Từ đường Đặng Thái Mai đến đường Phan Huy Chú	1,5
236	Đường Phạm Huy Thông (D2 cũ) - khu TĐC Đồng Quýt	
	Từ khu dân cư cũ đến đường Phan Huy Chú	1,5
237	Đường Đặng Tất (D3 cũ) - khu TĐC Đồng Quýt	
	Từ đường Phạm Huy Thông đến đường Tôn Thất Tùng	1,5
238	Đường Phan Huy Ích (D8 cũ) - khu TĐC Đồng Quýt	
	Từ đường Trần Quốc Hoàn đến đường Bùi Thị Xuân	1,5
239	Đường Lê Trực (D11 cũ) - khu TĐC Đồng Quýt	
	Từ đường Vũ Công Tự đến đường Tạ Quang Bửu	1,5
240	Đường Đỗ Nguyên Sáu (D10 cũ) - khu TĐC Đồng Quýt	
	Từ Bùi Thị Xuân đến đường Trần Quốc Hoàn	1,5
241	Đường Đặng Văn Minh- khu TĐC Đồng Quýt	
	Từ Tôn Thất Tùng đến đường Trần Quốc Hoàn	1,5
242	Quốc lộ 10 mới	
	1-Từ công ty Đại Lâm đến đầu chân Cầu Vượt xã Lộc An	1,5
	2-Từ chân cầu vượt Lộc An đến hết địa phận TP. Nam Định	1,5
	a-Phía giáp đường sắt	1,5
	b-Phía không giáp đường sắt	1,5
243	Đường Lộc Vượng -Thôn Túc Mạc phường Lộc Vượng (cũ là đường Nguyễn Ngọc Đồng)	
	Từ Quốc lộ 10 đến hết UBND phường Lộc Vượng	1,5
244	Đoạn Trại gà phường Lộc Vượng	
	Đoạn Trại Gà từ đường Trần Thái Tông đến Cầu ông Thuật	1,5
245	Đường đê sông Đào	
	Ngoài đê	1,5
246	Đường Trần Tung (cũ N1) Khu Sau La - P. Cửa Bắc	
	Từ đường Giải Phóng đến Đường Kênh	1,5
247	Đường Phạm Tuấn Tài (cũ N3) - Khu Sau La - P. Cửa Bắc	
	Từ đường Giải Phóng đến Đường Kênh - 9m	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
248	Đường Đặng Trần Côn (Cũ N5) - Khu Sau La - phường Cửa Bắc	
	Từ đường Giải Phóng đến Đường Kênh - 9m	1,5
249	Đường Trần Kỳ (Cũ D1) - Khu Sau La - P. Cửa Bắc	
	Từ khu dân cư đến đường Đặng Trần Côn	1,5
250	Đường Đoàn Nhữ Hài (Cũ D2) - Khu Sau La - Phường Cửa Bắc	
	Từ đường N2 đến Đường Đặng Trần Côn- 11m	1,5
251	Đường Đặng Xuân Viện (Cũ D4) - Khu Sau La Phường Cửa Bắc	
	Từ đường Trần Tung đến Hội người mù Tân Quang	1,5
252	Đường Nguyễn Văn Huyền (Cũ D6) - Khu Sau La - Phường Cửa Bắc	
	Từ đường Trần Tung đến đường Đặng Trần Côn	1,5
253	Đường Đặng Vũ Hỷ (Cũ D7) - Khu Sau La Phường Cửa Bắc	
	Từ đường Trần Tung đến khu dân cư (thẳng đường Đặng Trần Côn)	1,5
254	Đường N2 (Khu Sau La Phường Cửa Bắc)	
	Từ đường Trần Kỳ đến đường Nguyễn Văn Huyền	1,5
255	Đường N4 (Khu Sau La Phường Cửa Bắc)	
	Từ đường Đoàn Nhữ Hài đến đường Nguyễn Văn Huyền	1,5
256	Đường D5 (Khu Sau La Phường Cửa Bắc)	
	Từ đường Phạm Tuấn Tài đến đường N2	1,5
257	Phường Cửa Bắc	
	Đường khu Quân Nhân	1,5
258	Đường Vũ Đình Tụng (D4 phía Nam N5) - Khu TĐC Phạm Ngũ Lão	
	Từ khu dân cư Giải Phóng đến mương Kênh Gia	1,5
259	Đường Trần Hữu Tước (Cũ N3 phía Nam N4) - Khu TĐC Phạm Ngũ Lão	
	Từ khu dân cư Đường Giải Phóng D7 đến mương Kênh Gia	1,5
260	Đường Trần Văn Bảo (Cũ N2 phía Nam N3) - Khu TĐC Phạm Ngũ Lão	
	Từ đường D7 đến khu Kênh Gia	1,5
261	Đường Vũ Tuấn Chiêu (D1 giáp mương Kênh Gia) Khu TĐC Phạm Ngũ Lão	
	Từ đường Phạm Ngũ Lão đến dân cư Mỹ Xá - 15m	1,5
262	Đường Trần Tuấn Khải (D2 phía Đông đường D1) Khu TĐC Phạm Ngũ Lão	
	Từ đường PNLão đến đường N2 - 18.5m	1,5
263	Đường Trần Văn Chử (D3 phía Đông D2) - Khu TĐC Phạm Ngũ Lão	
	Từ đường N4 đến đường N2	1,5
264	Đường Đào Văn Tiến (D4 phía Đông D3) - Khu TĐC Phạm Ngũ Lão	
	Từ đường N4 đến đường N2 - 13m	1,5
265	Đường Ngô Gia Khảm (D6 phía Đông D4) - Khu TĐC Phạm Ngũ Lão	
	Từ đường Phạm Ngũ Lão đến đường N1 - 20.5m	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
266	Đường Lê Văn Phúc (D7 phía Đông D6) - Khu TĐC Phạm Ngũ Lão	
	Từ đường N3 đến đường N1	1,5
267	Đường Trương Định (N2A cũ) Khu TĐC Phạm Ngũ Lão	
	(Từ Vũ Tuấn Chiêu đến Trần Tuấn Khải)	1,5
268	Đường N2B (Khu TĐC Phạm Ngũ Lão)	
	(Từ Vũ Tuấn Chiêu đến Trần Tuấn Khải)	1,5
269	Đường Xuân Hồng (đường N3A, N3B cũ) - Khu TĐC Phạm Ngũ Lão	
	(Từ Ngô Gia Khảm đến Lê Văn Phúc)	1,5
270	Đường N2 -khu TĐC Dầu Khí	
	Từ đường D1 đến đường D2	1,5
271	Đường N3 - khu TĐC Dầu Khí	
	Từ đường D1 đến đường D2	1,5
272	Đường N4 - khu TĐC Dầu Khí	
	Từ đường D1 đến đường D2	1,5
273	Đường N5 - khu TĐC Dầu Khí	
	Từ đường D1 đến khu dân cư cũ	1,5
274	Đường Phạm Văn Ngộ (D2 cũ) - khu TĐC Dầu Khí	
	Từ Phùng Khắc Khoan đến đường N1	1,5
275	Đường Đào Tấn (Khu TĐC đường Trần Nhân Tông)	
	Từ KDC Nguyễn Bính đến mương Kênh Gia - 13m	1,5
276	Đường Lương Ngọc Quyến (Khu TĐC đường Trần Nhân Tông)	
	Từ đường Nguyễn Bính đến mương Kênh Gia 15m	1,5
277	Đường Bùi Xuân Phái (Khu TĐC đường Trần Nhân Tông)	
	Từ đường D1 đến mương Kênh Gia - 13m	1,5
278	Đường Đỗ Huy Rùa (Khu TĐC đường Trần Nhân Tông)	
	Từ đường D1 đến mương Kênh Gia - 13m	1,5
279	Đường Lưu Trọng Lư (Khu TĐC đường Trần Nhân Tông)	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường D4 - 13m	1,5
280	Đường Tô Vĩnh Diện (N5 cũ) -khu TĐC đường Trần Nhân Tông	
	Từ đường Trần Bích San đến dân cư cũ	1,5
281	Đường Trần Tự Khánh (Cầu Bui - Quốc lộ 10) phường Lộc Vượng	
	Từ Cầu Bui đến Quốc lộ 10	1,5
282	Đường Bái (Thôn Bái qua Thượng Lỗi ra đường Trần Thái Tông) P.Lộc Vượng	
	Từ đường Trần Thái Tông đến đường Kênh	1,5
283	Đường Lê Hồng Sơn (khu tập thể công an tỉnh) Phường Cửa Bắc	
	Từ Trần Đăng Ninh đến Lương Thế Vinh - 4m	1,5
284	Đường Đoàn Trần Nghiệp (Cạnh chợ 5 tầng) phường Trần Đăng Ninh	
	Từ Trần Đăng Ninh đến khu dân cư	1,5
285	Đường Cao Bá Quát (Cũ đường D1 khu tái định cư Dầu khí phường Mỹ Xá)	
	Từ mương tiêu nước đến đường Phùng Khắc Khoan	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
286	Đường Lương Xá (Đường vào nhà máy rác) xã Lộc Hòa	
	Từ Quốc Lộ 21 đến Nhà máy xử lý rác	1,5
	Từ Quốc lộ 21 đến Cầu bà Út	1,5
	Từ cầu bà Út đến hết Chùa Hoàng	1,5
	Từ Chùa Hoàng đến nhà máy xử lý rác	1,5
287	Đường Trần Nghệ Tông (D1 cũ) - khu TĐC Tây đường 38A	
	Từ đường Trần Thừa đến Quốc lộ 10	1,5
288	Đường Trần Bang Cẩn (D2 cũ) - khu TĐC Tây đường 38A	
	Từ đường Trần Thừa đến đường N4	1,5
289	Đường N4- khu TĐC Tây đường 38A	
	(từ đường D1 đến đường D2)	1,5
290	Xã Nam Phong	
	Đường dẫn cầu Tân Phong	
	Từ cầu Tân Phong xã Nam Phong đến ngã tư giáp xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực	
	KV1: Khu vực trung tâm xã.	1,5
	KV2: Khu TT Cai nghiện, chân đê Phù Long	1,5
	KV3: Ngõ xá, Nhất Thanh, Mỹ Lợi 1, 2	1,5
291	Xã Nam Vân	1,5
	Đường trục xã Nam Vân	
	Từ đường Vũ Hữu Lợi qua UBND xã đến đường Đặng Xuân Bảng	1,5
	KV1: xóm 2, xóm 3, thôn Vân Trung, thôn Vân Lợi (không tính các hộ bên kia sông Lèo)	1,5
	KV2: Thôn Địch lễ A, Địch Lễ B	1,5
	KV3: Thôn xóm còn lại	1,5
292	Phường Mỹ Xá	
	KV1: Các trục đường chính thôn Mai xá	1,5
	KV2: Trong khu dân cư Mai Xá và xóm 4 Mỹ Trọng	1,5
293	Xã Lộc An	
	KV1: Thôn Lộng Đồng, Gia Hòa, xóm Thị Kiều, xóm Trại	1,5
	KV2: Thôn Vụ Bản	1,5
294	Phường Lộc Hòa	
	Đại lộ Thiên Trường: từ đảo giao thông đến hết địa phận Lộc Hòa	1,5
	Đường từ cầu bà Út đến Cầu bà Sen: đoạn từ cầu bà Út đến QL 38B	1,5
	Đường từ cầu bà Út đến Cầu bà Sen: đoạn từ QL 38B đến cầu bà Sen	1,5
	Đường từ QL 21A (cầu Ốc) đến QL 21B	1,5
	Đường từ QL 21A đi Mỹ Thắng	1,5
	KV1: Khu chăn nuôi xóm 3 Tân An	1,5
	KV2: xóm 1,3,4, thôn Phú ốc	1,5
	KV2: xóm 2 thôn Phú ốc	1,5
	KV3: xóm 4,5 thôn Lương xá	1,5
295	Đường Nguyễn Chí Thanh (D5) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
296	Đường Văn Tiến Dũng (N4)- Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
297	Đường Hoàng Văn Thái (D9)- Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
298	Đường Nguyễn Lương Bằng (N5)- Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
299	Đường Đặng Đoàn Bằng (D2) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
300	Đường Mỹ Tho (D3)- Khu đô thị mới Thống Nhất	1,5
301	Đường Huỳnh Tấn Phát (D8) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
302	Đường Lê Văn Lương (N6) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
303	Đường Đoàn Khuê (N7) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
304	Đường Lê Tiến Phục (N2) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
305	Đường Vũ Đình Liệu (D6) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
306	Đường Lê Ngọc Rur (D7) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
307	Đường Nguyễn Mậu Tài (N3) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
308	Đường Đào Duy Tùng (D10) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
309	Đường Hoàng Sâm (N8) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
310	Đường Vũ Khế Bật (N12) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
311	Đường Phan Anh (N1) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
312	Đường Lưu Chí Hiếu (D4) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
313	Đường Phạm Ngọc Hồ (N11) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
314	Đường Phạm Thế Hiển (N10) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
315	Đường Vũ Mạnh Hùng (D12) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
316	Đường Sơn Nam (D11) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
317	Đường Lương Khánh Thiện (N9) - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
318	Đường Nguyễn Hữu Huân (Khu TĐC hồ Hàng Nạn)	1,5
319	Đường Phạm Đình Kính (Khu TĐC hồ Hàng Nạn)	1,5
320	Đường N2 (Khu TĐC hồ Hàng Nạn)	1,5
321	Đường D2 (Khu TĐC hồ Hàng Nạn)	1,5
322	Đường N1 (Khu TĐC Tây Đông Mạc)	
	Từ đường Đào Duy Từ đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
323	Đường Hoàng Văn Tuấn (Khu TĐC Tây Đông Mạc)	
	Từ đường Nguyễn Đức Thuận đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
324	Đường Trần Đình Long (N3) (Khu TĐC Tây Đông Mạc)	
	Từ đường Bế Văn Đàn đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
325	Đường Nguyễn Ngọc Đồng (N7 cũ) - Khu TĐC Tây Đông Mạc	
	Từ đường Lương Đình Của đến đường Bế Văn Đàn	1,5
326	Đường Thích Thế Long (N9 cũ) - Khu TĐC Tây Đông Mạc	
	Từ đường Nguyễn Đức Thuận đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
327	Đường D1' (Ngõ 59 Trần Thánh Tông) - Khu TĐC Tây Đông Mạc	
	Từ đường Chế Lan Viên đến đường N2	1,5
328	Đường Phạm Thị Vân (D3 cũ) - Khu TĐC Tây Đông Mạc	
	Từ đường Vũ Văn Hiếu đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
329	Đường D3' (Khu TĐC Tây Đông Mạc)	
	Từ đường Vũ Văn Hiếu đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
330	Đường D4' (Khu TĐC Tây Đông Mạc)	
	Từ đường Trần Thánh Tông đến khu dân cư cũ	1,5
331	Đường Võ Nguyên Giáp	
	Từ đường Trường Chinh đến Quốc lộ 10	1,5
332	Đường Thép Mới (C6) (Khu TĐC Tây Đông Mạc)	
	Từ Cầu Sắt đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
333	Đường Lã Xuân Oai (D3 cũ) - Khu TĐC Đông Đông Mạc	
	Từ đường Phạm Văn Xô đến đường Trần Thánh Tông	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
334	Đường Nguyễn Thị Trinh (D4 cũ) - Khu TĐC Đông Đông Mạc	
	Từ đường Nguyễn Đức Cảnh đến đường Trần Thánh Tông	1,5
335	Đường Trần Cao Vân (D6 cũ) - Khu TĐC Đông Đông Mạc	
	Từ đường Nguyễn Đức Cảnh đến đường Phạm Văn Xô	1,5
336	Đường D9 - Khu TĐC Đông Đông Mạc	
	Từ đường Lê Xuân Oai đến đường Phạm Thế Lịch	1,5
337	Đường Phạm Văn Xô (N4 cũ) - Khu TĐC Đông Đông Mạc	
	Từ đường Nguyễn Thị Trinh đến đường Phạm Thế Lịch	1,5
338	Đường Phạm Thế Lịch (N10 + N10' cũ) - Khu TĐC Đông Đông Mạc	
	Từ đường Nguyễn Thi đến đường Phạm Văn Xô	1,5
	Từ đường Phạm Văn Xô đến đường Nguyễn Đức Cảnh	1,5
339	Đường Nguyễn Đức Cảnh (Khu TĐC Đông Đông Mạc)	
	Từ đường Nguyễn Đức Thuận đến cầu Lộc Hạ (Đường ven mương T3-11 cũ)	1,5
340	Đường Trịnh Đình Thảo (Khu TĐC Đông Đông Mạc)	
	Từ đường Phạm Văn Xô đến Nguyễn Thị Trinh	1,5
341	Đường Trần Đăng Huỳnh (Khu TĐC Đông Đông Mạc)	
	(Từ Vũ Năng An đến Nguyễn Thi)	1,5
342	Đường Vũ Năng An (Khu TĐC Đông Đông Mạc)	
	Từ Trần Thánh Tông đến Nguyễn Đức Thuận	1,5
343	Đường Bùi Đình Hòe - Khu tái định cư Cầu Vượt - Lộc Hòa	1,5
344	Khu đô thị Mỹ Trung	
	N160A-N262 (Võ Chí Công)	1,5
	N279-N282 (Phạm Văn Tráng)	1,5
	N251-N276	1,5
	N257-N285	1,5
	N275-N265 (Trần Duy Hưng)	1,5
	N262-N282 (Đặng Hữu Dương)	1,5
	N270-N264 (Phạm Trung Thứ)	1,5
	N288-N283 (Vũ Huy Hào)	1,5
	N269-N274 (Huy Cận)	1,5
	N268-N273 (Doãn Khuê)	1,5
	N263	1,5
	N284	1,5
345	Phường Năng Tĩnh	
	Đường Vũ Xuân Thiều	
	(cũ đường nối Ngã 6 - Nguyên Hồng)	1,5
346	Phường Trần Quang Khải	
	Tuyến đường mương cạnh Công ty may 2	1,5
	Tuyến đường mương (đường D3)	1,5
	Đường N6 từ Trần Bích San đến đường D3	1,5
	Đường nối Âu Cơ – đường D3	1,5
347	Phường Thống Nhất + Phường Quang Trung	
	Đường Ngô Gia Tự	
	Từ đường Trường Chinh đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
348	Phường Trường Thi	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường Xuân Trinh	
	Từ Giải Phóng đến ngã 4 giao với ngõ 192 Trần Huy Liệu	1,5
	Đường D2	1,5
	Đường D3	1,5
	Đường dạo quanh hồ (cũ là Ngã tư đường Giải Phóng đến đường tàu)	1,5
349	Phường Mỹ Xá	
	Đường Mỹ Xá (cũ 2-7)	1,5
	Từ Trần Huy Liệu đến QL 10	1,5
350	Phường Hạ Long	
	Đường Nguyễn Văn Vịnh	
	Đường nối đường D3, D4 của khu TĐC Đông Đông Mạc (cũ là đường có điểm đầu D3 – điểm cuối D7)	1,5
351	Khu TĐC khu vực chùa thôn Phúc Trọng phường Mỹ Xá và khu Bãi Viên xá Lộc Hòa (Khu TĐC Phúc Tân)	
	Đường D1	
	Từ đường Đỗ Mạnh Đạo đến khu dân cư cũ	1,5
	Đường D1A	
	Từ đường Phạm Ngũ Lão đến đường Đỗ Mạnh Đạo	1,5
	Phố Đỗ Tông Phát (D2)	
	Từ phố Thích Thuận Đức đến đường Đỗ Mạnh Đạo	1,5
	Phố Nguyễn Ngọc Tương (D3)	
	Đoạn từ phố Ngô Thế Vinh đến khu dân cư cũ	1,5
	Phố Nguyễn Ngọc Tương (D3A)	
	Đoạn đường Kè hồ D3	1,5
	Đường D5	
	Từ đường N4 (Phùng Khắc Khoan) đến N13	1,5
	Đường D6	
	Từ đường Phùng Khắc Khoan đến N14	1,5
	Phố Trần Văn Gia (D7)	
	Từ đường Phùng Khắc Khoan đến đường Đỗ Mạnh Đạo	1,5
	Phố Đặng Hồi Xuân (N8)	
	Từ đường Xuân Thủy đến đường sắt	1,5
	Đường D9	
	Từ đường Đỗ Mạnh Đạo đến đường sắt	1,5
	Đường N1	
	Từ đường Phùng Khắc Khoan đến đường D1A	1,5
	Đường Đỗ Mạnh Đạo (N3)	
	Từ đường D1 đến đường Giải Phóng	1,5
	Đường N4	
	Từ đường Phùng Khắc Khoan đến đường D1A (Đường Phùng Khắc Khoan kéo dài)	1,5
	Phố Thích Thuận Đức (N6)	
	Từ đường D1 đến đường D5	1,5
	Phố Đặng Kim Toán (N7)	
	Từ đường D5 đến đường D6	1,5
	Phố Đặng Hồi Xuân (N8)	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Từ phố Đỗ Tông Phát đến phố Trần Văn Gia	1,5
	Phố Ngô Quý Duật (N9)	
	Từ phố Đỗ Tông Phát đến phố Trần Văn Gia	1,5
	Đường Nguyễn Khánh Toàn (N10)	
	Từ đường D1 đến đường D9	1,5
	Đường Xuân Thủy (N11)	
	Từ đường D1 đến đường D9	1,5
	Phố Ngô Thế Vinh (N12)	
	Từ đường D1 đến đường D5	1,5
	Đường N13	
	Từ đường D5 đến đường D6	1,5
	Đường N14	
	Từ đường D6 đến đường D9	1,5
	Đường N15	
	Từ N14 đến đường sắt	1,5
	Đường N17	
	Từ đường D8 đến đường D9	1,5
	Đường N18	
	Từ đường D3 đến khu dân cư cũ	1,5
352	Khu tái định cư phục vụ GPMB đường Võ Nguyên Giáp	
	Từ đường Tức Mặc kéo dài đến lô HH số 6 khu đô thị Thống Nhất	1,5
353	Khu tái định cư phục vụ GPMB phường Cửa Nam	
	Đường D1	
	Từ đường Vũ Hữu Lợi đến đường Phong Lộc Tây	1,5
	Đường D2	
	Từ đường N1 đến đường D3	1,5
	Đường D3	
	Từ đường N1 đến đường D1	1,5
	Đường N1	
	Từ đường Phong Lộc Tây đến đường D1	1,5
	Đường N2	
	Từ đường D3 đến đường D1	1,5
354	Tuyến đường kéo dài mang tên đường cũ	
	Đường xây dựng mới nối tiếp đường Nguyễn Thượng Hiền (từ Nguyễn Tri Phương đến Trần Huy Liệu) -Khu Tái định cư Trầm Cá	1,5
355	Phường Lộc Hạ	
	Đường từ đường Huỳnh Tấn Phát (nằm ở giữa đường Lương Khánh Thiện và đường Vũ Đình Liệu) đến đường Vũ Đình Liệu - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
	Đoạn từ đường Phạm Ngọc Hồ đến đường Đoàn Khuê - Khu ĐTM Thống Nhất	1,5
356	Phường Lộc Vượng	
	Đường từ UBND phường Lộc Vượng đến đường Trần Tự Khánh	1,5
	Đường từ Đường Bái đến trường trung học Trần Hưng Đạo cũ	1,5
	Đường đôi từ hồ Lộc Vượng qua đường Kênh đến QL10	1,5
	Đường hồ Lộc Vượng	1,5
357	Phường Thống Nhất	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường C5	1,5
	Từ đường Thép Mới đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
	Đường gom khu dân cư đường Võ Nguyên Giáp	
	Từ đường Thép Mới đến đường Võ Nguyên Giáp	1,5
	Đường từ nút giao Đào Duy Từ - Trường Chinh đến đường Lương Đình Của	1,5
358	Phường Ngô Quyền	
	Đường cạnh chợ Cửa Trường	1,5
359	Phường Trần Đăng Ninh	
	Đường trong khu đô thị Dệt may Nam Định	
	Đường rộng 20,5m	1,5
	Đường rộng 16,5m	1,5
	Đường rộng 13,5m	1,5
360	Đường từ đường D6 khu CN Hòa Xá đến cầu qua sông Vĩnh Giang đi Quốc lộ 38B (đoạn thuộc các phường Mỹ Xá, Lộc Hòa)	1,5
361	Đường trục trung tâm phía Nam thành phố	
	Đoạn thuộc phường Cửa Nam từ đường Vũ Hữu Lợi đến đường Đặng Xuân Bảng (thuộc phường Cửa Nam)	1,5
	Đoạn thuộc xã Nam Phong từ đường Đặng Xuân Bảng đến giáp xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực (thuộc xã Nam Phong)	1,5
	Đoạn thuộc xã Nam Phong từ giáp xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực đến đường dẫn cầu Tân Phong	1,5
II	KHU ĐẤT DỊCH VỤ VĂN HÓA TRẦN	
	Đường Trần Đình Thâm (D2 cũ)	
	Từ đường Trần Thị Dung đến đường Trần Chiêu Đức	1,5
	Đường Phụng Dương (D3 cũ)	
	Từ đường Trần Thị Dung đến đường Trần Quốc Tảng	1,5
	Đường Trần Duệ Tông (D4 cũ)	
	Từ đường Trần Quốc Tảng đến đường Lộc Vượng	1,5
	Đường Trần Minh Tông (D5 cũ)	
	Từ đường Trần Quốc Tảng đến Quốc Lộ 10	1,5
	Đường Trần Chiêu Đức (N2 cũ)	
	Từ đường Lộc Vượng đến đường Trần Minh Tông	1,5
	Đường Huyền Trân (N3 cũ)	
	Từ đường Trần Đình Thâm đến đường Trần Duệ Tông	1,5
	Đường Trần Đạo Tái (N4 cũ)	
	Từ đường Trần Đình Thâm đến đường Trần Duệ Tông	1,5
	Đường Trần Thị Dung (N5 cũ)	
	Từ đường Lộc Vượng đến đường Trần Minh Tông	1,5
	Đường Trần Khắc Chung (N6 cũ)	
	Từ đường Trần Minh Tông đến đường quy hoạch N10	1,5
	Đường Trần Đình Huyền (D3' cũ)	
	Từ đường Trần Chiêu Đức đến đường Lộc Vượng	1,5
	Đường Trần Quốc Tảng (N7 cũ)	
	Từ đường Trần Minh Tông đến đường Trần Khắc Chung	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
III	ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP, KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	
1	Khu công nghiệp Hòa Xá	1,2
2	Cụm công nghiệp An Xá	1,2
3	Đường Tuệ Tĩnh	
	Từ đường Phù Nghĩa đến Bệnh viện Đông Y	1,3
4	Quốc lộ 10 mới	
	1-Từ công ty Đại Lâm đến đầu chân Cầu Vượt xã Lộc An	1
5	Đường Phù Nghĩa	
	Từ Lộc Hạ đến Quốc lộ 10 mới	1,3
6	Đường Giải Phóng	
	Đoạn từ Trần Huy Liệu đến Điện Biên	1,3
7	Đường Nguyễn Văn Trỗi	
	Từ Trần Bích San đến Trần Nhân Tông	1,3
	Từ Đình Bộ Lĩnh đến Trần Bích San	1,3
8	Đường Tô Hiến Thành	
	Đoạn từ đường Giải Phóng đến đường Nguyễn Trãi	1,3
9	Đường Đặng Xuân Bảng	
	Đoạn từ Cầu Đò Quan đến Cống Trắng	1,3
10	Đường Thanh Bình	
	Từ đường Thái Bình đến trạm dầu lửa	1,3
11	Đường Nguyễn Bính (Từ Đường Âu Cơ đến Đường Song Hào)	1,3
12	Đường Hai Bà Trưng	
	Từ đường Lê Hồng Phong đến đường Bà Triệu	1,3
13	Đường Điện Biên	
	Đoạn từ hết địa phận công ty vận tải ô tô đến Cầu ốc	1,3
	Đoạn đường: Từ Cầu Ốc đến hết địa phận thành phố (phường Lộc Hòa)-phía không tiếp giáp đường sắt	1,3
14	Đường Hàn Thuyên	
	Từ đường Hùng Vương đến đường Mạc Thị Bưởi	1,3
15	Đường Nguyễn Công Trứ (KĐT Hòa Vượng)	1,3
	Từ Trụ sở Công an tỉnh đến đường Điện Biên	
16	Đường Nguyễn Viết Xuân (KĐT Hòa Vượng)	1,3
	Từ đường Chu Văn An đến đường Trần Anh Tông	
17	Đường Trần Anh Tông (KĐT Hòa Vượng)	1,3
	Từ Trung tâm TDTT đến Điện Biên	
18	Đường Phạm Ngọc Thạch - Phường Lộc Hạ	1,3
	Từ đường Phù Nghĩa đến bệnh viện Lao	
19	Đường Trần Đăng Ninh	1,3
	Từ đường Trần Hưng Đạo đến Trảng Thi	
20	Đường Hà Huy Tập	
	Từ đường Trần Phú đến đường Trần Đăng Ninh	1,3
21	Đường Trần Quốc Toản	1,3
	Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Hoàng Hoa Thám	
22	Đại lộ Thiên trường: Từ đảo giao thông đến hết địa phận Lộc Hòa	1,3
IV	ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
1	Quốc lộ 10 mới - Từ công ty Đại Lâm đến đầu chân Cầu Vượt xã Lộc An	
	Từ Công ty Đại Lâm đến đường Tức Mạc	1
	Từ đường Tức Mạc đến đường Phạm Ngũ Lão	1,2
	Từ đường Phạm Ngũ Lão đến đầu chân Cầu Vượt xã Lộc An	1,1
2	Phường Lộc Hoà	
	Đoạn đường: Từ đường Điện Biên qua bến xe mới đến siêu thị Go (BigC cũ)	1
3	Phường Lộc Vượng	
	Đường Trần Thị Dung	1
	Đường Phụng Dương	1
4	Đường Đặng Việt Châu Từ đường Điện Biên đến hồ An Trạch	1,3
5	Đường Lạc Long Quân	
	Đoạn thuộc địa phận xã Nam Vân đến giáp P. Cửa Nam	1,3
	Đoạn thuộc địa phận phường Cửa Nam (Từ tổ 12 giáp Nam Vân đến cầu Đò Quan)	1,3
6	Đường Trần Nhân Tông Từ đường Trần Nhật Duật đến đường Nguyễn Văn Trỗi	1,3
7	Đường Bạch Đằng Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Nguyễn Trãi	1,3
8	Đường Tô Hiệu	
	Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Trần Phú	1,3
9	Đường Bến Thóc Từ đường Trần Nhân Tông đến đường Trần Phú	1,3
10	Đường Đặng Xuân Thiều Từ đường Hàn Thuyên đến đường Trường Chinh	1,3
11	Đường Hùng Vương	
	Từ Khán đài C SVĐ đến đường Trường Chinh	1,3
12	Đường Hàn Thuyên	
	Từ đường Hùng Vương đến đường Mạc Thị Bưởi	1,3
13	Đường Nguyễn Công Trứ (KĐT Hòa Vượng) Từ Trụ sở Công an tỉnh đến đường Điện Biên	1,3
14	Đường Nguyễn Viết Xuân (KĐT Hòa Vượng) Từ đường Chu Văn An đến đường Trần Anh Tông	1,3
15	Đường Trần Anh Tông (KĐT Hòa Vượng) Từ Trung tâm TDTT đến Điện Biên	1,3
16	Đường Phạm Ngọc Thạch - Phường Lộc Hạ Từ đường Phù Nghĩa đến bệnh viện Lao	1,3
17	Đường Tuệ Tĩnh	
	Từ đường Phù Nghĩa đến Bệnh viện Đông Y	1,3
18	Đường Trần Đăng Ninh Từ đường Trần Hưng Đạo đến Trảng Thi	1,3
19	Đường Hà Huy Tập	
	Từ đường Trần Phú đến đường Trần Đăng Ninh	1,3
20	Đường Trần Quốc Toản Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Hoàng Hoa Thám	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
21	Đường Nguyễn Khuyến (đường Giồng cây trồng- đường Thôn Tư Văn cũ) Từ Ga Nam Định đến Khu CN	1,3
22	Đại lộ Thiên trường: Từ đảo giao thông đến hết địa phận Lộc Hòa	1,3
2. HUYỆN MỸ LỘC		
I	ĐẤT Ở	
1	XÃ MỸ TÂN	
	Quốc lộ 10 mới	
	Từ Quốc lộ 10 mới về xóm Hồng Phúc	1,3
	Quốc lộ 10 cũ	
	Đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm (Lộc Hạ) đến cầu Tân Phong	1,3
	Đoạn từ cầu Tân Phong đến Đền Cây Quế	1,3
	Đoạn từ lối rẽ Đền Cây Quế đến phà Tân Đệ cũ	1,3
	Đường nhánh Quốc lộ 10 cũ	
	Từ Quốc lộ 10 cũ đến Đền Cây Quế	1,3
	Từ Quốc lộ 10 cũ đến HTX Hồng Long	1,3
	Đường Ất Hợi	
	Từ Quốc lộ 10 đến hết nhà ông Khôi	1,3
	Từ giáp nhà ông Khôi đến hết nhà ông Khỏe	1,3
	Đường ven đê Đông Bắc	1,3
	Đường dẫn cầu Tân Phong	1,3
	Đường trục xã từ Hồng Phú đến Đoàn Kết	1,5
	Đường trục xã từ Hồng Hà 2 đến Hồng Hà 1	1,3
	Các khu vực còn lại (đường thôn)	
	Khu vực 1 (Thôn Hồng Phúc, thôn Đường 10)	1,3
	Khu vực 2 (Các thôn: Thượng Trang, Đoàn Kết, Lê Minh, Bình Dân, Cộng Hòa, Hồng Phong 1, Hồng Phong 2, Hồng Phú, Tân Đệ, Phố Bến, Hưng Long, Phụ Long, Hồng Hà 1, Hồng Hà 2	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
2	XÃ MỸ TRUNG	
	Quốc lộ 10 mới	
	Từ giáp phường Lộc Hạ đến đường vào Nhất Đê	1,3
	Đường 38A	
	Đoạn từ Cầu Viêng đến đường rẽ vào thôn 6	1,3
	Đoạn từ đường rẽ vào thôn 6 đến đường vào Nhà thờ Trần Văn Lan	1,3
	Đoạn từ đường vào Nhà thờ Trần Văn Lan đến đóc Hữu Bị	1,3
	Đường WB2	
	Đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường vào thôn 3	1,3
	Đoạn từ giáp đường vào thôn 3 đến Cầu Bơi	1,3
	Từ cầu Bơi đến hết nhà ông Hồng (đội 8)	1,3
	Đường trục xã	
	Đoạn từ Cầu Viêng đến Cầu Bơi	1,3
	Đoạn từ Cầu Bơi đến hết nhà ông Nhân (đội 4)	1,3
	Từ giáp nhà ông Nhân đến hết nhà ông Viên (đội 10 Nhất Đê)	1,3
	Ngoài đê sông Hồng	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Các khu vực còn lại	
	Khu vực 1 (xóm 3, 4, 5, 11)	1,3
	Khu vực 2 (xóm 1, 2, 6, 7, 8, 10)	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
3	XÃ MỸ PHÚC	
	Đường Quốc lộ 10 (mới)	1,3
	Đường 38A	
	Từ Quốc lộ 10 (mới) đến đầu cống KC - 02	1,3
	Từ cống KC- 02 đến ao đình Đông	1,3
	Từ ao đình Đông đến ngã tư Hữu Bị	1,3
	Đường 63B	1,3
	Từ ngã tư Hữu Bị đến cầu Bảo Lộc	
	Từ Cầu Đền Bảo Lộc đến cầu UBND xã	1,3
	Từ cầu UBND xã đến cầu Cấp Tiến 1	1,3
	Từ cầu Cấp Tiến 1 đến ngã 3 Dốc Lóc (hết địa giới Mỹ Phúc)	1,3
	Đường Du lịch (phía Bắc đường 63B)	
	Từ ngã tư Hữu Bị đến cầu Bảo Lộc	1,3
	Từ Cầu Đền Bảo Lộc đến cầu UBND xã	1,3
	Từ cầu UBND xã đến ngã ba Dốc Lóc	1,3
	Đường Trần Tự Khánh	1,3
	Đường Vĩnh Giang (từ Cầu Viêng qua cầu Bùi đến Lộc Hòa)	
	Từ cầu Viêng đến KC-02	1,3
	Từ KC-02 đến đình Trần Quang Khải	1,5
	Từ đình Trần Quang Khải đến cách cầu Bùi 100m	1,3
	Khu vực cầu Bùi ra 100m (đường Vĩnh Giang hướng Tây + Đông)	1,3
	Từ nhà ông Hường đến hết cống ao Dàm	1,3
	Từ giáp cống ao Dàm đến hết nhà ông Chiến	1,3
	Từ giáp nhà ông Chiến đến cống cô Nhâm	1,5
	Đoạn từ KC -02 đến cầu phao	
	Từ Sông Vĩnh Giang đến cầu phao Nhân Hậu	1,3
	Đoạn đường Đền Trần - Chùa Tháp	1,3
	Đoạn từ đường 38A đến di tích lịch sử Trần Thủ Độ	1,3
	Các khu vực còn lại	
	Khu vực 1 (Các thôn: Liễu Nha, Liễu Phố, Bảo Lộc, Cấp Tiến 1, Cấp Tiến 2, Lóc, Bồi Tây, Văn Hưng, Tam Đông)	1,3
	Khu vực 2 (Các thôn: La, Tam Đoài, Bồi Đông, Hóp, Vạn Khoảnh, Đàm Thanh)	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
4	XÃ MỸ THẮNG	
	Đường 63B	
	Từ giáp địa giới xã Mỹ Phúc đến Dốc Mai	1,3
	Từ Dốc Mai đến cống 32	1,3
	Đường Trần Tự Khánh	1,3
	Đường xã	
	Từ giáp địa giới xã Mỹ Hưng đến Cầu Thịnh	1,6
	Từ cầu Thịnh đến cầu Kim	1,6
	Từ Cầu Kim đến Đình Sắc	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Từ đường 63 B đi cầu Sắc Nhân Hậu	1,3
	Từ đường 63B vào Đình Sắc	1,5
	Đoạn từ Đình Sắc đến Phủ Mỹ	1,5
	Đoạn từ cầu Tây đến cầu Nội	1,5
	Đoạn từ Ngã ba xóm sau đình Thịnh đến Đại lộ Thiên Trường (QL 21B)	1,3
	Đường Thịnh Thắng (Đoạn qua địa phận xã Mỹ Thắng)	1,3
	Các khu vực còn lại (đường thôn)	
	Khu vực 1 (làng Sắc)	1,3
	Khu vực 2 (làng Mỹ)	1,3
	Khu vực 3 (các làng còn lại)	1,3
5	XÃ MỸ HÀ	
	Đường 63B	
	Từ giáp xã Mỹ Thắng đến đường vào thôn 1	1,3
	Từ đường vào thôn 1 đến đường vào UBND xã Mỹ Hà	1,5
	Từ đường vào UBND Mỹ Hà đến giáp xã An Ninh - Bình Lục	1,5
	Đường khác trong xã	
	Đường Đê ất Hối từ cống chéo đến xã Mỹ Tiến	1,3
	Đường từ cửa hàng HTX mua bán cũ đến cầu Nhân Tiến	1,3
	Đường 2 vào Chợ Sét	1,3
	Đường 3 vào Chợ Sét	1,3
	Đường trục xã từ dốc UBND xã đến đê Ất Hối	1,3
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1 (Các thôn: Quang Liệt, Nội, Cầu Giữa, Vòng Trại, Bảo Long Bải)	1,3
	Khu vực 2: Các thôn, xóm còn lại	1,3
6	XÃ MỸ TIẾN	
	Đường liên xã	
	Đoạn từ giáp thị trấn Mỹ Lộc đến Dốc La	1,5
	Tuyến đê ất Hối	
	Đoạn từ Dốc La (đất nhà ông Ké) đến cửa hàng Lang Xá	1,5
	Đoạn từ Cửa hàng Lang Xá đến Lăng nhà thánh	1,5
	Đoạn từ Lăng nhà thánh đến giáp xã Mỹ Hà	1,5
	Đoạn từ dốc La đến cầu chéo Vị Việt	1,5
	Đường liên thôn đoạn từ (Dốc Ngụ đến Phạm Thúc)	1,3
	Đường Thịnh Thắng: đoạn từ Cầu La đến giáp xã Mỹ Hưng (địa bàn xã Mỹ Tiến)	1,5
	Các khu vực còn lại	
	Khu vực 1 (xóm Bãi Ngoài, thôn Lang Xá, thôn Nguyễn Huệ)	1,3
	Khu vực 2 (Các thôn, xóm còn lại)	1,3
7	XÃ MỸ HƯNG	
	Quốc lộ 21	
	Từ km số 4 đến giáp Ngân hàng Nông nghiệp	1,3
	Từ Ngân hàng Nông Nghiệp đến cầu Đặng	1,3
	Đường Nam Đường Sắt	
	Từ giáp TP Nam Định đến Bia Cầm Thù	1,3
	Từ Bia Cầm Thù đến Cầu Đặng	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường trục xã	
	Từ đường 21 đến hết trụ sở UBND xã Mỹ Hưng.	1,3
	Từ ngã ba nhà ông Phê đến cầu Dừa	1,3
	Từ nhà ông Phê đến ao cầu Vòng	1,3
	Từ cầu ông Thường đến cầu xóm 1	1,3
	Đoạn từ cầu ông Thường đến đường Thịnh Thắng	1,3
	Từ ngã ba chợ Hòm đến cầu Đặng xóm 3	1,3
	Từ cầu Chéo sông T3 đến cầu Kiều	1,3
	Đoạn từ cầu Kiều đến hết địa phận xã Mỹ Hưng	1,3
	Từ Quốc Lộ 21 đến hết nhà ông Thường	1,3
	Từ Bru điện Đặng xá đến đường bộ mới (BOT)	1,3
	Khu tái định cư đường Nam Định - Phủ Lý	1,3
	Các tuyến đường trong khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc (thuộc địa giới xã Mỹ Hưng)	1,3
	Đường nối đường Đại lộ Thiên Trường với Quốc lộ 21	1,5
	Các khu vực còn lại	
	Khu vực 1 (Thôn Thượng, thôn Hạ, thôn Phủ Điền, thôn Đặng Xá)	1,3
	Khu vực 2 (Các thôn, xóm còn lại)	1,3
8	THỊ TRẤN MỸ LỘC	
	Quốc lộ 21	
	Từ cầu Đặng đến hết cầu Giáng	1,6
	Từ cầu Giáng đến cổng UBND xã Mỹ Thịnh	1,6
	Đường phía Nam Đường Sắt	1,6
	Khu tái định cư đường Nam Định - Phủ Lý	1,6
	Đường nối đường Đại lộ Thiên Trường với Quốc lộ 21 (tuyến tránh)	1,6
	Các tuyến đường trong khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc	1,6
	Đường 485B	
	Từ Đại lộ Thiên Trường đến Quốc lộ 21	1,6
	Từ Quốc lộ 21 đến hết địa phận thị trấn Mỹ Lộc	1,6
	Đường nội thị	
	Từ Quốc Lộ 21 Cầu Giáng đến giáp địa giới xã Mỹ Tiến	1,6
	Từ Quốc Lộ 21 đến ngã 3 Hào Hưng, Hào Quang	1,6
	Từ Quốc Lộ 21 đến trạm bơm tổ dân phố Mỹ Tục	1,6
	Từ Quốc Lộ 21 đến chợ Huyện xã Mỹ Thịnh	1,6
	Từ Cầu Lê đến Nhà văn hóa Nam Lê Xá (gồm 2 bên đường)	1,6
	Từ Cầu Lê đến HTX Bắc Thịnh	1,6
	Từ Cầu Đặng đến trường Tiểu học Mỹ Hưng bên máng KNA	1,6
	Từ Cầu Đặng đến Nhà văn hóa tổ dân phố Vạn Đồn	1,6
	Từ QL21 đến Nhà văn hóa TDP An Hưng	1,6
	Đường Thịnh Thắng (đoạn từ đất nhà bà Đỗ Thị Ngát (ngã ba Trung Quyên) đến chân Cầu Giáng	1,6
	Các khu vực còn lại	
	Khu vực 1 (Các TDP: Đặng Xá, An Hưng, Hưng Lộc, Thịnh Lộc, Mỹ Tục, Nam Lê Xá, Bắc Lê Xá, Trung Quyên, Hào Hưng, Hào Quang, Vạn Đồn)	1,6
	Khu vực 2 (Các TDP còn lại)	1,6

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
9	XÃ MỸ THỊNH	
	Quốc lộ 21	
	Từ UBND xã đến ngã ba Đồng Nhuệ	1,3
	Từ ngã ba Đồng Nhuệ đến Cầu Mái (bắc Quốc Lộ 21)	1,3
	Nam Quốc Lộ 21 (Nam đường sắt)	1,3
	Đường trục xã	
	Đường Thống Nhất (từ Cầu Mái đến trạm bơm Cộng Hưu)	1,5
	Đường 21 đi Bối Trung	
	Từ Đường 21 đến đường mới BT; từ đường mới BT đến đê ắt Hợi	1,5
	Khu chợ huyện Mỹ Thịnh	1,3
	Đường Thịnh Thắng (Đoạn qua địa phận xã Mỹ Thịnh)	1,3
	Các khu vực còn lại	
	Khu vực 1 (Xóm Bối Trung, xóm Bắc, xóm Trung, xóm Đông)	1,3
	Khu vực 2 (Các thôn, xóm còn lại)	1,3
10	XÃ MỸ THUẬN	
	Quốc lộ 21	
	Từ giáp xã Hiền khánh - huyện Vụ Bản đến cây xăng dầu khí	1,5
	Từ giáp Cây xăng dầu khí đến hết Trạm thu phí Mỹ Lộc	1,5
	Từ giáp trạm thu phí đến hết cây xăng Hàng Không	1,5
	Từ giáp cây xăng hàng không đến Cầu Hợ	1,5
	Nam Quốc Lộ 21 (Nam đường sắt)	1,5
	Đường 486 B (đường 56 cũ)	
	Từ Quốc Lộ 21 đến giáp xã Hiền Khánh - huyện Vụ Bản	1,5
	Đường khác	
	Tuyến đê ắt Hợi từ Quốc Lộ 21 (cầu Hợ) đến cống Đá	1,3
	Từ cống Đá đi Chợ Mặng (bao gồm cả khu vực chợ Mặng)	1,3
	Từ trạm bơm (HTX Nhân Phú) đến cống Đá	1,3
	Đường Hạnh Lâm khu vực Cầu Hợ	
	Khu tái định cư đường BT	1,4
	Các khu vực còn lại (đường thôn)	
	Khu vực 1 (Xóm Quang Trung, xóm Liên Minh, xóm Lê Hồng Phong, thôn Nam Khánh, thôn Đại Thắng, thôn Hàn Thông, thôn Cầu Nhân, xóm Phúc, xóm Lộc, xóm Thọ)	1,3
	Khu vực 2 (Các thôn, xóm còn lại)	
11	XÃ MỸ THÀNH	
	Đường trục xã	
	Từ khu vực chợ huyện bắm đường vào đền Trần Quang Khải	1,3
	Đường Đa Mễ - Mỹ Tho	1,3
	Mỹ Tho - xóm 7 Cầu Nhát	1,3
	Từ Cầu Nhát đi Lộc Hòa	1,3
	Xóm 3 đi cầu Nhát	1,3
	Đoạn từ Kho HTX đến Cống Mỹ Tho	1,3
	Đường Bà Vằng - An Cổ	1,3
	Đoạn từ nhà ông Yên thôn Đa Mễ Tây đến Cầu Gạo	1,3
	Đường 38B	1,5
	Đường 485B	
	Từ giáp địa phận thị trấn Mỹ Lộc đến hết địa phận xã Mỹ Thành	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Các khu vực còn lại	
	Khu vực 1 (Thôn Cự Nhân, thôn An Cổ, xóm 1, xóm 2, xóm 7)	1,3
	Khu vực 2 (Các thôn, xóm còn lại)	1,3
II	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP, KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	
1	XÃ MỸ TÂN	
	Quốc lộ 10 mới	1,3
2	XÃ MỸ PHÚC	
	Đường 38A	1,2
3	XÃ MỸ THÀNH	
	Quốc lộ 38B	1,0
4	KHU CÔNG NGHIỆP MỸ TRUNG	1,2
III	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	
1	XÃ MỸ TÂN	
	Quốc Lộ 10 mới	1,3
	Đường xóm - Đoạn từ Quốc lộ 10 cũ đến hết Công ty TNHH Tuấn Sinh	1,0
2	XÃ MỸ PHÚC	
	Quốc lộ 10 mới	1,3
	Đường 38A	
	Từ Quốc lộ 10 (mới) đến cổng KC-02	1,2
	Từ cổng KC-02 đến ao Đình Đông	1,2
	Từ ao Đình Đông đến ngã tư Hữu Bị	1,2
3	XÃ MỸ TRUNG	
	Quốc lộ 10 mới	1,3
	Đường 38A	
	Đoạn từ cầu Viêng đến đường rẽ vào thôn 6	1,2
	Đoạn từ đường rẽ vào thôn 6 đến đường vào nhà thờ Trần Văn Lan	1,2
	Đoạn từ đường vào nhà thờ Trần Văn Lan đến dốc Hữu Bị	1,2
4	XÃ MỸ THÀNH	
	Quốc lộ 38B	1,0
5	THỊ TRẤN MỸ LỘC	
	Quốc lộ 21	
	Đường phía nam đường sắt	1,2
6	ĐẠI LỘ THIÊN TRƯỜNG	
	Đại Lộ Thiên Trường thuộc địa phận thị trấn Mỹ Lộc	1,2
	Đại Lộ Thiên Trường thuộc địa phận các xã còn lại	1,2

3. HUYỆN VỤ BẢN

I	ĐẤT Ở	
1	KHU (ĐIỂM) DÂN CƯ	
1.1	XÃ KIM THÁI	
	Tuyến trục xã: Từ trụ sở UBND xã đến cầu Phủ Vân Cát	1,5
	Tuyến đường QL37B (Kim Thái - Cộng Hoà): Từ giáp cầu Tiên Hương đến ngã tư Đồng Đội	1,5
	Tuyến trục xã: Từ giáp Thị trấn Gôi đến ngã tư đền Giếng	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
1.2	XÃ TRUNG THÀNH	
	Khu vực nông thôn còn lại: Khu vực 1	1,3
1.3	XÃ MINH THUẬN	
	Tuyến đường huyện cầu Hộ - Hạnh Lâm: Từ cầu A đến cầu Thà La	1,5
1.4	XÃ VĨNH HÀO	
	Khu vực nông thôn còn lại: Khu vực 2	1,3
1.5	XÃ HIỂN KHÁNH	
	Tuyến Tỉnh lộ 486B đi Quốc lộ 21: Từ đường vào thôn Liên Xương đến hết cổng trường THPT Nguyễn Bính	1,5
1.6	XÃ QUANG TRUNG	
	Khu vực nông thôn còn lại: Khu vực 2	1,3
1.7	XÃ HỢP HƯNG	
	Khu vực nông thôn còn lại: Khu vực 3	1,4
1.8	XÃ TAM THANH	
	Khu vực nông thôn còn lại: Khu vực 3	1,4
1.9	XÃ CỘNG HÒA	
	Tuyến đường tỉnh lộ 486B đi Hiền Khánh: Từ hết TT y tế dự phòng huyện đến giáp xã Hiền Khánh	1,5
1.10	XÃ LIÊN BẢO	
	Tuyến Tỉnh lộ 485B: từ giáp xã Thành Lợi đến giáp xã Đại An	1,5
1.11	XÃ LIÊN MINH	
	Khu vực nông thôn còn lại: Khu vực 2	1,3
1.12	XÃ TÂN KHÁNH	
	Tuyến đường huyện Cầu Hộ - Hạnh Lâm: Từ giáp cầu Bàn Kết đến hết ngã ba chợ Đồng Lương	1,5
1.13	XÃ MINH TÂN	
	Khu vực nông thôn còn lại: Khu vực 1	1,3
1.14	XÃ ĐẠI THẮNG	
	Khu vực nông thôn còn lại: Khu vực 1	1,3
1.15	THỊ TRẤN GÔI	
	Tuyến đường Quốc lộ 37B đi Kim Thái: Từ giáp cầu Núi Cốc đến hết thị trấn Gôi (giáp xã Tam Thanh)	1,6
2	ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN	
2.1	XÃ KIM THÁI	
	Tuyến trục xã: Từ trụ sở UBND xã đến cầu Phủ Vân Cát	1,5
	Tuyến đường QL37B (Kim Thái - Cộng Hoà): Từ giáp Tam Thanh đến đường rẽ HTX nông nghiệp Nam Thái (Giáp Phương Linh)	1,5
2.2	XÃ TAM THANH	
	Tuyến đường Quốc lộ 37B đi Đồng Cao: Từ đường rẽ vào thôn Phú Thứ đến hết Tam Thanh (giáp Ý Yên)	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1, KV2, KV3	1,3
2.3	XÃ LIÊN BẢO	
	Tuyến trục xã: Từ giáp cầu Rộc đến cổng trụ sở UBND xã	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1, KV2, KV3	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
2.4	XÃ LIÊN MINH	
	Tuyến trục xã: Từ cầu Ngõ Trang đến hết quán bà Thanh (Ngõ Trang)	1,5
	Tuyến đường trục huyện Chợ Lòi - Đại Thắng: Từ giáp đầu đình Tam giáp đến hết cầu Ngõ Trang	1,5
	Tuyến đường trục huyện Chợ Lòi - Đại Thắng: Đoạn từ đường sắt đến hết rẽ trường cấp 3 cũ	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1, KV2, KV3	1,3
2.5	XÃ THÀNH LỢI	
	Quốc lộ 10: Từ cầu Giành đến hết địa phận Thành Lợi (giáp xã Tân Thành)	1,5
	Tuyến trục xã: Từ Chùa Gạo đến Đám Hát	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1, KV2	1,3
2.6	XÃ TÂN KHÁNH	
	Tuyến đường huyện Cầu Hố - Hạnh Lâm: Từ ngã ba chợ Đồng Lương đến trạm bơm Vực Hàu	1,5
	Tuyến đường Cầu Hố - Hạnh Lâm: Từ cầu Thà La (giáp Minh Thuận) đến cầu Bàn Kết	1,5
	Tuyến đường huyện Cầu Hố - Hạnh Lâm: Từ ngã tư B16 đến cống luồn Hạ Xá (Đi TL 486B)	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1, KV2	1,3
2.7	XÃ TRUNG THÀNH	
	Quốc lộ 38B đi Nam Định - Từ cầu Đát (giáp xã Cộng Hòa) đến rẽ đi Phủ Vân	1,5
	Tuyến đường trục huyện chợ Lòi - Đại Thắng: Từ hết xóm Phạm đến ngã ba Dân (giáp QL 38B)	1,5
	Tuyến trục xã: Từ đầu xóm Phố (QL 38B) đến xóm Chùa	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV2, KV 3	1,3
2.8	XÃ MINH TÂN	
	Tuyến đường QL 38B đi Nam Định: Từ cầu Ngắm (giáp huyện Ý Yên) đến ngã tư Đồng Đội	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1, KV 3	1,3
2.9	XÃ MINH THUẬN	
	Tuyến đường huyện Cầu Hố - Hạnh Lâm: Đoạn từ cầu A đến cầu Thà La	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1, KV2, KV3	1,3
	Tuyến đường trục xã: Từ Kênh Đào đến cầu Đen thôn Bạch	1,5
	Tuyến đường trục xã: Từ cống Gọc đến hết thôn Phú	1,5
2.10	XÃ TÂN THÀNH	
	Tuyến trục xã: Từ tuyến giao thông Xóm 6, 7, 8	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV 2	1,3
2.11	XÃ HỢP HƯNG	
	Tuyến trục xã: Từ cầu Đồng Lạc đến KDC thôn lập Vũ	1,5
	Tuyến đường trục huyện chợ Lòi - Đại Thắng: Từ cầu máng b5 đến giáp Trung Thành	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1, KV2	1,3
2.12	XÃ ĐẠI THẮNG	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Tuyến đường huyện bờ sông Hùng Vương: Từ giáp Thành Lợi đến cầu Bái	1,5
	Đường trục xã: Từ đầu bưu điện xã đến cầu Nguyệt Mai	1,5
	Đường trục xã: Từ trường cấp 1 đến hết Đền Bà	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1, KV2, KV3	1,3
2.13	XÃ VĨNH HÀO	
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1, KV2	1,3
2.14	XÃ HIỂN KHÁNH	
	Đường trục xã: Từ đường tỉnh lộ 486B (cổng Ngựa) đến Cầu Mái (đường QL 21B)	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1, KV2	1,3
2.15	XÃ CỘNG HÒA	
	Tuyến đường Tỉnh lộ 486b đi Hiển Khánh: Từ TTYT dự phòng đến giáp xã Hiển Khánh	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1, KV3	1,3
2.16	XÃ QUANG TRUNG	
	Tuyến đường trục huyện Chợ Lồi - Đại Thắng: Từ hết xóm Hội đến hết địa phận xã (giáp xã Liên Bảo)	1,5
	Tuyến đường trục huyện Chợ Lồi - Đại Thắng: Từ ngã ba rẽ đi phố sỏ đến hết xóm Hội	1,5
	Khu vực nông thôn còn lại: KV2	1,3
II	ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP, KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	
1	THỊ TRẤN GÔI	
	QL10: Từ giáp Tam Thanh (Quảng Cư) đến hết hộ ông Vị (chéo A)	1,4
	QL10: Từ giáp cổng trường Lương Thế Vinh đến hết địa phận Thị trấn Gôi (nhà ông Thiện)	1,4
	QL10: Từ giáp nhà ông Vị đến ngã tư tượng đài	1,4
	Tuyến đường Quốc lộ 37B đi Kim Thái (đường 56 cũ): Từ ngã tư tượng đài đến hết cầu núi cóc	1,4
	Các tuyến đường trục thị trấn - Đoạn từ Quốc lộ 10 đi thôn Phú Thứ (xã Tam Thanh)	1,0
2	XÃ ĐẠI THẮNG	
	Tuyến đường huyện bờ sông Hùng Vương: Từ giáp Thành Lợi đến Cầu Bái	1,2
	Đường huyện Chợ Lồi - Đại Thắng: Đoạn từ cầu Bái (giáp Vĩnh Hào) đến đê Đại Hà	1,0
	Khu vực nông thôn còn lại: KV3	1,5
3	XÃ TÂN THÀNH	
	Tuyến trục xã: Từ giáp cầu vượt Sông Đào (S2) đến giáp Thành Lợi	1,2
	Tuyến trục xã: Từ tuyến Đê Đại Hà Từ Kênh Gia (giáp thành phố Nam Định) đến giáp cầu vượt sông Đào (S2)	1,2
	Quốc lộ 10: Từ giáp Thành Lợi đến hết Tân Thành (giáp xã Lộc An - Thành phố Nam Định)	1,2
	Đoạn từ Quốc lộ 10 đến Công ty Lâm sản	1,0

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
4	XÃ HIỂN KHÁNH	
	Tuyến Tỉnh lộ 486B đi Quốc lộ 21: Từ đường Nam thôn Đào đến Quốc lộ 21	1,0
5	XÃ THÀNH LỢI	
	Tuyến đường trục huyện Bất Di đi Dốc Sắn: Từ giáp công trụ sở UBND xã cũ (Đường rẽ vào Xóm Đông) đến hết trạm y tế xã	1,2
	Tuyến đường trục huyện Bất Di đi Dốc Sắn: Từ trạm y tế xã đến Dốc Sắn (giáp đê Đại Hà)	1,2
6	XÃ ĐẠI AN	
	Tuyến đường QL38B đi Nam Định: từ giáp Quang Trung đến cầu An Duyên (Giáp Mỹ Xá - Nam Định)	1,2
	Tuyến đường QL38B đi Nam Định: Từ thôn Đại Đê đến giáp xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc	1,0
7	XÃ HỢP HƯNG	
	Khu vực nông thôn còn lại: KV3	1,2
	Tuyến đường tỉnh lộ: Tuyến TL 485B từ hữu sông Đào đến QL21B	1,2
8	XÃ LIÊN BẢO	
	Quốc lộ 10: Từ giáp Liên Minh đến hết cầu Chuối	1,2
	Tuyến Tỉnh lộ 485B: từ giáp xã Thành Lợi đến giáp xã Đại An	1,2
	Quốc lộ 10: Từ giáp cầu Chuối đến hết nhà bà Hường (đầu Trinh Xuyên)	1,2
	Tuyến trục xã: từ nhà ông Bình (giáp Quốc lộ 10) đến hết cầu Rộc	1,2
	Khu vực nông thôn còn lại: KV1	1,2
9	XÃ VĨNH HẢO	
	Tuyến đường trục huyện Chợ Lồi - Đại Thắng: Từ giáp cầu Si đến cầu Bái (giáp xã Đại Thắng)	1,2
10	XÃ MINH TÂN	
	QL38B đi Nam Định - Từ cầu Ngăm (giáp huyện Ý Yên) đến ngã tư Đồng Đội	1,2
11	XÃ TRUNG THÀNH	
	Tuyến đường Quốc lộ 38B đi Nam Định - Đoạn từ cầu Đất (giáp xã Cộng Hòa) đến rẽ đi Phủ Vân	1,0
12	XÃ TÂN THÀNH	
	Tuyến đường trục xã - Từ tuyến đê Đại Hà (từ Kênh Gia giáp thành phố Nam Định) đến giáp cầu vượt sông Đào (S2)	1,2
III	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	
1	XÃ HỢP HƯNG	
	Tuyến đường tỉnh lộ: Tuyến TL 485B từ hữu sông Đào đến QL21B	1,2
2	XÃ THÀNH LỢI	
	Tuyến đường trục huyện Bất Di đi Dốc Sắn: từ trường cấp III Nguyễn Đức Thuận đến hết đền Đông	1,2
	Quốc lộ 10: Từ cuối trạm quản lý đường bộ (giáp xã Liên Bảo) đến hết cầu Giành	1,2
3	XÃ TRUNG THÀNH	
	Khu vực 1: Vị trí 1	1,4

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
4	XÃ CỘNG HÒA	
	Tuyến đường QL38B đi Nam Định: Từ ngã tư Đồng Đội đến cầu Đát (giáp Trung Thành)	1,3
5	XÃ ĐẠI AN	
	Tuyến Quốc lộ 38B đi Nam Định (đường 12 cũ): Từ giáp xã Quang Trung đến cầu An Duyên (Giáp Mỹ Xá - Nam Định)	1,2
6	THỊ TRẤN GÔI	
	QL10 - Từ giáp cổng trường Lương Thế Vinh đến hết địa phận TT Gôi (Nhà ông Thiện)	1,4
	Các tuyến đường trục thị trấn - Đoạn từ Quốc lộ 10 đi thôn Phú Thứ (xã Tam Thanh)	1,0
7	XÃ MINH TÂN	
	Tuyến đường Quốc lộ 38B đi Nam Định - Từ cầu Ngắm (giáp huyện Ý Yên) đến ngã tư Đồng Đội	1,0
8	XÃ LIÊN BẢO	
	Giá đất dịch vụ Khu công nghiệp Bảo Minh thuộc xã Liên Bảo	1,2
	Quốc lộ 10: Từ giáp cầu Chuối đến hết nhà bà Hường (đầu Trình Xuyên)	1,2
9	XÃ LIÊN MINH	
	Giá đất dịch vụ Khu công nghiệp Bảo Minh thuộc xã Liên Minh	1,2
10	XÃ KIM THÁI	
	Giá đất dịch vụ Khu công nghiệp Bảo Minh thuộc xã Kim Thái	1,2
	Quốc lộ 37B - Đoạn từ đường rẽ HTX Nông nghiệp Nam Thái (Giáp Phương Linh) đến hết cầu Tiên Hương	1,0
	Quốc lộ 37B - Đoạn từ giáp Tam Thanh đến đường rẽ HTX nông nghiệp Nam Thái (giáp Phương Linh)	1,0
	Tuyến đường trục xã - Đoạn từ trụ sở UBND xã đến đầu thôn Vân Tiến	1,0
IV	KHU CÔNG NGHIỆP - CỤM CÔNG NGHIỆP	
	- Giá cho thuê Cụm CN Trung Thành	1,2
	- Giá cho thuê Cụm CN Quang Trung	1,2
	- Giá cho thuê Khu công nghiệp Bảo Minh	
	+ Mặt cắt 1-1 (tuyến đường trục chính (30m tính cả vỉa hè)	1,2
	+ Mặt cắt 2-2,3-3,5-5	1,2
	+ Mặt cắt còn lại	1,2

4. HUYỆN Ý YÊN

A	ĐẤT Ở	
1	THỊ TRẤN LÂM	
	a) Quốc lộ 38B	
	Đoạn từ giáp Yên Hồng đến giáp Cụm công nghiệp (TL 485 - đường 57A cũ)	1,6
	Đoạn từ Cụm công nghiệp đến hết cầu cơ khí (TL 485 - đường 57A cũ)	1,6
	Đoạn từ bắc cầu cơ khí đến giáp sân vận động	1,6
	Đoạn từ sân vận động đến ngã tư phố Cháy	1,6

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đoạn từ ngã tư phố Cháy đến giáp đất Yên Khánh (đường 12 cũ)	1,6
	b) Tỉnh lộ 485	
	Đoạn từ ngã tư phố Cháy (nhà ông Thường) đến giáp đất Yên Khánh (TL 485 - đường 57A cũ)	1,6
	Đoạn từ trạm thuế đến giáp trạm bơm Yên Khánh (QL38b-đường 12 cũ)	1,6
	c) Đường bờ sông S40	
	Đoạn từ giáp Yên Tiên đến hết thôn Tân Ninh	1,6
	Đoạn từ giáp thôn Tân Ninh đến hết cầu Cơ khí cũ	1,6
	Đoạn từ giáp cầu Cơ khí cũ đến hết cầu Bản số 1 (Phố Cháy)	1,6
	d) Đường Lâm Dương	
	Từ cầu Vòm đến Yên Xá	1,6
	e) Đường WB2	
	Đoạn từ cầu Cơ khí đến Yên Ninh	1,6
	Đoạn từ khu A đến hết khu C	1,6
	Đoạn khu D	1,6
	g) Khu đô thị	
	- Đường 15 m	1,6
	- Đường 12 m	1,6
	h) Đường trục trung tâm thị trấn	
	Đoạn từ UBND thị trấn đến ngã tư khu B	1,6
	Đoạn từ ngã tư khu B đến hết khu C	1,6
	Đoạn từ khu D đến giáp Yên Hồng	1,6
	i) Khu vực dân cư	
	Khu vực 1:	
	- Đường Tài chính (từ Phòng Tài Chính đến Ban chỉ huy quân sự huyện)	1,6
	- Khu đất của XNXD công trình cũ (tổ 8 khu E)	1,6
	- Khu Liên Cơ	1,6
	- Khu Tập thể Dược	1,6
	- Khu Tân Lâm (từ cầu Bệnh viện đến giáp Yên Xá)	1,6
	- Tổ dân phố số 10	1,6
	Khu vực 2: tổ 1, 2, 8, 9	1,6
	Khu vực 3: tổ 3, 4, 5, 6, 7	1,6
2	XÃ YÊN THÀNH	
	a) Tỉnh lộ 485 (Đường 57A cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Yên Thọ đến hết đất Yên Thành	1,5
	b) Đường trục xã	1,5
	Đoạn từ TL 485 (đường 57 cũ) đến hết đình Hộ	1,5
	Đoạn từ UBND xã đến Quán Tràm	1,5
	Đoạn từ trạm Y tế đến giáp công Đá	1,5
	c) Các khu vực dân cư còn lại	1,4
3	XÃ YÊN THỌ	
	a) Tỉnh lộ 485 (Đường 57A cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Yên Phương đến hết đất Yên Thọ	1,5
	b) Đê Tả Đáy	
	Đoạn từ Yên Phương đến trạm bơm Kinh Thanh	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	c) Đường trục xã	
	Đoạn từ hàng đầu Cá đến hết ao Cổ Chày	1,5
	Đoạn từ ao Cổ Chày đến hết Rộc Cống	1,5
	Đoạn từ ao Cổ Chày đến hết trạm bơm Đại Vượng	1,5
	d) Khu dân cư tập trung	
	- Tuyến đường N1	1,4
	- Tuyến đường N2	1,4
	e) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn Thanh Bình, Bình Thượng, Bình Hạ	1,4
	- Khu vực 2: các thôn còn lại	1,4
4	XÃ YÊN NGHĨA	
	a) Đường Thành Xá (đường bờ sông cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Yên Phương đến giáp đất Yên Trung	1,5
	b) Đường trục xã	
	Đoạn từ ngã ba chợ Ải đến hết UBND xã	1,5
	Đoạn từ UBND xã đến hết đất Xí nghiệp gạch tuynel	1,5
	c) Đường dân sinh (đường gom cao tốc)	1,5
	d) Khu vực dân cư còn lại	1,4
5	XÃ YÊN TRUNG	
	a) Đường Thành Xá (đường bờ sông cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Yên Nghĩa lên cầu xã	1,5
	Đoạn từ cầu xã đến giáp đất Yên Thành	1,5
	b) Đường trục xã	
	Đoạn từ cầu xã đến hết trường THCS	1,5
	Đoạn từ cầu xã đi KT24	1,5
	Đoạn từ trường THCS đến giáp đất Hà Nam	1,5
	c) Khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn Trung, Hoàng Giang, Văn Mỹ	1,4
	- Khu vực 2: các thôn còn lại	1,4
6	XÃ YÊN PHƯƠNG	
	a) Tỉnh lộ 485 (Đường 57A cũ)	
	Đoạn từ cầu Bo (cũ) đến cống đồng Tróc	1,5
	Đoạn từ cống đồng Tróc đến ngã ba Phù Cầu	1,5
	Đoạn từ giáp đất nhà ông Vinh đến hết đường Công Vụ	1,5
	Đoạn từ đường Công Vụ đến giáp đất Yên Thọ	1,5
	b) Đường Thành Xá (Đường bờ sông)	
	Đoạn từ đất ông Thâu đến hết đất ông Hiến	1,5
	Đoạn từ giáp đất ông Hiến đến giáp đất Yên Nghĩa	1,5
	c) Đường trục xã	
	Đoạn từ ngã ba Phù Cầu đến hết chợ Cổ Đàm (đường nhánh của đường 57)	1,5
	Đoạn từ TL 485 đi Quang Điểm đến giáp đê Tả Đáy	1,5
	d) Đường đê Tả Đáy	
	Đoạn từ chợ Cổ Đàm đến giáp đất thôn Cổ Phương	1,5
	Đoạn Cổ Phương đến giáp dốc Thái Hòa	1,5
	Đoạn dốc Thái Hòa đến giáp Yên Thọ	1,5
	e) Khu vực dân cư	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	- Khu vực 1: thôn Mỹ Lộc, Phù Cầu, Trầm Phương	1,4
	- Khu vực 2: các thôn còn lại	1,4
7	XÃ YÊN CHÍNH	
	a) Tỉnh lộ 485 (Đường 57A cũ)	
	Đoạn từ trường nghề Yên Bình đến cầu chợ Già	1,5
	Đoạn từ cầu chợ Già đến hết nghĩa trang liệt sỹ	1,5
	Đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ đến hộ ông Lạc (đoạn phía Đông chân cầu vượt)	1,5
	Đoạn từ hộ ông Quyên đến cầu Bo cũ (đoạn phía Tây chân cầu Bo)	1,5
	Đoạn từ phía Đông chân cầu Bo cũ đến cầu Bo mới	1,5
	b) Đường Chính Phong	
	Đoạn từ ngã ba Đại Lộc đến trường Tiểu học B	1,5
	Đoạn từ trường Tiểu học B đến giáp Yên Phú	1,5
	c) Đường Thành Xá	
	Đoạn từ chợ Già đi Mai Độ (Yên Tân)	1,5
	d) Đường trục xã	
	Đoạn đường gom dân sinh gầm cầu vượt Lạc Chính	1,5
	Đoạn từ ông Tỉnh xóm An Thắng đi Mai Độ (Yên Tân)	1,5
	Đoạn từ UBND xã đi xóm Thành Công	1,5
	Đoạn từ cầu Bo mới đến Công ty CP Cá giống Ý Yên	1,5
	e) Đường liên thôn	
	Đoạn từ Tỉnh lộ 485 Việt Hùng đi xóm Dũng Tiến	1,5
	Đoạn từ ông Hải xóm Ninh Thắng đi Việt Hùng	1,5
	Đoạn từ ông Bình xóm Trung Thành - Ngã tư Lãng - Ông Lợi xóm Quyết Thắng	1,5
	g) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: Khu tái định cư cao tốc	1,4
	- Khu vực 2: các xóm còn lại	1,4
8	XÃ YÊN HÙNG	
	a) Đê Tả Đáy	
	Đoạn từ Yên Phú đến Yên Phong	1,5
	b) Đường Chính Phong	
	Từ giáp đất Yên Phú đến giáp đất Yên Phong	1,5
	c) Đường trục xã (WB2)	
	Từ ngã tư Lam Sơn (giáp đường Chính Phong) đến dốc đê Trung Tiến	1,5
	d) Đường liên thôn	
	Đoạn từ đường WB2 Đa Bụt đến hết xóm 1	1,5
	Đoạn từ ông Mạnh xóm 4 đến đê Đại Hà	1,5
	Đoạn từ ông Mạnh xóm 4 đến ngã tư Hội Đồng	1,5
	e) Khu vực dân cư	1,4
9	XÃ YÊN PHÚ	
	a) Đê Tả Đáy	
	Đoạn từ Yên Phương đến Yên Hưng	1,5
	b) Đường Chính Phong	
	Từ Đại Lộc, Yên Chính đến giáp đất Yên Hưng	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	c) Đường trục xã (WB2)	
	Từ giáp dân cư thôn Quyết Thắng đến dốc đập dê Đáy	1,5
	d) Đường liên thôn	
	Đoạn từ đội 4 Tân Quang đến hết đội 5 Tân Quang	1,5
	Đoạn từ ngã tư đội 4 đi qua đội 7 đến hết đội 8	1,5
	Đoạn từ đội 8 đến hết đội 9	1,5
	e) Khu vực dân cư	1,4
10	XÃ YÊN TÂN	
	a) Đường Quốc lộ 37B (đường 64 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Yên Lợi đến hết đất Yên Tân	1,5
	b) Đường Thành Xá	
	Đường WB2 từ cầu Mai Độ đến giáp đất Yên Bình	1,5
	c) Đường trục xã	
	Đoạn từ ngã ba QL 37B đến hết nghĩa trang liệt sỹ	1,5
	Đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ đến đường vào thôn Nguyệt Hạ	1,5
	Đoạn từ đường vào thôn Nguyệt Hạ đến ngã ba thôn Mai Độ	1,5
	d) Khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn Nguyệt Thượng, Mai Thanh	1,4
	- Khu vực 2: các thôn còn lại	1,4
11	XÃ YÊN BÌNH	
	a) Quốc lộ 38B (Đường 12 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Yên Dương đến đường vào làng Tân	1,5
	Đoạn từ đường vào làng Tân đến giáp đất Yên Xá	1,5
	b) Đường Quốc lộ 37B (Đường 64 cũ)	
	Đoạn từ ngã ba Vàng đến hết thôn An Cù Thượng	1,5
	Đoạn từ thôn An Cù Thượng đến giáp cầu Kênh Bắc, Yên Lợi	1,5
	c) Tỉnh lộ 485 (Đường 57A cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Yên Khánh đến hết trường dạy nghề	1,5
	Đoạn từ giáp trường dạy nghề đến giáp đất Yên Chính	1,5
	d) Đường Thành Xá	
	Từ giáp đất Yên Tân đến giáp đất Yên Khánh	1,5
	e) Đường trục xã	
	Đoạn từ cầu An Cù đến gốc đa An Tổ	1,5
	g) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: các thôn An Cù Trung, An Cù Thượng, An Cù Hạ	1,4
	- Khu vực 2: các thôn còn lại	1,4
12	XÃ YÊN MỸ	
	a) Quốc lộ 38B (Đường 12 cũ)	
	Đoạn từ cầu Ngắm đến giáp Yên Minh	1,5
	b) Khu tái định cư cầu Ngắm (phía Nam Quốc lộ 38B)	1,5
	c) Đường trục xã	
	Đoạn từ Quốc lộ 38B đến đông dê xóm Cầu	1,5
	Đoạn từ đường hữu Thượng đến giáp Yên Ninh	1,5
	d) Khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn Thiện Mỹ	1,4
	- Khu vực 2: các thôn, xóm còn lại	1,4

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
13	XÃ YÊN MINH	
	a) Quốc lộ 38B (Đường 12 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Yên Mỹ đến Yên Dương	1,5
	b) Đường trục xã	
	Đoạn từ chợ Mụa đến UBND xã	1,5
	Đoạn từ UBND xã đến sông Sắt	1,5
	Đoạn từ UBND xã đến giáp đất Yên Lợi	1,5
	c) Khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: các thôn Quán Thiều, Nội Hoàng, Giáp Nhất	1,4
	- Khu vực 2: các thôn còn lại	1,4
14	XÃ YÊN KHÁNH	
	a) Quốc lộ 38B (Đường 12 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Yên Xá đến giáp thị trấn Lâm	1,5
	b) Tỉnh lộ 485	
	Đoạn từ giáp thị trấn Lâm đến cầu Đông Hưng An Lạc	1,5
	Đoạn từ giáp thị trấn Lâm đến đường vào thôn Tiền (cửa nhà ông Hùng)	1,5
	Đoạn từ cửa nhà ông Hùng (thôn Tiền) đến giáp Yên Chính	1,5
	Đoạn đường 57 cũ từ giáp đoạn cải tuyến đến đầu thôn Xuất Cốc Hậu (đường 57 cải tuyến)	1,5
	c) Đường Khánh Phong	
	Đoạn từ giáp ngã ba phía nam nhà ông Hùng (thôn Tiền) đến giáp trường THCS - Ngã tư Thị - Cầu Thượng - Cống Đá Hạ	1,5
	d) Đường Thành Xá	
	Đoạn từ giáp đất Yên Xá đến giáp đất Yên Bình	1,5
	e) Đường trục xã	
	Đoạn từ ngõ bê tông thôn 5 đến giáp Yên Phong (đường 12 cũ gầm cầu vượt An Lạc)	1,5
	Đoạn từ giáp Quốc lộ 38B vào thôn Từ Liêm - Trường THCS	1,5
	Đoạn từ đường 57A đến giáp đất Yên Bình	1,5
	Đoạn từ Tu Cốc Trại đến cửa nhà ông Thành	1,5
	Đoạn đường Kênh Tây giáp đường Khánh Phong đến gầm cầu vượt An Lạc	1,5
	Đoạn từ Ngã tư Thị đến giáp đất Yên Phú	1,5
	Đoạn khu vực cửa ông Mung (thôn Đông Hưng)	1,5
	Đoạn từ ngã tư cột cờ đến đầu thôn Bến	1,5
	Đoạn từ đầu thôn 3 Tu Cốc đến giáp đường 57A cũ	1,5
	g) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: các thôn Dưỡng Chính, Xuất Cốc Hậu, An Liêm, Thị, Xuất Cốc Tiền	1,4
	- Khu vực 2: Các thôn còn lại	1,4
15	XÃ YÊN DƯƠNG	
	a) Quốc lộ 38B (Đường 12 cũ)	
	Đoạn từ giáp Yên Minh đến đầu cụm công nghiệp Yên Dương	1,5
	Đoạn từ cụm công nghiệp Yên Dương đến giáp đất Yên Bình	1,5
	b) Đường trục xã	
	Đoạn từ xã Yên Xá đến chùa Cầm	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đoạn từ chùa Cẩm đến đường Quốc lộ 38B	1,5
	Đoạn từ cụm công nghiệp đến trường Tiểu học Yên Dương	1,5
	Đoạn từ cầu thôn Dương đến cầu thôn Tăng (Yên Bình)	1,5
	c) Cụm dân cư tập trung	
	- Tuyến đường 5m	1,4
	- Tuyến đường 3m	1,4
	d) Khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: các thôn Dương, Trung, Vũ Xuyên	1,4
	- Khu vực 2: các thôn còn lại	1,4
16	XÃ YÊN LỢI	
	a) Quốc lộ 37B (Đường 64)	
	Đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ đến giáp đất Yên Tân	1,5
	Đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ đến đường máng WB2 đi Yên Tân	1,5
	Đoạn từ đường máng WB2 đi Yên Tân đến giáp đất Yên Bình	1,5
	b) Đường WB2	
	Đoạn từ thôn Nam Sơn đến hết thôn Long Chương	1,5
	c) Đường trục xã	
	- Khu vực Chằm Dựng	1,5
	Đoạn từ cầu Đồng Quan đến hết thôn Bình Điền	1,5
	d) Khu vực dân cư	1,4
17	XÃ YÊN PHONG	
	a) Tỉnh lộ 485 (đường 12 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Yên Khánh đến giáp hộ ông Việt (đường 12 cũ, gồm cầu vượt)	1,5
	Đoạn từ hộ ông Việt đến đường vào thôn Ninh Thôn	1,5
	Đoạn từ đường vào thôn Ninh Thôn đến hết bến Mới	1,5
	b) Đường Chính Phong	
	Từ Tỉnh lộ 485 đến giáp đất Yên Hưng	1,5
	c) Đường dân sinh cao tốc	
	Từ giáp đất Yên Khánh đến giáp đất Yên Hồng	1,5
	d) Đường đê Tả Dáy	
	Từ giáp Yên Hưng đến Yên Quang	1,5
	e) Đường trục xã	
	Đoạn từ Ba khu đến Cầu Đen	1,5
	Đoạn từ cầu ông Phi đến cầu Quỹ Độ	1,5
	Đoạn từ Đình Khu đến hết Nội Thôn	1,5
	Đoạn từ cầu Quỹ Độ đến cống Quỹ Độ	1,5
	- Đường bờ sông từ cầu Ba Khu đến trường Tiểu học	1,5
	- Đường bờ sông từ cầu vào Quỹ Độ đến máng T4	1,5
	g) Khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: Hưng Xá, An Bái, Ninh Thôn	1,4
	- Khu vực 2: các thôn còn lại	1,4
18	XÃ YÊN XÁ	
	a) Quốc lộ 38B (Đường 12 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Yên Khánh đến hết đất Yên Xá	1,6
	b) Đường Thành Xá	
	Từ giáp đất Yên Bình đến hết đất Yên Xá	1,6

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	c) Đường trục xã	
	Đoạn từ ông Thường đến ngã ba Đình Đất	1,6
	Đoạn từ ngã ba đình Đất đến giáp đất Yên Dương	1,6
	Đoạn từ trường dân lập đến chùa Khâm	1,6
	Đoạn từ ông Thống đến Bưu điện văn hóa xã	1,6
	Đoạn từ Bưu điện văn hóa xã đến bờ hồ Tổng Xá	1,6
	Đoạn từ bờ hồ Tổng Xá đến giáp Cụm CN 2 (Khu cửa Hà)	1,6
	Đoạn từ cổng ông Nhường đến cầu Tổng Xá	1,6
	Đoạn từ đình Thánh Tổ đến hết đất ông Ngư	1,6
	Đoạn từ cổng ông Nhường đến chùa Tổng	1,6
	d) Khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn Tổng Xá	1,6
	- Khu vực 2: các thôn còn lại	1,6
19	XÃ YÊN HỒNG	
	a) Đường Quốc lộ 10	
	Đoạn từ giáp Yên Quang đến giáp Yên Tiến	1,5
	b) Phía Nam đường sắt	
	Đoạn thuộc địa phận xã Yên Hồng	1,5
	c) Quốc lộ 38B (đường 57A cũ)	
	Đoạn từ giáp thị trấn Lâm đến giáp Yên Tiến	1,5
	d) Đường trục phát triển	1,5
	e) Đường trục xã	1,5
	Đoạn từ đường làng thôn Đăng Động đến giáp Quốc lộ 38B	1,5
	Đoạn từ An Lộc Thượng (giáp đất thị trấn Lâm) đến đầu Hoàng Nê	1,5
	Đoạn từ Hoàng Nê đến Cao Bò	1,5
	Đoạn từ An Lộc Hạ đến hết trạm Y tế xã	1,5
	Đoạn từ trạm Y tế xã đến Bưu điện văn hóa xã	1,5
	Đoạn từ Hoàng Nghi đến giáp Tỉnh lộ 485	1,5
	f) Khu tái định cư	
	- Thôn An Lộc Thượng, Hoàng Nghi, Hoàng Nê	1,4
	g) Đường bờ sông S48	
	- Thôn Cao Bò	1,5
	h) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: các thôn Hoàng Nê, Hoàng Nghi, An Lộc Hạ, Cao Bò, Đăng Động, An Lộc Thượng	1,4
	- Khu vực 2: các thôn còn lại	1,4
20	XÃ YÊN QUANG	
	a) Đường Quốc lộ 10	
	Đoạn từ giáp đất Yên Bằng đến ngã ba vào Yên Quang	1,5
	b) Phía Nam đường sắt	
	Đoạn thuộc địa phận xã Yên Quang	1,5
	c) Đê Tả Đáy	
	Đoạn từ Trạm bơm Yên Quang đến giáp xóm Dinh Tàn, Yên Bằng	1,5
	Đoạn từ Trạm bơm Yên Quang đến giáp Yên Phong	1,5
	d) Đường trục xã	
	Đoạn từ đường 10 đến giáp cầu Trượt	1,5
	Đoạn từ cầu Gạch đến Đình Hát thôn 6	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đoạn từ kho đội 6 thôn 7B đến giáp Kênh T22	1,5
	Đoạn từ trường Tiểu học đến hết thôn 2	1,5
	Đoạn từ thôn 2 đến hết Xóm Cầu T1	1,5
	Đoạn từ Cầu T3 đến hết Chợ Đăng Mới	1,5
	Đoạn từ giáp chợ Đăng đến giáp đền Gổ Rã	1,5
	e) Khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn 1, 2, 7A, 7B	1,4
	- Khu vực 2: các thôn còn lại	1,4
21	XÃ YÊN BẰNG	
	a) Quốc lộ 10	
	Đoạn từ cầu Non Nước đến đường lò thôn Nhì	1,5
	Đoạn từ đường lò thôn Nhì đến giáp đất Yên Quang	1,5
	b) Phía Nam đường sắt	
	Đoạn thuộc địa phận xã Yên Bằng	1,5
	b) Đê Tả Đáy	
	Đoạn từ đầu cầu Ninh Bình cũ đến hết thôn Ninh Mật	1,0
	Đoạn từ đầu cầu Ninh Bình cũ đến giáp đất Yên Quang	1,0
	c) Đường trục xã	
	Đoạn từ đường sắt đến hết thôn Đoài Cầu Cỏ	1,0
	Đoạn từ Đoài Cầu Cỏ đến hết thôn Lục	1,5
	Đoạn khu vực chợ Ngò đến cầu Đá	1,5
	Đoạn từ chợ Ngò đến giáp đê Đáy thôn Trung Đồng	1,5
	Đoạn từ cầu đường sắt đến giáp đất nhà ông Trung (QL 10 cũ)	1,5
	Đoạn từ đường sắt Cao Bò về đến cây đa thôn Lục	1,5
	d) Khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn Dinh Tần	1,4
	- Khu vực 2: thôn Nhất, Nhì, Đoài Đầu Cỏ, Hưng Thịnh	1,4
	- Khu vực 3: các thôn còn lại	1,4
22	XÃ YÊN KHANG	
	a) Đường 57C	
	Đoạn từ cống Mỹ Tho đến hết chợ Yên Khang	1,5
	Đoạn từ chợ Yên Khang đến hết dốc ông Tân	1,5
	Đoạn từ ông Tân đến hết làng An Châu	1,5
	Đoạn từ giáp làng An Châu đến Yên Tiến	1,5
	b) Đường trục phát triển	
	Đoạn từ An Châu đến Am Bình	1,5
	c) Đê Tả Đáy	
	Đoạn từ cống Mỹ Tho đến hết đất ông Rạng	1,5
	Đoạn từ đất ông Rạng đến giáp Yên Bằng	1,5
	d) Đường trục xã	
	Đoạn từ cống Cầm đến giáp đất Yên Bằng	1,5
	e) Đường liên thôn	
	Đoạn từ dốc ông Tân đến Trạm xá Xã	1,5
	g) Khu tái định cư thôn Mễ Thượng	1,4
	h) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn Mễ Thượng	1,4

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	- Khu vực 2: Thôn An Châu, Đồng Cách, Đồng Anh, Mễ Hạ, Am Bình, Trung Hưng	1,4
	- Khu vực 3: các thôn còn lại	1,4
23	XÃ YÊN TIẾN	
	a) Quốc lộ 10	
	Từ giáp đất Yên Hồng đến giáp đất Yên Ninh	1,5
	b) Phía Nam đường sắt	
	Đoạn thuộc địa phận xã Yên Tiến	1,5
	c) Quốc lộ 38B (Đường 57A cũ)	
	Đoạn từ ngã ba Cát Đằng đến giáp đất Yên Hồng	1,5
	d) Đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển Nam Định với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	
	Từ giáp Yên Khang đến giáp Yên Hồng	1,5
	e) Đường 57B	
	Đoạn từ ngã ba đường 10 đến bêt điện Cát Đằng	1,5
	Đoạn từ bêt điện Cát Đằng đến hết xóm Hùng Vương	1,5
	Đoạn từ xóm Đông Thịnh đến giáp Yên Thắng	1,5
	f) Đường 57C	
	Đoạn từ ngã ba đường 10 đến hết xóm Trung Thôn	1,5
	Đoạn từ xóm Trung Thôn đến giáp KDC thôn Thượng Đồng	1,5
	Đoạn từ KDC thôn Thượng Đồng đến giáp đất Yên Khang	1,5
	g) Bờ kênh S40	
	Đoạn từ ngã ba Cát Đằng đến giáp đất Thị trấn Lâm	1,5
	Đoạn từ ngã ba Cát Đằng đến giáp đất Yên Ninh	1,5
	h) Bờ kênh S48	
	Đoạn từ ngã ba Cát Đằng đến hết xóm Trung Thôn	1,5
	Đoạn từ giáp xóm Trung Thôn đến giáp đất Yên Hồng	1,5
	Đoạn từ ngã ba đường 10 đến cầu Văn Tiên	1,5
	Đoạn từ Văn Tiên đến xóm Đồng Tiến	1,5
	i) Đường liên thôn	
	Đoạn từ ngã ba Đường 57B đến hết xóm Đông Thịnh	1,5
	Đoạn từ giáp đường sắt đến hết xóm Tân Cầu	1,5
	Đoạn từ xóm Đăng Chương đến xóm Tân Cầu	1,5
	Đoạn từ giáp Đường 57C đến hết xóm Đông Hưng	1,5
	Đoạn từ xóm Bắc Sơn đến hết xóm Cộng Hòa	1,5
	Đoạn từ Đường 57C đến hết xóm Hoa Lư	1,5
	k) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: Quyết Tiến, Đông Thịnh, Tân Hưng, Hùng Vương, Trung Thôn, Thượng Thôn	1,4
	- Khu vực 2: Cộng Hòa, Trung Thứ, Hoa Lư, Bắc Sơn, Đồng Tiến	1,4
	- Khu vực 3: các thôn còn lại	1,4
24	XÃ YÊN NINH	
	a) Quốc lộ 10	
	Đoạn từ giáp đất Yên Tiến đến hết đất Yên Ninh	1,5
	b) Phía Nam đường sắt	
	Đoạn từ thuộc địa phận xã Yên Ninh	1,5
	c) Đường bờ sông S40	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đoạn từ giáp đất Yên Tiến đến hết đất Yên Ninh	1,5
	d) Đường trục xã	
	Đoạn từ giáp thị trấn Lâm đến hết thôn Lũ Phong	1,5
	Đoạn từ Lũ Phong đến hết đất Ninh Xá Thượng	1,5
	Đoạn từ Công ty La Xuyên Vàng đến hết UBND xã Yên Ninh	1,5
	Đoạn từ đường tàu đến hết cầu lạc bộ La Xuyên	1,5
	Đoạn từ cầu lạc bộ La Xuyên đến giáp sông Sắt	1,5
	Đoạn từ đường sắt Quốc lộ 10 đến cầu Ngọc Tân	1,5
	Đoạn từ cầu Ngọc Tân theo sông Sắt đến giáp xã Yên Tiến	1,5
	Đoạn đường 10 theo sông Sắt đến giáp đất Yên Mỹ	1,5
	e) Khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn La Xuyên	1,4
	- Khu vực 2: thôn Ninh Xá Thượng, Ninh Xá Hạ	1,4
	- Khu vực 3: các thôn còn lại	1,4
25	XÃ YÊN LƯƠNG	
	a) Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ)	1,5
	b) Đông máng N12	
	Đoạn từ doanh nghiệp Toàn Xuân đến sông Tiền Tử	1,5
	Đoạn từ sông Tiền Tử đến giáp xã Yên Cường	1,5
	c) Đường Lương Trị	
	Đoạn từ giáp Vụ Bản đến hết Bưu điện văn hóa xã	1,5
	Đoạn từ giáp Bưu điện văn hóa xã đến giáp đất Yên Thắng	1,5
	d) Đường trục xã	
	Đoạn từ ao cừu chiến binh thôn Tân Phú đến hết nhà máy gạch Hà Minh Lương	1,5
	Đoạn từ nhà máy gạch Hà Minh Lương đến ao ông Lượng	1,5
	Đoạn từ ao ông Lượng đến ao ông Hùng	1,5
	Đoạn từ ao ông Hùng đến trạm bơm Hoàng Mậu	1,5
	Đoạn từ ngã ba Đường 56 thôn Thụy Nội đến Bưu điện Văn hóa xã	1,5
	Khu vực ao Khen thôn Tân Phú	1,5
	Đoạn từ ao Khen thôn Tân Phú đến trạm bơm Quảng Thượng	1,5
	e) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn Hoàng Mậu, Thụy Nội, Tây Vinh, Tân Phú	1,4
	- Khu vực 2: các thôn còn lại	1,4
26	XÃ YÊN CƯỜNG	
	a) Đường Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ)	
	Từ giáp Yên Lương đến giáp Yên Nhân	1,5
	b) Đường 57B	
	Đoạn từ giáp Yên Thắng đến hết Tiểu học Yên Cường	1,5
	Đoạn từ Tiểu học Yên Cường đến ngã ba Tổng Xá	1,5
	Đoạn từ ngã ba Tổng Xá đến ngã tư Mậu Lực	1,5
	Đoạn từ ngã tư Mậu Lực đến giáp Yên Lộc	1,5
	c) Đông máng N12	
	Từ Trục Mỹ đến Ánh Hồng	1,5
	d) Đường WB2	
	Đoạn từ ngã ba Tổng Xá đến hết ngã tư Còi	1,5
	Đoạn từ ngã tư Còi đến giáp Yên Nhân	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	e) Đường trục phát triển	1,5
	g) Đường trục xã	
	Đoạn từ UBND xã đến giáp Độ Xá	1,5
	Đoạn từ giáp Độ Xá đến giáp Trục Mỹ	1,5
	h) Đường liên thôn	
	Đoạn từ Nhân Lý đến giáp Đông Hậu	1,5
	Đoạn từ giáp Đông Hậu đến giáp Yên Nhân	1,5
	Đoạn từ ngã ba Đình Đá đến giáp đường Quốc lộ 37B	1,5
	Đoạn từ ngã ba Đông Hậu đến hết xóm Nguồn	1,5
	Đoạn từ Trục Mỹ đến giáp Quốc lộ 37B	1,5
	Đoạn từ giáp xóm Còi đến hết Đông Tiền	1,5
	i) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: Các thôn: Trung Lang, Nhân Lý, Tổng Xá, Mậu Lực, Trục Mỹ	1,4
	- Khu vực 2: Các thôn: Nhân Lý, Xóm Ngồn 15, xóm Ngồn 16, xóm Còi	1,4
	- Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,4
27	XÃ YÊN THẮNG	
	a) Đường 57B	
	Đoạn từ cầu Đen đến đường vào thôn Đồng Quang	1,5
	Đoạn từ đường vào thôn Đồng Quang đến giáp đất Phúc Chi	1,5
	Đoạn từ thôn Phúc Chi đến giáp đất Yên Cường	1,5
	b) Đường Lương Trị	
	Đoạn từ Phù Lưu đến đường vào thôn Thái Hòa	1,5
	Đoạn từ đường vào thôn Thái Hòa đến giáp đất Yên Đồng	1,5
	Đoạn từ giáp đất Phù Lưu đến giáp đất Phúc Lộc	1,5
	Đoạn từ Phúc Lộc đến giáp xã Yên Lương	1,5
	c) Đường trục phát triển	1,5
	d) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: Phúc Lộc, Phúc Chi, Phù Lưu, xóm Hạ, Hậu, Trại Đường	1,4
	- Khu vực 2: Phù Đô, Nhân Trạch, Tam Quang, Thái Hòa	1,4
	- Khu vực 3: các thôn còn lại	1,4
28	XÃ YÊN LỘC	
	a) Đường 57B	
	Đoạn từ giáp đất Yên Cường đến giáp đất Yên Phúc	1,5
	b) Đường trục xã	
	Đoạn từ ngã tư Vò đến Đông Cao	1,5
	c) Đê Hữu Đào	
	Đoạn từ giáp đất Yên Nhân đến hết thôn Hòa Bình	1,5
	Đoạn từ thôn Hòa Bình đến hết thôn Tân Thành	1,5
	Đoạn từ thôn Tân Thành đến giáp đất Yên Phúc	1,5
	d) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn Hồng Thái, Đồng Tân, Vụ Ngoại, An Ninh, Tân Tiến	1,4
	- Khu vực 2: thôn An Thịnh, An Phú, Minh Đức, Phúc Đình	1,4
	- Khu vực 3: các thôn còn lại	1,4

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
29	XÃ YÊN PHÚC	
	a) Đường 57B	
	Đoạn từ giáp đất Yên Lộc đến hết ngã ba Đoài	1,5
	b) Đường trục xã (đê Hữu Đào)	
	Đoạn bờ đê ngã ba Đoài đến dốc xóm Cầu	1,5
	Đoạn từ đê cống Diềng đến hết cống Chanh	1,5
	Đoạn từ cống Chanh đến hết dốc Roan	1,5
	Đoạn từ gốc Roan đến hết dốc Thầu Dầu (Vụ Bản)	1,5
	Đoạn từ gốc Roan đến quán Khởi (Vụ Bản)	1,5
	c) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn Lê Lợi, Hùng Vương, Vĩnh Ninh, Trung	1,4
	- Khu vực 2: thôn Chúc, Trạng, Nguyễn, An Thành	1,4
	- Khu vực 3: các thôn còn lại	1,4
30	XÃ YÊN NHÂN	
	a) Đường Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Yên Cường đến hết trạm xăng	1,5
	Đoạn từ trạm xăng đến đò Đồng Cao	1,5
	- Kênh N12 từ Yên Cường đến trạm xăng	1,5
	b) Đường trục phát triển kinh tế biển	1,5
	c) Đường WB2	
	Đoạn từ giáp đất Yên Đồng đến ngã ba đường Quốc lộ 37B (đường 56 cũ)	1,5
	d) Đường trục xã	
	Đoạn từ cửa làng Khánh Hòa đến ngã ba đường WB3 đi Yên Cường	1,5
	Đoạn từ trường cấp 1B xóm 10 đến giáp đất Yên Cường	1,5
	Đoạn đường đê Hữu Đào từ xóm 3 đến xóm 14 đi Yên Lộc	1,5
	Đoạn đường cửa làng xóm 1 đến xóm 15	1,5
	Đoạn từ xóm 4 đi thôn Giáp Bắc đến cổng trường cấp 1A	1,5
	e) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: các xóm 10, 11, 12, 13, 14	1,4
	- Khu vực 2: các thôn, xóm còn lại	1,4
31	XÃ YÊN TRỊ	
	a) Tuyến đê Đại Hà	
	Đoạn từ giáp đất Yên Đồng đến hết thôn Vĩnh Trị	1,5
	Đoạn từ thôn Vĩnh Trị đến hết Công ty Vĩnh Tiến	1,5
	Đoạn từ Công ty Vĩnh Tiến đến giáp Cổng Gon 1 (giáp xã Yên Đồng)	1,5
	b) Đường Lương Trị (WB2)	
	Đoạn từ cổng Gon 1 đến cây Đa chín rể	1,5
	Đoạn từ cây Đa chín rể đến cổng Thông	1,5
	b) Đường trục xã	
	Đoạn từ thôn Vĩnh Trị đến giáp Sông Chìm	1,5
	Đoạn từ Sông Chìm đến giáp máng N17	1,5
	Đoạn từ trường THCS đến Bưu điện văn hóa xã	1,5
	d) Tuyến đê Bồi	
	Đoạn từ cổng Gon 2 đến hết Trại Chấn	1,5
	Đoạn từ nhà thờ xóm Tây Vĩnh Tiến đến làng Ngọc Chấn	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	e) Đường liên thôn	
	Đoạn từ đường WB2 đến làng Chấn	1,5
	Đoạn từ xóm trong qua xóm Giáo	1,5
	g) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn Vĩnh Trị	1,4
	- Khu vực 2: xóm Giáo, xóm Giữa	1,5
	- Khu vực 3: các thôn còn lại	1,4
32	XÃ YÊN ĐỒNG	
	a) Đường trục phát triển	1,5
	b) Đường Lương Trị (Đường trục xã)	
	Đoạn từ nhà ông Vượng xóm 1 đến hết nhà ông Đan Cốc Dương	1,5
	Đoạn từ nhà ông Đan Cốc Dương đến hết trụ sở UBND xã	1,5
	Đoạn từ trụ sở UBND xã đến hết nhà ông Rôm thôn Tiến Thắng	1,5
	Đoạn từ nhà ông Rôm đến hết nhà ông Thát thôn Tiến Thắng	1,5
	Đoạn từ nhà ông Thát thôn Tiến Thắng đến dốc Vọng (giáp đê Đại Hà)	1,5
	Đoạn từ dốc Vọng đến giáp đất Yên Trị	1,5
	c) Đường đê Đại Hà	1,5
	Từ dốc Vọng đến giáp đất Yên Nhân	1,5
	d) Các khu vực dân cư	
	- Khu vực 1: thôn Tiến Thắng, Trục đê Đại Hà, Can Điền, cửa xóm 17	1,5
	- Khu vực 2: thôn Nam Đồng, xóm 34, xóm 2, làng La Ngạn, Đại An, làng Cốc Dương (xóm 13, 15), làng Tràn (Khang Giang)	1,5
	- Khu vực 3: các thôn còn lại	1,5
B	ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	
I	CỤM CÔNG NGHIỆP	
1	Giá cho thuê Cụm công nghiệp làng nghề thương mại dịch vụ phía Nam thị trấn Lâm	
	10 lô sản xuất, từ ô số 1 đến ô số 10, giáp đường 43m	1,3
	20 lô sản xuất, từ ô số 11 đến ô số 30 giáp đường 20,5m	1,3
	24 lô sản xuất, từ ô số 31 đến ô số 54 giáp đường 20,5m	1,3
2	Giá cho thuê đất Cụm công nghiệp La Xuyên, xã Yên Ninh	1,3
3	Giá cho thuê đất Cụm công nghiệp tập trung xã Yên Xá	
	Các lô đường trục xã	1,3
	Các lô còn lại	1,3
4	Giá cho thuê đất Cụm công nghiệp xã Yên Dương	
	- Các lô nằm hai bên đường trục cụm CN	1,2
	- Các lô còn lại	1,2
II	CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
1	XÃ YÊN BẰNG	
	Đê Tả Đáy (Đoạn từ đầu cầu Ninh Bình cũ đến hết thôn Ninh Mật)	1,2
2	XÃ YÊN BÌNH	
	Quốc lộ 38B (Đường 12 cũ) (Đoạn từ đường vào làng Tân đến giáp đất Yên Xá)	1,2

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
3	XÃ YÊN CƯỜNG	
	Đường WB2 (Đoạn từ ngã ba Tổng Xá đến hết ngã tư Còi)	1,2
	Đông máng N12 (Đoạn từ Trục Mỹ đến Ánh Hồng)	1,0
4	XÃ YÊN DƯƠNG	
	Quốc lộ 38B (Đường 12 cũ) (Đoạn từ cụm công nghiệp Yên Dương đến giáp đất Yên Bình)	1,2
5	XÃ YÊN ĐÔNG	
	Đường đê Đại Hà (Từ dốc Vọng đến giáp đất Yên Nhân)	1,2
	Đường trục phát triển	1,2
6	XÃ YÊN HỒNG	
	Đường trục xã (Đoạn từ Hoàng Nê đến Cao Bồ)	1,2
	Đường trục xã (Đoạn từ đường làng thôn Đăng Đông đến giáp Quốc lộ 38B)	1,2
	Đường trục xã (Đoạn từ An Lộc Hạ đến hết trạm Y tế xã)	1,2
	Đường Quốc lộ 10 (Đoạn từ giáp Yên Quang đến giáp Yên Tiến)	1,2
	Đoạn đường nối CCN làng nghề TMDV phía Nam thị trấn Lâm đến đường trục xã Yên Hồng	1,0
7	XÃ YÊN KHANG	
	Đường trục phát triển (Đoạn từ An Châu đến Am Bình)	1,2
	Đường 57C (Đoạn từ giáp làng An Châu đến Yên Tiến)	1,0
8	XÃ YÊN KHÁNH	
	Tỉnh lộ 485 (Đoạn từ giáp thị trấn Lâm đến đường vào thôn Tiền (cửa nhà ông Hùng))	1,2
9	XÃ YÊN LỘC	
	Đê Hữu Đào (Đoạn từ thôn Hòa Bình đến hết thôn Tân Thành)	1,2
10	XÃ YÊN LƯƠNG	
	Đường trục xã (Đoạn từ ao Khen thôn Tân Phú đến trạm bơm Quảng Thượng)	1,2
	Đông máng N12 (Đoạn từ sông Tiền Tử đến giáp xã Yên Cường)	1,2
11	XÃ YÊN MỸ	
	Khu tái định cư cầu Ngâm (phía Nam Quốc lộ 38B)	1,2
12	XÃ YÊN NINH	
	Đường bờ sông S40 (Đoạn từ giáp đất Yên Tiến đến hết đất Yên Ninh)	1,0
	Đường trục xã (Đoạn từ giáp thị trấn Lâm đến hết thôn Lũ Phong)	1,2
	Khu vực dân cư	1,2
13	XÃ YÊN NHÂN	
	Đường Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ) (Đoạn từ giáp đất Yên Cường đến hết trạm xăng)	1,2
	Đường Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ) (- Kênh N12 từ Yên Cường đến trạm xăng)	1,2
	Các khu vực dân cư	1,2
	Đường trục xã (Đoạn đường cửa làng xóm 1 đến xóm 15)	1,2
	Đường trục xã (Đoạn đường đê Hữu Đào từ xóm 3 đến xóm 14 đi Yên Lộc)	1,2
14	XÃ YÊN PHONG	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường dân sinh cao tốc (Từ giáp đất Yên Khánh đến giáp đất Yên Hồng)	1,0
	Tỉnh lộ 485 (đường 12 cũ) (Đoạn từ hộ ông Việt đến đường vào thôn Ninh Thôn)	1,2
15	XÃ YÊN PHÚ	
	Khu vực dân cư	1,2
	Đê Tả Đáy Đoạn từ Yên Phương đến Yên Hưng	1,0
16	XÃ YÊN PHƯƠNG	
	Đường Thành Xá (Đường bờ sông) (Đoạn từ giáp đất ông Hiến đến giáp đất Yên Nghĩa)	1,2
17	XÃ YÊN QUANG	
	Đê Tả Đáy (Đoạn từ Trạm bơm Yên Quang đến giáp Yên Phong)	1,2
	Đường trục xã (Đoạn từ đường 10 đến giáp cầu Trượt)	1,2
18	XÃ YÊN TÂN	
	Khu vực dân cư	1,2
19	XÃ YÊN TIẾN	
	Các khu vực dân cư	1,2
	Bờ kênh S40 (Đoạn từ ngã ba Cát Đằng đến giáp đất Thị trấn Lâm)	1,0
	Bờ kênh S40 (Đoạn từ ngã ba Cát Đằng đến giáp đất Yên Ninh)	1,2
	Bờ kênh S48 (Đoạn từ giáp xóm Trung Thôn đến giáp đất Yên Hồng)	1,2
20	XÃ YÊN THẮNG	
	Các khu vực dân cư (Khu vực 1: Phúc Lộc, Phúc Chi, Phù Lưu, xóm Hạ, Hậu, Trại Đường)	1,2
	Đường trục phát triển	1,2
21	XÃ YÊN THÀNH	
	Tỉnh lộ 485 (Đường 57A cũ) (Đoạn từ giáp đất Yên Thọ đến hết đất Yên Thành)	1,2
22	XÃ YÊN THỌ	
	Tỉnh lộ 485 (Đường 57A cũ) (Đoạn từ giáp đất Yên Phương đến hết đất Yên Thọ)	1,2
	Đường phía đông kênh 19-5 đoạn từ giáp đất Yên Nghĩa đến giáp đất Yên Thành	1,0
23	XÃ YÊN TRỊ	
	Tuyến đê Đại Hà (Đoạn từ Công ty Vĩnh Tiến đến giáp Cổng Gon 1 (giáp xã Yên Đồng))	1,2
	Các khu vực dân cư	1,2
24	XÃ YÊN HƯNG	
	Đường Chính Phong (Từ giáp đất Yên Phú đến giáp đất Yên Phong)	1,2
	Đê Tả Đáy (Đoạn từ Yên Phú đến Yên Phong)	1,2
25	XÃ YÊN TRUNG	
	Đường Thành Xá: Đoạn từ cầu xã đến giáp đất Yên Thành	1,0
26	THỊ TRẤN LÂM	
	Quốc lộ 38B (Đoạn từ sân vận động đến ngã tư phố Cháy)	1,3
C	ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	
I	CỤM CÔNG NGHIỆP	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
1	Giá cho thuê Cụm công nghiệp làng nghề thương mại dịch vụ phía Nam thị trấn Lâm	
	19 lô dịch vụ giáp đường 57A từ M28 đến M60 và các ô M20, M22	1,3
	23 lô dãy 2, từ ô M27 đến ô M63 và các lô M11, M25, M19, M21	1,3
II	CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
1	THỊ TRẤN LÂM	
	Quốc lộ 38B (Đoạn từ giáp Yên Hồng đến giáp Cụm công nghiệp (TL 485 -đường 57A cũ)	1,4
	Khu vực dân cư	1,4
	Đường bờ sông S40: Đoạn từ giáp cầu cơ khí cũ đến hết cầu bản số 1 (Phổ Cháy)	1,0
2	XÃ YÊN BẰNG	
	Phía Nam đường sắt (Đoạn thuộc địa phận xã Yên Bằng)	1,2
3	XÃ YÊN BÌNH	
	Quốc lộ 38B (Đường 12 cũ) (Đoạn từ giáp đất Yên Dương đến đường vào làng Tâng)	1,0
	Đường Thành Xá (Từ giáp đất Yên Tân đến giáp đất Yên Khánh)	1,2
4	XÃ YÊN DƯƠNG	
	Quốc lộ 38B (Đường 12 cũ) (Đoạn từ cụm công nghiệp Yên Dương đến giáp đất Yên Bình)	1,2
	Quốc lộ 38B: Đoạn từ giáp Yên Minh đến đầu cụm công nghiệp Yên Dương	1,0
5	XÃ YÊN ĐỒNG	
	Các khu vực dân cư	1,2
	Đường Lương Trị (Đường trục xã) (Đoạn từ trụ sở UBND xã đến hết nhà ông Rôm thôn Tiên Thắng)	1,2
6	XÃ YÊN KHÁNH	
	Tỉnh lộ 485 (Đoạn từ giáp thị trấn Lâm đến đường vào thôn Tiên (cửa nhà ông Hùng))	1,0
	Tỉnh lộ 485 (Đoạn từ cửa nhà ông Hùng (thôn Tiên) đến giáp Yên Chính)	1,2
	Tỉnh lộ 485 (Đoạn đường 57 cũ từ giáp đoạn cải tuyến đến đầu thôn Xuất Cốc Hậu (đường 57 cải tuyến))	1,2
7	XÃ YÊN LỘC	
	Đường 57B (Đoạn từ giáp đất Yên Cường đến giáp đất Yên Phúc)	1,2
8	XÃ YÊN LƯƠNG	
	Đường Lương Trị (Đoạn từ giáp Bưu điện văn hóa xã đến giáp đất Yên Thắng)	1,2
	Đường trục xã (Đoạn từ ao cừu chiến binh thôn Tân Phú đến hết nhà máy gạch Hà Minh Lương)	1,2
9	XÃ YÊN NHÂN	
	Các khu vực dân cư	1,2
10	XÃ YÊN MỸ	
	Khu tái định cư cầu Ngắm (phía Nam Quốc lộ 38B)	1,2
	Quốc lộ 38B: Đoạn từ cầu Ngắm đến giáp xã Yên Minh	1,0

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
11	XÃ YÊN TIẾN	
	Đường 57B (Đoạn từ ngã ba đường 10 đến bột điện Cát Đằng)	1,2
	Quốc lộ 38B (Đường 57A cũ) (Đoạn từ ngã ba Cát Đằng đến giáp đất Yên Hồng)	1,2
	Bờ kênh S48 (Đoạn từ giáp xóm Trung Thôn đến giáp đất Yên Hồng)	1,2
	Quốc lộ 10 (Từ giáp đất Yên Hồng đến giáp đất Yên Ninh)	1,2
12	XÃ YÊN THẮNG	
	Đường 57B (đoạn từ đường vào thôn Đồng Quang đến giáp đất Phúc Chi)	1,2
	Các khu vực dân cư	1,2
13	XÃ YÊN TRỊ	
	Tuyến đê Đại Hà (Đoạn từ Công ty Vĩnh Tiến đến giáp Cống Gon 1 (giáp xã Yên Đồng))	1,2
14	XÃ YÊN KHANG	
	Đường trục phát triển (Đoạn từ An Châu đến Am Bình)	1,2
15	XÃ YÊN PHÚ	
	Khu vực dân cư	1,2
16	XÃ YÊN NINH	
	Khu vực dân cư	1,2

5. HUYỆN NGHĨA HƯNG

I	ĐẤT Ở	
1	XÃ NGHĨA ĐỒNG	
	Tỉnh lộ 487	
	Từ giáp huyện Nam Trực đến giáp xã Nghĩa Thịnh	1,5
	Đường Đen (đường huyện):	
	Đoạn từ dốc đê sông Đào đến đường vào công ty vật liệu xây dựng và xây lắp Nghĩa Hưng.	1,5
	Đường xã:	
	Đoạn từ Chùa Trang Túc đến giáp nhà ông Sao.	1,5
	Đoạn từ nhà ông Sao đến giáp nhà ông Đề.	1,5
	Đoạn từ nhà ông Đề đến giáp nhà ông Quý.	1,5
	Đoạn từ nhà ông Quý đến giáp nhà ông Nhi.	1,5
	Đoạn từ nhà ông Nhi đến ngã tư đội 1.	1,5
	Đoạn từ ngã tư đội 1 đến hết miếu xóm Mẫu.	1,5
	Đường từ ruộng đội 4 đến giáp trạm điện 1.	1,5
	Đoạn từ trạm điện 1 đến giáp nhà ông Xường.	1,5
	Đoạn từ nhà ông Xường đến hết nhà ông Chiến.	1,5
	Đoạn từ nhà bà Diệu đến giáp nhà bà Xuyên.	1,5
	Đoạn từ nhà bà Xuyên đến giáp nhà ông Hưng.	1,5
	Đoạn từ nhà ông Hưng đến hết nhà ông Bảy.	1,5
	Đường liên thôn, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
2	XÃ NGHĨA THỊNH	
	Tỉnh lộ 487	
	Từ giáp xã Nghĩa Đồng tới giáp xã Nghĩa Minh.	1,5
	Đường huyện, đường xã:	
	Đoạn từ đường Đen đến hết nhà ông Tuyên	1,5
	Đường từ chợ hôm Lạng đến hết thôn Hưng Lộc.	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-6m	1,5
	Trên 6m	1,5
3	XÃ NGHĨA MINH	
	Đường QL 37B (Đường 56 cũ):	
	Từ giáp đê sông Đào đến ngã ba đường vào UBND xã	1,5
	Từ ngã ba UBND xã đến Tỉnh lộ 487	1,5
	Từ Tỉnh lộ 487 đến giáp xã Nghĩa Châu	1,5
	Đường tỉnh:	
	Tỉnh lộ 487	
	Đoạn từ giáp xã Nghĩa Thịnh đến đường trục phát triển vùng kinh tế biển	1,5
	Từ đường trục phát triển vùng kinh tế biển đến QL37B	1,5
	Đường trục phát triển vùng kinh tế biển: Đoạn từ phà Đồng Cao đến giáp Nghĩa Châu	1,5
	Đường xã:	
	Từ UBND xã đến cổng Minh Châu.	1,5
	Các tuyến đường trong khu dân cư tập trung	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-6m	1,5
	Trên 6m	1,5
4	XÃ HOÀNG NAM	
	Đường xã:	
	Từ cầu bà Tôn đến giáp chợ Ba Hạ cũ	1,5
	Đoạn từ chợ Ba Hạ cũ đến đền Hưng Thịnh	1,5
	Đoạn từ đền Hưng Thịnh đến cầu Nghĩa Hoàng	1,5
	Đoạn từ cầu Nghĩa Hoàng đến đê sông Đào	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
5	XÃ NGHĨA CHÂU	
	Đường QL37B (đường 56 cũ)	
	Từ giáp xã Nghĩa Minh đến đầu thôn Chương Nghĩa.	1,5
	Từ đường vào thôn Chương Nghĩa đến cầu chợ Đào Khê.	1,5
	Từ giáp cầu chợ Đào Khê đến đê tả Đáy (Phú Kỳ).	1,5
	Từ thôn Phú Kỳ đến giáp xã Nghĩa Trung.	1,5
	Đường trục phát triển vùng kinh tế biển: Đoạn từ giáp Nghĩa Minh đến giáp Nghĩa Trung	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường xã:	1,5
	Từ Cầu UBND xã Nghĩa Châu đến giáp cầu chợ Đào Khê.	1,5
	Từ Cầu UBND xã Nghĩa Châu đến đê sông Đáy.	1,5
	Từ cầu UBND xã đến hết thôn Đại Kỳ.	1,5
	Từ cầu UBND xã đến giáp Nghĩa Thái.	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
6	XÃ NGHĨA TRUNG:	
	Đường QL37B (đường 56 cũ):	
	Từ giáp TT Liễu Đề đến giáp nhà thờ Liêu Hải.	1,5
	Từ nhà thờ Liêu Hải đến cầu nghĩa trang liệt sỹ.	1,5
	Từ giáp cầu nghĩa Trang liệt sỹ đến dốc Tam Tòa.	1,5
	Từ dốc Tam Tòa đến giáp Nghĩa Châu (đê Đáy)	1,5
	Đường trục phát triển vùng kinh tế biển: Đoạn từ giáp Nghĩa Châu đến giáp Nghĩa Sơn	1,5
	Đường huyện:	
	Đường Thái Trung (đường WB): Đoạn từ đền Liêu Hải đến giáp xã Nghĩa Thái	1,5
	Đường Trung Sơn (đường WB): Đoạn từ giáp nhà ông Hòa đến miếu ông Đỗ	1,5
	Đường xã:	
	Đường sông Thống Nhất:	
	Từ giáp xã Nghĩa Thái đến cầu nhà ông Giảng	1,5
	Từ cầu ông Giảng đến giáp cống ông Khiêm.	1,5
	Từ nhà ông Khiêm đến hết nhà ông Đồi.	1,5
	Từ nhà ông Tứ đến giáp thị trấn Liễu Đề.	1,5
	Từ nhà ông Ký đến hết nhà ông Nam.	1,5
	Từ nhà ông Chiến đến giáp bệnh viện I Nghĩa Hưng	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
7	XÃ NGHĨA THÁI	
	Đường tỉnh 490C (đường 55 cũ):	
	Đoạn giáp Trục Thuận đến hết nhà bà Phần.	1,5
	Đường huyện:	
	Đường Thái - Thịnh	
	Đoạn từ cầu UBND Nghĩa Thái đến hết nhà ông Lâm xóm 3	1,5
	Đoạn từ cầu Tam thôn đến cầu UBND xã.	1,5
	Đoạn từ đường cửa làng xóm 3 đến hết nhà ông Bính xóm 6	1,5
	Đoạn từ cầu Nghĩa Thái đến hết nhà ông Công.	1,5
	Đoạn từ giáp nhà ông Công đến Cầu Trắng.	1,5
	Đoạn từ tây Cầu Trắng đến giáp Nghĩa Châu.	1,5
	Đường sông Thống Nhất:	
	Từ giáp xã Nghĩa Trung đến cầu Tam thôn.	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đoạn từ cầu UBND xã đến hết nhà ông Lâm xóm 7	1,5
	Đoạn từ giáp nhà ông Lâm xóm 7 đến miếu Tam giáng xóm 14	1,5
	Đường Thái Trung:	1,5
	Đoạn từ nhà ông Đạt đến hết nhà ông Vy xóm 16	1,5
	Đoạn từ nhà ông Dũng đến hết nhà ông Thính xóm 3	1,5
	Đoạn từ nhà ông Thơ đến hết nhà ông Hồng xóm 13	1,5
	Đoạn từ nhà ông Quỳnh đến hết nhà ông Phong xóm 7	1,5
	Đoạn từ nhà ông Chính đến hết nhà ông Bang xóm 14	1,5
	Đoạn từ nhà ông Khoái đến hết nhà ông Phóng.	1,5
	Đoạn từ nhà Văn hóa xóm 2 đến hết nhà ông Dũng xóm 1	1,5
	Đoạn từ nhà ông Song đến hết hộ ông Thuận xóm 5	1,5
	Đoạn từ trạm điện 4 đến giáp chùa xóm 9.	1,5
	Đoạn từ nam trạm điện 4 đến nhà bà Nhài xóm 14	1,5
	Đoạn từ công bà Bơn đến Ô.Diên - Liên xóm 15	1,5
	Đoạn từ nhà ông Thuận đến hết nhà ông Chiêu.	1,5
	Đoạn từ nhà ông Văn đến hết nhà ông Đường.	1,5
	Đoạn từ nhà ông Toàn đến hết nhà ông Minh xóm 5	1,5
	Đoạn từ nhà ông Hoa đến cầu ông Gián.	1,5
	Các tuyến đường trong khu dân cư tập trung Sông Hồng	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
8	THỊ TRẤN LIỄU ĐỀ	
	Quốc lộ 37 B	
	Từ giáp xã Nghĩa Trung đến giáp UBND thị trấn	1,6
	Từ UBND thị trấn đến ngã 3 giáo đường 56 cũ	1,6
	Từ ngã 3 giáo đường 56 cũ đến cầu phao Ninh Cường	1,6
	Đường tỉnh	
	Đường tỉnh 490C (đường 55 cũ):	
	Từ giáp xã Trục Thuận (Trục Ninh) đến hết bến xe huyện	1,6
	Từ giáp bến xe huyện đến cầu 3-2	1,6
	Từ ngã 3 giáo với đường QL 37B đến cầu Đại Tám	1,6
	Đường 56 cũ	
	Từ Cầu 3-2 đến hết ngã tư chợ Liễu Đề.	1,6
	Từ ngã tư chợ Liễu Đề đến hết Bưu điện văn hóa thị trấn	1,6
	Từ giáp Bưu điện VH thị trấn đến ngã 3 giáo với QL37B	1,6
	Đường nội thị:	
	Từ đường 56 cũ đến giáp nhà ông Thuận.	1,6
	Từ nhà ông Thuận đến nhà xứ Liễu Đề.	1,6
	Từ ngã tư trường tiểu học Liễu Đề đến ngã tư giáo với QL37B (Chi Cục Thuế)	1,6
	Từ nhà ông Luyến đến hết khu dân cư mới nội thị	1,6
	Tổ dân phố I: Từ ngã 3 đường tỉnh lộ 490C (bến xe) đến ngã tư chợ Liễu Đề	1,6
	Tổ dân phố III: Đoạn từ ngã 3 TL490 dọc cầu Đại Tám đến ngã 3 giáo với đường 9m khu nội thị	1,6

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Tổ dân phố Tân Thọ: Đoạn từ giáp trường mầm non Liễu Đề đến giáp xã Trục Thuận	1,6
	Đường 7 m (Khu dân cư tập trung)	1,6
	Đường 9 m (Khu dân cư tập trung)	1,6
	Đường sông Thống Nhất: Từ cầu 3-2 đến giáp xã Nghĩa Trung	1,6
	Các tuyến đường còn lại	
	Đường TDP I, II, III (đoạn còn lại), TDP Đoài, Nam, Đông, Bắc	1,6
	TDP Tân Thành, Nam Sơn, Nam Phú, Tân Thọ (đoạn còn lại).	1,6
9	XÃ NGHĨA SƠN	
	Đường tỉnh 490C (đường 55 cũ):	
	Từ cầu Đại Tám đến đường vào Đại Đê.	1,5
	Từ đường vào Đại đê đến bắc cầu Quần Liêu.	1,5
	Từ nam cầu Quần Liêu đến hết nghĩa trang liệt sỹ	1,5
	Từ nghĩa trang liệt sỹ đến công đồ Mười	1,5
	Từ công đồ Mười đến giáp xã Nghĩa Lạc.	1,5
	Đường trục phát triển vùng kinh tế biển: Đoạn từ giáp Nghĩa Trung đến đường tỉnh 490C	1,5
	Đường xã	
	Từ ngã ba đồ Mười đến sông Đáy.	1,5
	Từ giáp Nghĩa Trung đến giáp trạm điện Quần Liêu.	1,5
	Từ trạm điện Quần Liêu đến Bón Ngạn.	1,5
	Đường đê Bắc, Nam Quần Liêu	1,5
	Đường đê Hữu Ninh Cơ, Quần Khu	1,5
	Đường đê Tả Đáy	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
10	XÃ NGHĨA LẠC	
	Đường tỉnh 490C (đường 55 cũ):	
	Từ giáp xã Nghĩa Sơn đến đò Ninh Mỹ	1,5
	Từ bến đò Ninh Mỹ đến ngã 3 Lạc Đạo cũ	1,5
	Từ ngã 3 Lạc Đạo cũ đến giáp xã Nghĩa Phong	1,5
	Đường tỉnh 488C	1,5
	Từ ngã ba đường tỉnh lộ 490C đến hết trạm Viễn thông (đường mới)	1,5
	Từ giáp trạm Viễn Thông đến giáp Nghĩa Hồng.	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Từ ngã ba Lạc Đạo đến hết trạm Viễn thông (đường tỉnh 488C)	1,5
	Đường Bắc sông Lạc Đạo.	1,5
	Đường Bắc sông Đồng Liêu.	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
11	XÃ NGHĨA PHONG:	
	Quốc lộ 21B	
	Từ chân cầu Thịnh Long đến giáp xã Nghĩa Bình (Nhà ông Bích)	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường tỉnh 490C (đường 55 cũ):	
	Từ giáp xã Nghĩa Lạc đến giáp Cống Phóng (Km40)	1,5
	Từ cống Phóng đến giáp chân cầu Thịnh Long.	1,5
	Đường tỉnh 488C	
	Từ xã Nghĩa Lạc đến cầu Nghĩa Phú	1,5
	Đường Giấy Nhất	
	Từ cầu Nghĩa Phú đến giáp xã Nghĩa Bình	1,5
	Đường trục xã:	
	Đoạn từ ông Thạch đến Đường Phong Bình	1,5
	Đường Hồng Hải Đông: Từ tỉnh lộ 490C đến Tỉnh lộ 488C	1,5
	Đường WB	1,5
	Đường Phong Bình	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
12	XÃ NGHĨA BÌNH:	
	Quốc lộ 21B	
	Từ chân cầu Thịnh Long đến giáp BV đa khoa Nghĩa Bình	1,5
	Từ Bệnh viện đa khoa Nghĩa Bình đến trường cấp III B	1,5
	Đường tỉnh 490C (đường 55 cũ):	
	Từ hàng bà Mai đến chân cầu Thịnh Long	1,5
	Đường trục phát triển vùng kinh tế biển Nam Định: Đoạn từ Quốc lộ 21B (đường tỉnh 490C cũ) đến giáp Nghĩa Thắng	1,5
	Đường huyện (Giấy Nhất):	
	Từ giáp Nghĩa Phong đến giáp Quốc lộ 21B	1,5
	Đường xã :	
	Từ giáp Quốc lộ 21B đến giáp cầu Bưu điện văn hóa xã.	1,5
	Từ cầu Bưu điện văn hóa xã đến cống ông Thuyền	1,5
	Từ cống ông Thuyền đến giáp Nghĩa trang liệt sỹ.	1,5
	Từ Nghĩa trang liệt sỹ đến cống Bình Hải 13.	1,5
	Các đường trục xã còn lại.	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
13	XÃ NGHĨA TÂN	
	Quốc lộ 21B	
	Từ giáp xã Nghĩa Bình đến cầu Nghĩa Tân	1,5
	Từ cầu Nghĩa Tân đến giáp thị trấn Quỹ Nhất.	1,5
	Đường tỉnh 490C (đường 55 cũ):	
	Từ cầu Nghĩa Tân đến cống Chéo.	1,5
	Từ cống chéo đến giáp Nghĩa Thắng.	1,5
	Đường xã:	
	Đường Tân Phú: Từ cầu Nghĩa Tân đến cầu Ông Thạnh.	1,5
	Từ giáp cầu ông Thạnh đến giáp xã Nghĩa Phú.	1,5
	Đường Tân Thắng: Từ cầu Nghĩa Tân đến giáp nhà ông Bằng.	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Từ nhà ông Bằng đến giáp Nghĩa Thắng.	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
14	XÃ NGHĨA THÀNH	
	Đường tỉnh 490C (đường 55 cũ):	
	Từ giáp xã Nghĩa Tân đến giáp xã Nghĩa Lợi.	1,5
	Đường xã:	
	Tuyến đường Hòa - Thành - Lợi.	1,5
	Tuyến đường sông Phú Lợi (Thành-Lâm-Hải).	1,5
	Đường trục xã từ đường tỉnh lộ 490C đến giáp xã Nghĩa Lâm.	1,5
	Các tuyến đường trục xã, liên xã còn lại.	1,5
	Đường xóm, liên xóm	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
15	XÃ PHÚC THẮNG	
	Đường trục phát triển kinh tế biển	
	Đoạn từ giáp xã Nghĩa Bình đến cổng KCN Rạng Đông	1,5
	Đường tỉnh lộ 490C	
	Đoạn từ giáp xã Nghĩa Tân đến cây xăng Đức Long	1,5
	Đoạn từ cây xăng Đức Long đến cầu Bình Lãng	1,5
	Đoạn từ cầu Bình Lãng đến cầu Đông Bình	1,5
	Đoạn từ cầu Đông Bình đến ngã tư đi Rạng Đông	1,5
	Đường huyện, đường trục xã	
	Đoạn từ nhà ông Quang đến giáp Nghĩa Tân	1,5
	Tuyến đường trục từ chợ Bình Lãng tới cổng Quận Vinh I	1,5
	Đường Bắc sông Quận Vinh II	1,5
	Đường trục nhà thờ Quận Vinh	1,5
	Đường từ ngã tư Rạng Đông qua trạm Kiểm Lâm đến trạm Hải Đăng	1,5
	Các tuyến đường trục xã (Cứu nạn, cứu hộ)	1,5
	Đường xóm, liên xóm (Độ rộng)	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
16	XÃ NGHĨA LỢI	
	Đường tỉnh 490C (đường 55 cũ):	
	Từ giáp Nghĩa Thành đến hết cây xăng Đức Long	1,5
	Từ cây xăng Đức Long đến giáp cầu Bình Lãng.	1,5
	Từ cầu Bình Lãng đến giáp thị trấn Rạng Đông	1,5
	Đường huyện	
	Đường Hòa - Thành - Lợi vào KCN Rạng Đông:	1,5
	Đường xã:	
	Từ ngã tư cầu Bình Lãng đến cổng Đô Quan.	1,5
	Từ Đồng Mỹ đến làng Cầu cổ.	1,5
	Từ Tràng Sinh đến Sỹ Lạc.	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường xóm, liên xóm	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
17	TT RẠNG ĐÔNG	
	Đường tỉnh (490c - Đường 55 cũ)	
	Từ Giáp Xã Nghĩa Lợi đến ngã tư Đông Bình	1,3
	Từ ngã tư Đông Bình đến đường vào khu 10 (nhà Dũng Huyền)	1,3
	Từ đường vào khu 10 (nhà Dũng Huyền) đến hết công ty Đức Long	1,3
	Từ giáp công ty Đức Long đến cầu Trắng	1,3
	Từ cầu Trắng đến xã Nam Điền	1,3
	Đường tỉnh 488C	
	Từ cống Đen đến giáp xã Nghĩa Hải (đê 30-31)	1,3
	Đường huyện	
	Từ ngã tư Đông Bình đến hạt Kiểm lâm	1,3
	Từ cống Đen đến cống Tiên Phong (đê đày Nam Tiên Phong)	1,3
	Đường nội thị	
	Đoạn Bắc sông Tiên Phong: từ khu 5 đến khu 8	1,3
	Từ cống trung tâm đến trạm y tế	1,3
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,3
	Từ 3m - 5m	1,3
	Trên 5m	1,3
18	XÃ NGHĨA HỒNG	
	Đường tỉnh 488C	
	Từ giáp xã Nghĩa Lạc đến cống Bá Chi.	1,5
	Đường Hồng Hải Đông: Từ ông Kiểm Nam Phú đến nhà ông Bảo xóm 4	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Từ nhà bà Nho đến ngã tư nhà ông Tiếp.	1,5
	Từ nhà ông Tiếp đến nhà ông Tới xóm 6	1,5
	Từ cống chùa đến cống ông Nhương.	1,5
	Từ nhà ông Tiếp đến đê Đáy.	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
19	XÃ NGHĨA PHÚ	
	Đường tỉnh 488C	
	Từ cầu Nghĩa Phú đến cầu Trắng	1,5
	Từ cầu Trắng đến cống Hồng Kỳ	1,5
	Từ Cống Hồng Kỳ đi Quỹ Nhất	1,5
	Đường Phong - Hồng - Phú (Trước là Hồng Hải Đông)	
	Từ giáp cống Hồng Kỳ đến giáp xã Nghĩa Hồng	1,5
	Đường liên thôn:	
	Từ cầu Âm Sa đến làng quần Hậu	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
20	THỊ TRẤN QUỖ NHẤT	
	Quốc lộ 21B	
	Từ giáp xã Nghĩa Tân đến cầu Luồng	1,6
	Từ giáp cầu Luồng đến hết chùa Quỳ Nhất.	1,6
	Từ giáp chùa Quỳ Nhất đến đê Đáy.	1,6
	Tỉnh lộ 488C	
	Từ cầu ông Hà đến cầu ông Tịnh	1,6
	Từ cầu ông Tịnh đến trạm điện 2 thị trấn	1,6
	Từ trạm điện 2 thị trấn đến QL 21B	1,6
	Đường Phú Lợi:	
	Từ giáp đường 21B (cầu 36) đến giáp xã nghĩa Phú phía bên đông	1,6
	Từ giáp đường 21B (cầu 36) đến giáp xã nghĩa Phú phía bên tây	1,6
	Đường Thông Cù: đoạn còn lại	1,6
	Đường mới mở vào khu công nghiệp: đoạn Từ nhà văn hóa khu 2 đến cầu đá khu 7	1,6
	Đường trục thị trấn phía bắc đường:	
	Từ cầu ông Tịnh đến đê Đáy.	1,6
	Từ nhà ông Hà đến nghĩa trang Đông Thượng.	1,6
	Đường trục thị trấn phía nam đường:	
	Từ cầu ông Thiệp đến đầu đường Thông Cù.	1,6
	Từ đường Thông Cù đến đê Đáy.	1,6
	Từ nhà Ông Khanh đến đường Tống Cổ.	1,6
	Các tuyến đường thuộc các khu phố còn lại	1,6
21	XÃ NGHĨA LÂM:	
	Đường tỉnh 488C	
	Đoạn từ cầu Lâm - Hòa đến hết nghĩa trang liệt sỹ	1,5
	Đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ đến giáp Nghĩa Hùng.	1,5
	Đường Lâm Thành	
	Đoạn từ cầu Nguyễn Văn Trỗi đến giáp nhà ông Chiêu.	1,5
	Từ nhà ông Chiêu đến giáp Nghĩa Thành.	1,5
	Đường Lâm Thành Hải (Phú Lợi)	1,5
	Đường Thành Lâm	1,5
	Đường thông nhất	1,5
	Đường Văn Lâm:	
	Đoạn từ giáp Nghĩa Thành hết nhà ông Ảnh xóm 12.	1,5
	Đoạn từ nhà ông Càn đến hết nhà ông Thực xóm 9.	1,5
	Đường Khang Lâm	
	Đoạn từ ông Phòng đến hết nhà ông Thiệu xóm 5.	1,5
	Đoạn từ giáp ông Thiệu đến hết xóm 5.	1,5
	Đường sông tiêu NĐ5: từ ông Lĩnh đến hết xóm 7.	1,5
	Đường phía tây sông âm Sa 14.	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Trên 5m	1,5
22	XÃ NGHĨA HÙNG	
	Đường tỉnh 488C	
	Từ giáp Nghĩa Lâm đến giáp Quỹ tín dụng nhân dân	1,5
	Từ Quỹ tín dụng nhân dân đến giáp xã Nghĩa Hải.	1,5
	Đường huyện Lâm - Hùng - Hải:	
	Từ quỹ tín dụng nhân dân đến cầu Tây Hùng	1,5
	Từ cầu Tây Hùng đến giáp xã Nghĩa Hải.	1,5
	Đường xã	
	Từ cầu ông Quý đến nhà bà Huê.	1,5
	Từ cầu Tây Hùng đến giáp nhà ông Hình	1,5
	Từ nhà ông Hình đến hết nhà ông Quyền	1,5
	Từ nhà ông Quyền đến giáp Thị trấn Quỹ Nhất	1,5
	Từ nhà ông Quyền ra Ba Đê	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Đường từ nhà ông Cường đến nhà bà Tuyết	1,3
	Đường từ nhà bà Chấn đến nhà ông Chương	1,3
	Đường từ nhà ông Họa đến nhà ông Minh	1,3
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
23	XÃ NGHĨA HẢI	
	Tỉnh lộ 488C	
	Từ giáp Nghĩa Hùng đến giáp TT Rạng Đông.	1,5
	Đường huyện, đường xã:	
	Đường Lâm - Hùng Hải	1,5
	Đường Phú Lợi: Đoạn từ cầu ông Hà đến giáp xã Nghĩa Lâm.	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5
24	XÃ NAM ĐIỀN	
	Đường tỉnh lộ 490C kéo dài:	
	Từ giáp thị trấn Rạng Đông (Ngã tư chợ Nam Điền) đến ngã tư Cồn Xanh	1,5
	Đường huyện, đường xã:	
	Từ chợ Nam Điền đến hết bưu điện Văn hóa xã	1,5
	Từ bưu điện Văn hóa xã đến UBND xã	1,5
	Từ chợ Nam Điền đến hết Ô 1	1,5
	Từ Ô 2 đến giáp đê Đáy	1,5
	Đường xóm, liên xóm rộng:	
	Dưới 3m	1,5
	Từ 3-5m	1,5
	Trên 5m	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
II	ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP, KHÔNG PHẢI THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	
1	XÃ NGHĨA SƠN	
1.1	Đường dê tả Đáy (trong dê)	1,0
1.2	Đường dê tả Đáy (ngoài dê)	1,0
1.3	Đường xã	
	Đường dê Bắc, Nam Quần Liêu	1,2
1.4	Đường xóm, liên xóm	
	Từ 3-5m	1,2
2	XÃ NGHĨA TÂN	
	Tỉnh lộ 490C	
	Đoạn từ cống Chéo đến giáp Phúc Thắng	1,0
3	XÃ NGHĨA LẠC	
	Tỉnh lộ 488C	
	Đoạn từ ngã ba tỉnh lộ 490C đến giáp Nghĩa Hồng	1,0
4	XÃ NGHĨA PHONG	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ chân cầu Thịnh Long đến giáp xã Nghĩa Bình	1,0
	Tỉnh lộ 488C	
	Đoạn từ Nghĩa Lạc đến cầu Nghĩa Phú	1,0
5	XÃ PHÚC THẮNG	
	Đất ngoài dê phía Đông đường trục phát triển	1,0
	Đường trục xã (Đường cứu hộ cứu nạn)	1,2
6	THỊ TRẤN RẠNG ĐÔNG	
6.1	Đất chân cột điện, trạm viễn thông (không có đường kết nối)	1,0
6.2	Đường tỉnh 490C (đường 55 cũ)	
	Từ giáp công ty Đức Long đến cầu Trắng	1,3
7	XÃ NGHĨA HẢI	
	Đường ven sông Ngọc Lâm	1,0
8	THỊ TRẤN QUỶ NHẤT	
	Đường từ Nhà văn hóa Khu 2 đến cầu đá đối diện trường mầm non thị trấn	1,0
	Đường dê tả Đáy (trong dê)	1,0
	Đường dê tả Đáy (ngoài dê)	1,0
9	VÙNG TẠM GIAO QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ NGHĨA HẢI, NGHĨA THÀNH, NGHĨA LÂM, NAM ĐIỀN	
	Đất trong dê Cồn Xanh	1,0
	Đất ngoài dê tây Cồn Xanh	1,0
10	XÃ NGHĨA MINH	
	Đất ngoài dê sông Đào	1,0
11	XÃ NGHĨA ĐÔNG	
	Đường xóm, liên xóm	
	Đường 3-5m	1,1
12	THỊ TRẤN LIỄU ĐỀ	
	Đường sông Thống Nhất: Từ cầu 3-2 đến giáp xã Nghĩa Trung	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
13	XÃ NGHĨA THỊNH	
	Đường tỉnh 487	
	Từ giáp xã Nghĩa Đồng đến giáp xã Nghĩa Minh	1,2
14	Cụm CN Nghĩa Sơn	1,2
15	Khu CN Dệt may Rạng Đông	1,2
16	Đất bãi ngoài đê ven sông Ninh Cơ	1,2
III	ĐẤT THƯỜNG MẠI, DỊCH VỤ	
1	XÃ NGHĨA SƠN	
	Tỉnh lộ 490C	
	Đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ đến cổng Đò Mười	1,0
2	XÃ NGHĨA TÂN	
2.1	Tỉnh lộ 490C	
	Đoạn từ cầu Nghĩa Tân đến cổng Chéo	1,0
2.2	Quốc lộ 21B	
	Từ giáp xã Nghĩa Bình đến cầu Nghĩa Tân	1,1
3	XÃ NGHĨA LỢI	
	Tỉnh lộ 490C	
	Từ giáp Nghĩa Thành đến giáp chân cầu Bình Lãng	1,0
	Từ cầu Bình Lãng đến giáp thị trấn Rạng Đông	1,2
4	XÃ PHÚC THẮNG	
	Đường từ Đường trục phát triển ra cảng cá Phúc Thắng	1,0
5	XÃ NGHĨA HÙNG	
	Đường Lâm Hùng Hải	1,0
6	XÃ NGHĨA MINH	
	Quốc lộ 37B	
	Đoạn từ ngã ba UBND xã đến giáp xã Nghĩa Châu	1,0
	Đường tỉnh 487	
	Đoạn từ giáp xã Nghĩa Thịnh đến đường trục phát triển vùng kinh tế biển	1,2
7	TT LIỄU ĐỀ	
	Quốc lộ 37B	
	Từ giáp xã Nghĩa Trung đến giáp UBND thị trấn	1,4
	Đoạn từ ngã 3 giao đường 56 cũ đến cầu phao Ninh Cường	1,4
8	XÃ NGHĨA TRUNG:	
	Đường trục phát triển vùng kinh tế biển: Đoạn từ giáp Nghĩa Châu đến giáp Nghĩa Sơn	1,5
9	XÃ NGHĨA THỊNH	
9.1	Đường tỉnh 487	
	Từ giáp xã Nghĩa Đồng đến giáp xã Nghĩa Minh	1,2
9.2	Đường huyện, đường xã	
	Đường từ chợ hòm Lạng đến hết thôn Hưng Lộc	1,2
10	XÃ NGHĨA PHONG	
10.1	Đường Giây Nhất	
	Từ cầu Nghĩa Phú đến giáp xã Nghĩa Bình	1,0

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
10.2	Tỉnh lộ 488C	
	Từ cầu Nghĩa Phú đến giáp xã Nghĩa Bình	1,2
12	XÃ NGHĨA BÌNH	
	Đất ngoài đê phía Đông đường trục phát triển	1,0
13	XÃ NGHĨA HẢI	
	Tỉnh lộ 488C	
	Từ giáp Nghĩa Hùng đến giáp TT Rạng Đông	1,2

6. HUYỆN TRỰC NINH

A	ĐẤT Ở	
1	THỊ TRẤN CỔ LỄ	
	Quốc lộ 21	
	Từ cổng Cổ Lễ đến phía bắc đường vào Bệnh viện	1,6
	Từ phía nam đường vào Bệnh viện đến phía bắc trụ sở Chi nhánh điện	1,6
	Từ trụ sở Chi nhánh điện đến hết thổ đất ông Sơn xóm 1 tổ dân phố Song Khê	1,6
	Từ giáp thổ đất ông Sơn xóm 1 tổ dân phố Song Khê đến cầu Vô Tình	1,6
	Tỉnh lộ 487: (Đường Đen cũ)	
	Từ đường Quốc lộ 21 đến đường Hữu Nghị	1,6
	Từ nhà ông Đặng đến nhà ông Khoát tổ dân phố Đình Cự	1,6
	Từ giáp nhà ông Khoát TDP Đình Cự đến giáp xã Trục Chính	1,6
	Đường trục thị trấn: Đường Hữu Nghị	
	Từ ngã 5 đến đường tỉnh lộ 487	1,6
	Từ đường tỉnh lộ 487 đến kênh Hải Ninh 18 (sông Nghĩa Lộ)	1,6
	Từ kênh Hải Ninh 18 (sông Nghĩa Lộ) đến giao Quốc lộ 21	1,6
	Đường vào bệnh viện:	
	Đoạn từ đường Quốc lộ 21 đến đường Hữu Nghị	1,6
	Đoạn từ đường Hữu Nghị đến cổng bệnh viện	1,6
	Các đường xương cá và đường khu ngoại thị:	
	Từ đường Quốc lộ 21 đến đường Hữu Nghị (cổng chợ chính)	1,6
	Từ đường Quốc lộ 21 đến đường Hữu Nghị (cổng chợ trên)	1,6
	Đường Trung tâm huyện phía Tây sông Cổ Lễ (từ cầu vào chùa Cổ Lễ đến giáp xã Trung Đông)	1,6
	Đường La Văn Cầu (từ sông Cổ Lễ đến đất sân vận động)	1,6
	Đường Phạm Quang Tuyên (từ sông Cổ Lễ đến giáp sân vận động)	1,6
	Đường Thích Thế Long (từ sông Cổ Lễ đến giáp sân vận động)	1,6
	Các đường xương cá còn lại trong khu A1 + A2	1,6
	Khu dân cư tập trung	
	Đường trục chính khu dân cư tập trung (đường đôi 28m)	1,6
	Đường xương cá còn lại trong khu dân cư tập trung	1,6
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Tổ dân phố Trần Phú, Thượng Đền, Đình Cự, Tây Kênh, Song Khê	1,6
	Khu vực 2: Các tổ dân phố còn lại	1,6
2	THỊ TRẤN CÁT THÀNH	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường tỉnh lộ 488B (Đường 53 A cũ):	
	Đoạn từ nhà ông Đăng TDP Bắc Đại 1 đến hết nhà ông Hường TDP Bắc Đại 1	1,6
	Đoạn từ cầu Cao đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- CN Cát Thành	1,6
	Đoạn từ Bưu cục Trục Cát đến hết trường THPT Trục Ninh	1,6
	Đoạn từ trường THPT Trục Ninh đến công Cát Chử	1,6
	Đường tỉnh lộ 488B (Đường 53 B cũ):	
	Đoạn từ ngã 3 đi Trục Đạo đến hết nhà ông Lộc tổ dân phố Bắc Trung	1,6
	Đoạn từ giáp nhà ông Lộc tổ dân phố Bắc Trung đến chùa Hom	1,6
	Đoạn từ chùa Hom đến giáp xã Trục Đạo	1,6
	Đường trục thị trấn:	
	Đoạn từ cầu cơ khí tổ dân phố Bắc Đại 2 đến ngõ vào nhà ông Khoa tổ dân phố Bắc Giang	1,6
	Đoạn từ giáp ngõ vào nhà ông Khoa TDP Bắc Giang đến hết Trung tâm GDTX	1,6
	Đoạn từ giáp Trung tâm GDTX đến cầu Chăn Nuôi	1,6
	Đoạn từ cầu Chăn Nuôi đến đê Đại Hà	1,6
	Đoạn từ cầu Cơ khí tổ dân phố Bắc Đại 2 đến cổng Phú An 6	1,6
	Đoạn từ cổng Phú An 6 đến cầu Chăn Nuôi	1,6
	Đoạn từ nhà ông giáo Bình tổ dân phố Lam Sơn đến đê Đại Hà	1,6
	Đường nội thị:	
	Đoạn từ nhà ông Hiền tổ dân phố Bắc Thịnh đến cầu mới (giao giữa đường nội thị và đường trục xã Trục Tuấn)	1,6
	Đoạn từ Tỉnh lộ 488B vào đường nội thị đến cầu (giao giữa đường nội thị và đường trục xã Trục Tuấn)	1,6
	Vùng dân cư:	
	Vùng dân cư còn lại trong 25 tổ dân phố	1,6
3	THỊ TRẤN NINH CƯỜNG	
	Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ)	
	Đoạn từ cầu phao Ninh Cường đến đê sông Ninh Cơ	1,6
	Đoạn từ giáp đê sông Ninh Cơ: Phía Bắc đường đến cổng giữa vào giáo xứ Ninh Cường; Phía Nam đường đến đường dong giáp nhà ông Huề	1,6
	Phía Bắc đường: Đoạn từ cổng giữa vào giáo xứ Ninh Cường đến cổng vào Trường cấp I; Phía Nam đường: Đoạn từ đường dong giáp nhà ông Huề đến đường dong tổ dân phố Nghị Bắc	1,6
	Phía Bắc đường: Đoạn từ cổng vào Trường cấp I đến cổng Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ); Phía Nam đường: Đoạn từ đường dong tổ dân phố Nghị Bắc đến cổng Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ)	1,6
	Đoạn từ cổng Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ) đến giáp xã Trục Cường	1,6
	Đường Hùng Thắng	1,6
	Đường trục xã, liên xã:	
	Đoạn từ QL 37B (Đường 56 cũ) đến hết cổng trạm xá khu A	1,6

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đoạn từ cổng trạm xá khu A đến hết Văn phòng HTX Tây Đường	1,6
	Đoạn từ giáp Văn phòng HTX Tây Đường đến đường Hùng Thắng	1,6
	Đoạn từ giáp đê sông Ninh Cơ đến nhà ông Tứ xóm Vị Nghĩa	1,6
	Đoạn từ giáp Văn phòng HTX Tây Đường đến đập Phú Hùng	1,6
	Phía Đông đoạn từ cổng bà Loan đến cổng ông Tạc (Tổ dân phố Tây Đường 2)	1,6
	Phía Đông đoạn từ cổng ông Tạc đến cổng Nam Đường	1,6
	Đoạn từ giáp đê sông Ninh Cơ đến cổng giữa vào giáo xứ Ninh Cường	1,6
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: TDP Tân Ninh, Đạo Đường, Vỹ Nghĩa, Nghị Bắc	1,6
	Khu vực 2: Các tổ dân phố còn lại	1,6
4	XÃ TRUNG ĐÔNG	
	Tỉnh lộ: Đường 488B	
	Đoạn từ cầu Trắng đi Ngặt Kéo đến giáp xã Liêm Hải	1,5
	Đoạn từ Quốc lộ 21 đến giáp đất xã Trục Tuấn	1,5
	Tỉnh lộ 487: (Đường Đen cũ)	
	Đoạn từ cầu Điện Biên đến hết Trạm y tế xã	1,5
	Đoạn từ giáp Trạm y tế xã đến cầu chợ Lao	1,5
	Đường trục xã:	
	Khu trung tâm (từ trạm y tế đến cầu Chiềng)	1,5
	Khu còn lại (từ cầu Trắng đến giáp cầu Chiềng)	1,5
	Đường bờ sông Cát Chử	
	Đoạn từ Đền Liệt sỹ huyện đến Tỉnh lộ 488B (mới)	1,5
	Đoạn từ Tỉnh lộ 488B (mới) đến cầu Lò Vôi	1,5
	Đường thôn Đông Thượng: Đường vào thôn Đông Thượng (từ bờ sông Cát Chử đến nhà ông Thim)	1,5
	Đường thôn An Mỹ (từ cầu Đông đến cổng trường học)	1,5
	Đường thôn Đông Trung (từ UBND xã đến bờ sông Cát Chử)	1,5
	Khu dân cư:	
	Khu vực 1: Xóm Phạm Sơn, Trần Phú, Minh Đức, Xóm 1 Đông Trung, Xóm 2 Đông Trung, Các xóm 1, 2, 3, 4, 5, 6 Đông Thượng, các xóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Trung Lao	1,4
	Khu vực 2: Xóm 2 An Mỹ, Đông Hưng, Nam Hưng, Nam Sơn	1,4
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,4
5	XÃ TRỰC CHÍNH	
	Tỉnh lộ 487: (Đường Đen cũ)	
	Đoạn từ giáp TT Cổ Lễ đến đường Trục Chính- Phương Định	1,5
	Đoạn từ ngã tư đến cầu Thống Nhất	1,5
	Đoạn từ cầu Thống Nhất đến đê Đại Hà	1,5
	Đường trục xã: (Đường Trục Chính- Phương Định)	
	Đoạn từ chợ mới đến đường vào Trạm Y tế xã	1,5
	Đoạn từ giáp đường vào Trạm Y tế xã đến giáp xã Phương Định	1,5
	Đoạn từ ngã tư đến Vành Lược	1,5
	Đoạn từ Vành Lược đến đê Đại Hà	1,5
	Đường liên thôn, liên xóm.	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Thôn An Bình, An Thành, An Thịnh, An Định, An Khánh, Dịch Diệp	1,4
	Khu vực 2: Các xóm còn lại	1,4
6	XÃ LIÊM HẢI	
	Quốc lộ 21	
	Đoạn từ cầu Vô Tình đến hết buu cục Ngặt kéo	1,5
	Từ buu cục Ngặt kéo đến đường vào xóm 11 - đường vào trạm y tế (dốc ông Hồi)	1,5
	Từ đường vào xóm 11 đến đường vào trạm y tế (dốc ông Hồi) đến hết đất Liêm Hải	1,5
	Đường Tỉnh lộ 488B (Đường 53 A cũ)	
	Đoạn từ Ngặt Kéo đến giáp xã Trung Đông	1,5
	Đoạn từ giáp xã Trung Đông đến đường huyện lộ 53C đi xã Việt Hùng	1,5
	Đường Huyện lộ:	
	Đường 53C	1,5
	Đường Vô Tình Văn Lai	1,5
	Đường trục xã:	
	Đoạn từ đường Quốc lộ 21 đến đập An Quần	1,5
	Đoạn từ chợ Đường đến giáp xã Phương Định	1,5
	Vùng dân cư:	
	Các vùng dân cư còn lại	1,4
7	XÃ PHƯƠNG ĐỊNH	
	Đường huyện lộ (Đường Vô Tình Văn Lai):	
	Đoạn từ giáp xã Liêm Hải đến cầu ông Hồ	1,5
	Đoạn từ cầu ông Hồ đến dốc đê đò Sông (đê Đại Hà)	1,5
	Đường trục xã:	
	Đoạn từ chùa Phú Ninh đến giáp xã Trục Chính	1,5
	Đoạn từ cầu UBND xã cũ đến nghĩa trang liệt sỹ	1,5
	Đoạn từ cầu UBND xã cũ đến cầu sang thôn Phú Ninh (Ao cá Bác Hồ)	1,5
	Đường chợ Phương Định	1,5
	Vùng dân cư:	
	Đất dẫy 2 Đồng Sông	1,4
	Khu tái định cư vùng sạt lở sông Ninh Cơ	1,4
	Khu vực 1: Thôn Cổ Chất, Trung Khê, Nhựt Nương, Cự Trữ, Phú Ninh, Hòa Bình, Tiền Tiên, Văn Cảnh, Chợ Sông, Hòa Lạc	1,4
	Khu vực 2: Thôn Phú Thịnh, Đại Thắng 1, Đại Thắng 2, An Trong, An Ngoài, Phương Hạ	1,4
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,4
8	XÃ VIỆT HÙNG	
	Quốc lộ 21	
	Đoạn từ giáp xã Liêm Hải đến giáp thổ ông Vĩnh ở xóm Phượng Tường 1	1,5
	Đoạn từ thổ ông Vĩnh xóm Phượng Tường 1 đến ngã 3 Quốc lộ 21 chân cầu Lạc Quần	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Tỉnh lộ 488B (Đường 53 A)	
	Đoạn từ giáp xã Liêm Hải đến giáp xã Trục Tuấn	1,5
	Đường Huyện lộ: Đường 53C	
	Đoạn từ tỉnh lộ 488B đến giáp đê sông Ninh Cơ	1,5
	Đường trục xã:	
	Đoạn từ xóm Bắc Sơn đến xóm Nam Tiến	1,5
	Đoạn từ chợ Quần Lạc đến Văn phòng HTX Trục Bình	1,5
	Đoạn từ ngã 3 Quốc lộ 21 chân cầu Lạc Quần đến bến phà cũ	1,5
	Đoạn từ ngã ba chân cầu Lạc Quần ra đến đê	1,5
	Khu dân cư tập trung	
	Đường N1, N2	1,4
	Đường D1	1,4
	Đường D2	1,4
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Xóm Bắc Sơn, Phụng Tường 1, Phụng Tường 2, Xóm 9.1, xóm 9.2, Đông 1, Nam Tiến, Bình Minh 1, Bình Minh 2, Trung Thành 1, Trung Thành 2	1,4
	Khu vực 2: xóm Nam Cự 1, Nam Cự 2, Đoài 1, Đoài 2, Nam Hoa, Nam Cường, Bắc Phong, Trung 1, Trung 2	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
9	XÃ TRỤC TUẤN	
	Đường Tỉnh lộ 488B	
	Đoạn từ cầu chợ Quần Lạc đến hết nhà ông Bội xóm 1	1,5
	Đoạn từ nhà ông Hùng TDP Bắc Đại 1 thị trấn Cát Thành đến cầu Cao	1,5
	Đoạn từ giáp xã Trục Đạo đến giáp xã Trung Đông (tuyến mới)	1,5
	Đường trục xã, liên xã:	
	Đoạn từ đập Bảo tàng đến trạm điện số 2	1,5
	Đoạn từ đập Bảo Tàng đến cầu ông Tung	1,5
	Đoạn từ Bưu điện đến cầu Đình	1,5
	Đoạn từ cầu ông Bảo đến giáp xã Trục Đạo	1,5
	Đoạn từ cầu Bắc Sơn đến cầu ông Phách	1,5
	Đoạn từ nhà ông Đức đến hết nhà ông Xá	1,5
	Đường mới từ ngã 3 giao với đường tỉnh 488B đến cầu mới (giao giữa đường nội thị và đường trục xã Trục Tuấn)	1,5
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Xóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	1,4
	Khu vực 2: Xóm 8, 9, 10, 11, 12	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
10	XÃ TRỤC ĐẠO	
	Tỉnh lộ: Đường 488B	
	Đoạn từ giáp TT Cát Thành đến cổng chùa Ngọc Giả	1,5
	Đoạn từ cổng chùa Ngọc Giả đến cầu chợ Giá	1,5
	Đoạn từ cầu chợ Giá đến giáp xã Trục Thanh	1,5
	Đoạn từ giáp xã Trục Tuấn đến Cổng Chéo Trục Thanh	1,5
	Đường Huyện lộ: Đường Nam Ninh Hải	
	Đoạn từ tỉnh lộ 488B đến cầu Gai	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường trục xã, liên xã	
	Đoạn từ UBND xã đến cổng Sở	1,5
	Đoạn từ đường Nam Ninh Hải nội đến đường tỉnh lộ 488B	1,5
	Đoạn từ Trạm xá đến giáp xã Trục Tuấn	1,5
	Đoạn từ cầu Chợ Giá đến đê hữu sông Ninh Cơ	1,5
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Thôn 1, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 21	1,4
	Khu vực 2: Thôn 10, 18, 19, 20, 22	1,4
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,4
11	XÃ TRỰC THANH	
	Tỉnh lộ: Đường 488B	
	Đoạn từ giáp xã Trục Đạo đến cầu Trắng	1,5
	Đoạn từ cầu Trắng đến cầu dài	1,5
	Đoạn từ cầu dài đến giáp xã Trục Nội	1,5
	Đường Huyện lộ: Đường Nam Ninh Hải:	
	Đoạn từ Ngã ba cổng chéo đến phà Thanh Đại cũ	1,5
	Đường trục xã:	
	Đoạn từ cầu Dài đến cổng Vụ Tây	1,5
	Đoạn từ cầu Trắng đến đồ Giá	1,5
	Đoạn từ đường ngã ba làng Bàng Trang đến cầu Đá	1,5
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Xóm 7, 10, 11, 12	1,4
	Khu vực 2: Các xóm còn lại	1,4
12	XÃ TRỰC NỘI	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ giáp xã Trục Hưng đến hết cổng Cao	1,5
	Đoạn từ giáp cổng Cao đến hết đất nhà bà Huê xóm 16	1,5
	Đoạn từ giáp đất nhà Bà Huê xóm 16 đến bến phà Đại Nội	1,5
	Tỉnh lộ: Đường 488B	
	Đoạn từ giáp xã Trục Thanh đến hết cầu Đen	1,5
	Đoạn từ giáp cầu Đen đến hết đường vào Trạm điện trung gian	1,5
	Đoạn từ giáp đường vào Trạm điện trung gian đến giáp xã Trục Hưng	1,5
	Đường trục xã, liên xã:	
	Từ điểm giao QL 21B đến Cổng Nam Tân	1,5
	Đường nam sông Thống Nhất (đường Nam tỉnh lộ 488B)	1,5
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Xóm 5, 12	1,4
	Khu vực 2: Xóm 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 18	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
13	XÃ TRỰC HƯNG	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ giáp cầu Nam Hải 2 đến giáp xã Trục Nội	1,5
	Tỉnh lộ 488B	
	Đoạn từ giáp xã Trục Nội đến giáp Trụ sở HTX nông nghiệp	1,5
	Đoạn từ Trụ sở HTX nông nghiệp đến giáp xã Trục Khang	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường Hưng Mỹ	
	Đoạn từ cầu Gạo đến giáp xã Trục Mỹ	1,5
	Đường trục xã, liên xã:	
	Điểm đầu tỉnh lộ 488B đến hết Trường cấp II	1,5
	Đoạn từ giáp Trường cấp II đến cầu Cự Phú	1,5
	Đoạn từ chợ Đền đến cầu Thái Hưng	1,5
	Đoạn từ chợ Đền đến chợ quỳ Đê (xã Trục Mỹ)	1,5
	Đường nam sông Thống Nhất (đường Nam tỉnh lộ 488B)	1,5
	Đoạn từ cầu Nam Hải 2 đến cầu Thiệu	1,5
	Đoạn giao QL 21B đến giáp Nam Hải	1,5
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Thôn Nhật Tân, Quy Trại, Quy Thượng	1,4
	Khu vực 2: Thôn Hồng Tiến, Cự Phú	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
14	XÃ TRỤC KHANG	
	Đường Tỉnh lộ 488B	
	Đoạn từ giáp xã Trục Hưng đến hết nhà ông Phương xóm 6	1,5
	Đoạn từ nhà ông Đoán xóm 6 đến giáp xã Trục Thuận	1,5
	Đường Nam sông Thống Nhất (Đường nam tỉnh lộ 488B)	1,5
	Các đường trục xã, liên xã:	
	Đoạn từ nhà ông Quyết xóm 3 đến giáp xã Trục Thuận	1,5
	Đoạn từ nhà ông Độ xóm 1 đến hết nhà ông Tỉnh xóm 4	1,5
	Đoạn từ nhà ông Phúc xóm 1 đến hết nhà ông Bồi xóm 5	1,5
	Đoạn từ nhà ông Thụ xóm 7 đến hết nhà ông Long xóm 9	1,5
	Đoạn từ nhà ông Thao xóm 12 đến hết nhà ông Nha xóm 13 (Miếu)	1,5
	Đoạn từ nhà ông Thảo xóm 10 đến hết nhà ông Khiên xóm 11	1,5
	Đường ngang từ nhà ông Thanh xóm 3 đến nhà ông Lý xóm 11	1,5
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Xóm 1, 6, 10	1,4
	Khu vực 2: Xóm 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 13	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
15	XÃ TRỤC MỸ	
	Đường Hưng Mỹ	
	Đoạn từ giáp xã Trục Hưng đến giáp xã Trục Mỹ	1,5
	Đường trục xã:	
	Đoạn từ giáp xã Trục Hưng đến Trường cấp I	1,5
	Đoạn từ giáp Trường cấp I đến Nhà thờ Nam Ngoại	1,5
	Đoạn từ giáp Nhà thờ Nam Ngoại đến đê sông Ninh Cơ	1,5
	Đường liên thôn Nam Mỹ Hưng Nhân:	
	Đoạn từ cầu ông Tiêm đến hết nhà văn hóa làng Nam Mỹ	1,5
	Đoạn từ giáp nhà văn hóa làng Nam Mỹ đến chợ Quỳ	1,5
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Thôn 6, 7, 8	1,4
	Khu vực 2: Thôn 3, 4, 5, 9, 10, 11	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
16	XÃ TRỰC THUẬN	
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ cầu Tây: Phía Đông đường đến giáp nhà ông Ban thôn 1; Phía Tây đường đến giáp nhà ông Tuấn thôn 1	1,5
	Phía Đông đường đoạn từ nhà ông Ban thôn 1 đến hết chùa Hạnh Phúc; Phía Tây đường đoạn từ nhà ông Tuấn thôn 1 đến hết nhà ông Hiếu thôn 1 (giáp huyện Nghĩa Hưng)	1,5
	Đoạn từ giáp chùa Hạnh Phúc đến giáp TT Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng	1,5
	Đường Tỉnh lộ 488B	
	Đoạn từ giáp tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ) đến giáp xã Trục Khang	1,5
	Đường Hưng Mỹ kéo dài	
	.- Phía Bắc đường: Đoạn từ nhà ông Tiếp- Thôn 11 đến đường vào đền Trần .- Phía Nam đường Đoạn từ giáp nhà ông Cát- Thôn 11 đến đường trục nội đồng Thôn 11	1,5
	.- Phía Bắc đường: Đoạn từ giáp đường vào đền Trần đến giáp nhà ông Đình- Thôn 12 .- Phía Nam đường Đoạn từ giáp đường trục nội đồng Thôn 11 đến giáp sông cụt	1,5
	.- Phía Bắc đường: Đoạn từ nhà ông Đình- Thôn 12 đến giáp xã Trục Mỹ .- Phía Nam đường Đoạn từ sông cụt đến giáp xã Trục Mỹ	1,5
	Đường trục xã:	
	Đoạn từ giáp tỉnh lộ 490 (Đường 55 cũ) đến hết cổng vào trụ sở UBND xã	1,5
	Đoạn từ giáp đường 53B cũ đến hết Trạm Y tế xã	1,5
	Đoạn từ giáp Trạm Y tế xã đến đê sông Ninh Cơ	1,5
	Đường liên thôn, liên xóm:	1,5
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 11	1,4
	Khu vực 2: Các thôn còn lại	1,4
17	XÃ TRỰC HÙNG	
	Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ)	
	Đoạn từ cầu phao Ninh Cường đến đê sông Ninh Cơ	1,5
	Đoạn từ giáp đê sông Ninh Cơ đến giáp thị trấn Ninh Cường	1,5
	Đường Hùng Thắng	1,5
	Đường trục xã:	
	Đoạn từ Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ) đến hết trụ sở UBND xã	1,5
	Đoạn từ giáp trụ sở UBND xã đến cầu Tân Lý	1,5
	Các đoạn còn lại	1,5
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Xóm 1, 8, 20, 25	1,4
	Khu vực 2: Xóm 2, 4, 5, 6, 22, 23, 24	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
18	XÃ TRỰC CƯỜNG	
	Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ)	
	Đoạn từ giáp thị trấn Ninh Cường đến sông Kinh Danh xóm Nhân Nghĩa	1,5
	Đoạn từ sông Kinh Danh xóm Nhân Nghĩa: Phía Bắc đường đến hết Bưu điện VH xã; Phía Nam đường đến ngõ bà Xuyên	1,5
	Phía Bắc đường đoạn từ giáp Bưu điện VH xã và Phía Nam đường từ ngõ bà Xuyên đến giáp xã Trục Thái	1,5
	Đường Hùng Thắng	1,5
	Đường trục xã:	
	Đoạn từ cổng San xóm Thái Học đến ngõ ông Vĩnh xóm Khang Ninh	1,5
	Đoạn từ ngõ ông Vĩnh xóm Khang Ninh đến cầu sông Sẻ	1,5
	Các đoạn còn lại	1,5
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Thôn Nhân Nghĩa, Khang Ninh, Thái Học, Đề Thám	1,4
	Khu vực 2: Thôn An Cường	1,4
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,4
19	XÃ TRỰC THÁI	
	Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ)	
	Đoạn từ giáp xã Trục Cường: Phía Bắc đường đến đường vào đền Trần; Phía Nam đường đến đường xóm 5	1,5
	Đoạn từ phía Bắc đường từ đường vào đền Trần đến đường xóm 2; Phía Nam đường từ đường xóm 5 đến đường xóm 3	1,5
	Đoạn từ đường xóm 2 và xóm 3 đến giáp Trục Đại	1,5
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ) đến đường vào xóm 1 (phải tuyến)	1,5
	Từ đường vào xóm 1 đến hết địa phận xã Trục Thái	1,5
	Đường Hùng Thắng	
	Từ giáp Trục Cường đến giáp xã Trục Thắng	1,5
	Đường trục xã:	
	Đoạn từ cầu xóm 4 đến cầu xóm 7	1,5
	Đoạn từ cầu xóm 7 đến cầu xóm 10	1,5
	Các đoạn còn lại	1,5
	Khu dân cư tập trung	
	Đường D1	1,4
	Đường N1, N2, N3, N4, N5	1,4
	Đường D2, D3	1,4
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Xóm 1, 2, 3, 4, 5	1,4
	Khu vực 2: Xóm 6, 7, 8, 9	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
20	XÃ TRỰC ĐẠI	
	Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ)	
	Đoạn từ cầu 12 (giáp xã Hải Anh, huyện Hải Hậu) đến hết nhà ông Sự xóm 3	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đoạn từ nhà ông Sự xóm 3 đến nhà ông Ruyễn xóm 7	1,5
	Đoạn từ giáp nhà ông Ruyễn xóm 7 đến Quốc lộ 21B	1,5
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ) đến giáp nhà ông Hịch xóm Nam Cường	1,5
	Đoạn từ nhà ông Hịch xóm Nam Cường đến giáp xã Trục Thắng	1,5
	Đoạn từ QL 37B đến hết nhà bà Lãng xóm 22	1,5
	Đoạn từ giáp nhà bà Lãng xóm 22 đến phà Đại Nội	1,5
	Đường Huyện lộ: Đường Nam Ninh Hải	
	Đoạn từ UBND xã đến giáp trường cấp II	1,5
	Đoạn từ trường cấp II đến cầu Múc II	1,5
	Đoạn từ cầu Múc II đến cống Thốp	1,5
	Đường Vạn Phú:	
	Đoạn từ nhà ông Quảng xóm 5 đến giáp xã Trục Thắng	1,5
	Đường liên xóm:	
	Đoạn từ cầu ông Hùng xóm 10 đến nhà ông Rục xóm 10	1,5
	Đoạn từ giáp nhà ông Lãng xóm 22 đến nhà ông Châm xóm Cường Phú	1,5
	Đoạn từ giáp nhà ông Châm xóm Cường Phú đến nhà văn hóa xóm Cường Liêm	1,5
	Đoạn từ nhà văn hóa xóm Cường Liêm đến nhà ông Kim xóm Cường Liêm	1,5
	Đoạn từ Trường cấp II đến nhà ông Long xóm 13	1,5
	Đoạn từ cầu khu B đến nhà ông Điền xóm Cường Nghĩa	1,5
	Đoạn từ cầu khu B đến nhà ông Rụng xóm Cường Hải	1,5
	Đoạn từ nhà ông Rụng xóm Cường Hải đến nhà ông Nhương xóm Cường Sơn	1,5
	Đoạn từ cầu bà Cự đến nhà ông Cảo xóm Khai Quang	1,5
	Đoạn từ giáp nhà ông Cảo xóm Khai Quang đến nhà bà Ba xóm Khai Minh	1,5
	Đoạn từ giáp nhà bà Ba xóm Khai Minh đến nhà ông Nghị xóm Khai Minh	1,5
	Đường xóm, Phía Nam sông cấp II, từ đường Vạn Phú đến giáp sông 12	
	Đoạn từ đường Vạn Phú đến giáp nhà ông Phu xóm 4	1,5
	Đoạn từ nhà ông Phu xóm 4 đến nhà Văn hóa xóm 3	1,5
	Đoạn từ nhà văn hóa xóm 3 đến hết nhà ông Dương xóm Khai Quang (giáp sông 12)	1,5
	Khu dân cư tập trung	
	Đường D1	1,4
	Đường N1, N2, N3	1,4
	Đường D2	1,4
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Xóm Khai Quang, Xóm 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 21, 22	1,4
	Khu vực 2: Xóm Khai Minh, Cường Hạ, Cường Sơn, Cường Thịnh, Cường Nghĩa, Khuôn Đông	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
21	XÃ TRỰC THẮNG	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ giáp xã Trục Đại đến cống số 10	1,5
	Đoạn từ cống xóm 10 đến giáp xã Hải Phong, huyện Hải Hậu	1,5
	Đường Vạn Phú:	
	Đoạn trung tâm xã từ nhà ông Thiêm xóm 3 đến nhà ông Ty xóm 3	1,5
	Đoạn từ nhà ông Huy xóm 3 đến giáp xã Trục Đại	1,5
	Đoạn từ nhà ông Thủy xóm 3 đến cầu ông Khanh xóm 7	1,5
	Đoạn từ cầu ông Khanh xóm 7 đến nhà ông Ba xóm 8	1,5
	Đường Hùng Thắng	
	Từ cầu ông Ích xóm 8 đến cầu Sa Thổ (cầu Chân Chim)	1,5
	Đường liên xóm:	
	Đoạn từ Trung tâm xã đến Quốc lộ 21B	1,5
	Đường Tây sông Thóp từ Nghĩa trang liệt sỹ đến Trạm điện I	1,5
	Đoạn còn lại Tây sông Thóp	1,5
	Đường sông Trê 12	1,5
	Vùng dân cư:	
	Khu vực 1: Xóm 3	1,4
	Khu vực 2: Xóm 1, 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
B	ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	
I	CÁC XÃ, THỊ TRẤN	
1	XÃ TRỰC NỘI	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ giáp xã Trục Hưng đến hết cống Cao	1,2
	Đoạn từ giáp cống Cao đến hết đất nhà bà Huê xóm 16	1,2
	Đoạn từ giáp đất nhà Bà Huê xóm 16 đến bến phà Đại Nội	1,2
2	XÃ TRỰC HÙNG	
	Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ)	
	Đoạn từ cầu phao Ninh Cường đến đê sông Ninh Cơ	1,2
	Đoạn từ giáp đê sông Ninh Cơ đến giáp thị trấn Ninh Cường	1,2
	Vùng dân cư	1,2
3	XÃ PHƯƠNG ĐỊNH	
	Vùng dân cư	1,2
4	XÃ TRỰC MỸ	
	Đường Nam sông Hưng Mỹ đoạn từ nhà ông Tam đến cầu thôn Quỹ Ngoại	1,0
5	XÃ TRỰC CHÍNH	
	Vùng dân cư	1,2
6	XÃ TRUNG ĐÔNG	
	Đường bờ sông Cát Chử: Đoạn từ Đền Liệt sỹ huyện đến Tỉnh lộ 488B (mới)	1,2
	Tỉnh lộ: Đường 488B: Đoạn từ cầu Trắng đi Ngặt Kéo đến giáp xã Liêm Hải	1,2
	Tỉnh lộ: Đường 488B: Đoạn từ Quốc lộ 21 đến giáp đất xã Trục Tuấn	1,2

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Tỉnh lộ 487: (Đường Đen cũ): Đoạn từ cầu Điện Biên đến hết Trạm y tế xã	1,2
7	THỊ TRẤN CỔ LỄ	
	Vùng dân cư	1,3
	Quốc lộ 21: Từ cổng Cổ Lễ đến phía bắc đường vào Bệnh viện	1,3
	Quốc lộ 21: Từ phía nam đường vào Bệnh viện đến phía bắc trụ sở Chi nhánh điện	1,3
	Quốc lộ 21: Từ trụ sở Chi nhánh điện đến hết thổ đất ông Sơn xóm 1 tổ dân phố Song Khê	1,3
	Quốc lộ 21: Từ giáp thổ đất ông Sơn xóm 1 tổ dân phố Song Khê đến cầu Vô Tình	1,3
	Đường trục thị trấn: Đường Hữu Nghị: Từ kênh Hải Ninh 18 (sông Nghĩa Lộc) đến giao Quốc lộ 21	1,3
8	XÃ LIÊM HẢI	
	Quốc lộ 21: Từ đường vào xóm 11 đến đường vào trạm y tế (đốc ông Hòi) đến hết đất Liêm Hải	1,2
	Đường Huyện lộ: Đường Vô Tình Văn Lai	1,2
9	XÃ TRỰC ĐẠI	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ) đến giáp nhà ông Hịch xóm Nam Cường	1,2
	Đoạn từ nhà ông Hịch xóm Nam Cường đến giáp xã Trục Thắng	1,2
	Đoạn từ QL 37B đến hết nhà bà Lãng xóm 22	1,2
	Đoạn từ giáp nhà bà Lãng xóm 22 đến phà Đại Nội	1,2
	Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ)	
	Đoạn từ cầu 12 (giáp xã Hải Anh, huyện Hải Hậu) đến hết nhà ông Sự xóm 3	1,2
	Đoạn từ nhà ông Sự xóm 3 đến nhà ông Ruyến xóm 7	1,2
	Đoạn từ giáp nhà ông Ruyến xóm 7 đến Quốc lộ 21B	1,2
10	XÃ TRỰC THÁI	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ) đến đường vào xóm 1 (phải tuyến)	1,2
	Từ đường vào xóm 1 đến hết địa phận xã Trục Thái	1,2
	Vùng dân cư	1,2
11	XÃ VIỆT HÙNG	
	Quốc lộ 21: Đoạn từ giáp xã Liêm Hải đến giáp thổ ông Vĩnh ở xóm Phụng Tường 1	1,2
12	XÃ TRỰC CƯỜNG	
	Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ): Đoạn từ sông Kinh Danh xóm Nhân Nghĩa: Phía Bắc đường đến hết Bưu điện VH xã; Phía Nam đường đến ngõ bà Xuyên	1,2
	Đường trục xã: Các đoạn còn lại	1,2
13	THỊ TRẤN NINH CƯỜNG	
	Vùng dân cư	1,2

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
14	XÃ TRỰC ĐẠO	
	Tỉnh lộ: Đường 488B	
	Đoạn từ giáp TT Cát Thành đến cổng chùa Ngọc Giả	1,2
	Đoạn từ cổng chùa Ngọc Giả đến cầu chợ Giả	1,2
	Đoạn từ cầu chợ Giả đến giáp xã Trục Thanh	1,2
	Đoạn từ giáp xã Trục Tuấn đến Cổng Chéo Trục Thanh	1,2
15	XÃ TRỤC THANH	
	Tỉnh lộ: Đường 488B	
	Đoạn từ giáp xã Trục Đạo đến cầu Trắng	1,2
	Đoạn từ cầu Trắng đến cầu dài	1,2
	Đoạn từ cầu dài đến giáp xã Trục Nội	1,2
16	XÃ TRỤC TUẤN	
	Đường Tỉnh lộ 488B	
	Đoạn từ cầu chợ Quần Lạc đến hết nhà ông Bội xóm 1	1,2
	Đoạn từ nhà ông Hường TDP Bắc Đại 1 thị trấn Cát Thành đến cầu Cao	1,2
	Đoạn từ giáp xã Trục Đạo đến giáp xã Trung Đông (tuyến mới)	1,2
17	THỊ TRẤN CÁT THÀNH	
	Vùng dân cư: Vùng dân cư còn lại trong 25 tổ dân phố	1,2
II	CỤM CÔNG NGHIỆP	
1	Giá cho thuê đất Cụm công nghiệp thị trấn Cổ Lễ	
	+ Dây 1	1,2
	+ Dây 2	1,2
	+ Dây 3	1,2
	+ Dây 4	1,2
	Đất cụm công nghiệp không chia lô, không có đường nội bộ	1,2
2	Giá cho thuê đất cụm Công nghiệp thị trấn Cát Thành	
	- Đất bãi ngoài đê	1,2
	- Đất trong đê	1,2
3	Giá cho thuê đất Cụm công nghiệp Trục Hùng	
	- Đất bãi ngoài đê	1,2
	- Đất trong đê	1,2
C	ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	
1	THỊ TRẤN CỔ LỄ	
	Quốc lộ 21: Từ cổng Cổ Lễ đến phía bắc đường vào Bệnh viện	1,3
	Quốc lộ 21: Từ phía nam đường vào Bệnh viện đến phía bắc trụ sở Chi nhánh điện	1,3
	Quốc lộ 21: Từ trụ sở Chi nhánh điện đến hết thổ đất ông Sơn xóm 1 tổ dân phố Song Khê	1,3
	Quốc lộ 21: Từ giáp thổ đất ông Sơn xóm 1 tổ dân phố Song Khê đến cầu Vô Tình	1,3
	Vùng dân cư	1,3
2	XÃ TRỤC NỘI	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ giáp xã Trục Hưng đến hết cổng Cao	1,2
	Đoạn từ giáp cổng Cao đến hết đất nhà bà Huê xóm 16	1,2
	Đường Nam sông Thống Nhất (đường Nam tỉnh lộ 488B)	1,0

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
3	XÃ TRỰC HÙNG	
	Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ)	
	Đoạn từ cầu phao Ninh Cường đến đê sông Ninh Cơ	1,2
	Đoạn từ giáp đê sông Ninh Cơ đến giáp thị trấn Ninh Cường	1,2
4	XÃ TRỰC CƯỜNG	
	Đường Hùng Thắng	1,2
5	XÃ PHƯƠNG ĐỊNH	
	Đường trục xã: Đoạn từ chùa Phú Ninh đến giáp xã Trực Chính	1,2
	Đường trục xã: Đoạn từ cầu UBND xã cũ đến nghĩa trang liệt sỹ	1,2
6	XÃ TRỰC MỸ	
	Đường Hưng Mỹ: Đoạn từ giáp xã Trực Hưng đến giáp xã Trực Mỹ	1,2
	Đường Hưng Mỹ kéo dài (đoạn từ cầu Trung Lý đến đường trục xã trước UBND xã Trực Mỹ).	1,0
7	XÃ TRỰC CHÍNH	
	Đường trục xã: (Đường Trực Chính- Phương Định)	
	Đoạn từ chợ mới đến đường vào Trạm Y tế xã	1,2
8	XÃ VIỆT HÙNG	
	Quốc lộ 21: Đoạn từ giáp xã Liêm Hải đến giáp thỏ ông Vĩnh ở xóm Phụng Tường 1	1,0
9	XÃ TRUNG ĐÔNG	
	Đường bờ sông Cát Chử: Đoạn từ Đền Liệt sỹ huyện đến Tỉnh lộ 488B (mới)	1,0
	Tỉnh lộ: Đường 488B	
	Đoạn từ cầu Trắng đi Ngặt Kéo đến giáp xã Liêm Hải	1,2
	Đoạn từ Quốc lộ 21 đến giáp đất xã Trực Tuấn	1,2
10	XÃ LIÊM HẢI	
	Đường Tỉnh lộ 488B (Đường 53 A cũ): Đoạn từ Ngặt Kéo đến giáp xã Trung Đông	1,2
	Quốc lộ 21: Từ đường vào xóm 11 đến đường vào trạm y tế (dốc ông Hòi) đến hết đất Liêm Hải	1,2
	Vùng dân cư: Các vùng dân cư còn lại	1,2
11	THỊ TRẤN CÁT THÀNH	
	Vùng dân cư: Vùng dân cư còn lại trong 25 tổ dân phố	1,2
12	XÃ TRỰC ĐẠO	
	Tỉnh lộ: Đường 488B	
	Đoạn từ giáp TT Cát Thành đến cổng chùa Ngọc Giả	1,2
	Đoạn từ cổng chùa Ngọc Giả đến cầu chợ Giá	1,2
	Đoạn từ cầu chợ Giá đến giáp xã Trực Thanh	1,2
	Đoạn từ giáp xã Trực Tuấn đến Cổng Chéo Trực Thanh	1,2
13	XÃ TRỰC THANH	
	Tỉnh lộ: Đường 488B	
	Đoạn từ giáp xã Trực Đạo đến cầu Trắng	1,2
	Đoạn từ cầu Trắng đến cầu dài	1,2
	Đoạn từ cầu dài đến giáp xã Trực Nội	1,2
14	XÃ TRỰC TUẤN	
	Đường Tỉnh lộ 488B	
	Đoạn từ cầu chợ Quần Lạc đến hết nhà ông Bội xóm 1	1,2

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đoạn từ nhà ông Hường TDP Bắc Đại 1 thị trấn Cát Thành đến cầu Cao	1,2
	Đoạn từ giáp xã Trục Đạo đến giáp xã Trung Đông (tuyến mới)	1,2
15	XÃ TRỰC THÁI	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ Quốc lộ 37B (Đường 56 cũ) đến đường vào xóm 1 (phải tuyến)	1,2
	Từ đường vào xóm 1 đến hết địa phận xã Trục Thái	1,2
16	XÃ TRỰC THUẬN	
	Đường hiện trạng $\leq 5\text{m}$ kết nối với Tỉnh lộ 490C	1,0

7. HUYỆN XUÂN TRƯỜNG

I.	ĐẤT Ở	
1	XÃ XUÂN VINH	
	Đường tỉnh 489	
	Từ cầu ông Kiểm đến hết cây xăng Xuân Bồn	1,4
	Từ giáp cây xăng Xuân Bồn đến cầu Nam Điền A	1,4
	Từ cầu Nam Điền A đến cầu Nam Điền B	1,4
	Đường nhánh 489 C	
	Đoạn từ giáp xã Xuân Hòa đến cầu Nam Điền A	1,4
	Đường Thọ Phú Đài	
	Đoạn thuộc địa phận xã Xuân Vinh	1,4
	Đường trục xã, liên xã	
	Từ cầu UBND xã đến cầu ông Tạ	1,4
	Từ cầu ông Tạ đến chân đê Nam Hồng	1,4
	Từ UBND xã đến cầu ông Tiến	1,4
	Từ cầu ông Tiến đến đường tỉnh 489	1,4
	Từ UBND xã đến cầu ông Bí xóm 3	1,4
	Từ cầu ông Bí đến giáp xã Xuân Tiến	1,4
	Từ cầu Đông đến giáp cầu Miếu Đông	1,4
	Từ cầu Miếu Đông đến đường tỉnh 489	1,4
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	1,4
	Khu vực 2: Xóm 1, 11A, 11B, 12, 13, 14, 15, 16, 17	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
2	XÃ XUÂN NGỌC	
	Đường tỉnh 489	
	Đoạn từ cổng Trung Linh đến hết nhà ông Chính	1,4
	Đoạn từ nhà ông Thụ đến hết nhà ông Hưng	1,4
	Đoạn qua thôn Liên Thượng	1,4
	Đường tỉnh 489 C	
	Từ giáp TT. Xuân Trường đến giáp xã Xuân Thủy	1,4
	Đường trục xã, liên xã	
	Đoạn từ ngã ba phố Bùi Chu (Phatima) đến cầu UBND xã (Cầu bà Tước)	1,4
	Đoạn từ cầu UBND xã (cầu bà Tước) đến hết núi đá Nhà thờ Bùi Chu	1,4

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Từ cầu Xuân Bắc đến hết BV Đa khoa Xuân Trường (đường Bắc Phong Đài)	1,4
	Đường liên thôn	
	Từ cầu Trung Linh đến cống sông Đồng Nê II	1,4
	Đường vào Tòa Giám mục Bùi Chu (Đường Đông làng Bùi Chu)	1,4
	Đường Tây làng Bùi Chu	1,4
	Từ ngã ba Vật Tư đến cầu Trường Tiểu Học	1,4
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Thôn Bùi Chu, Phố Bùi Chu	1,4
	Khu vực 2: Thôn Trung Linh, Hạ Linh, Phú An	1,4
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,4
3	XÃ XUÂN TRUNG	
	Đường Xuân Thủy - Nam Điền	
	Từ cầu Tùng Lâm đến giáp nhà ông Chính	1,3
	Từ nhà ông Chính đến giáp nhà ông Chinh	1,3
	Từ nhà ông Chinh đến giáp cầu UBND xã Xuân Trung	1,3
	Từ cầu UBND xã Xuân Trung đến giáp nhà ông Thắng	1,3
	Từ nhà ông Thắng đến giáp cầu Nam Điền A	1,3
	Đường Thọ Phú Đài	
	Đoạn thuộc địa phận xã Xuân Trung	1,3
	Đường trục xã	
	Từ giáp đường Xuân Thủy Nam Điền đến hết kho xóm 8	1,3
	Từ nhà ông Khoi đến giáp cầu Đôi	1,3
	Từ cầu Đá đến giáp cầu Đôi	1,5
	Từ cầu Cao xóm 6 đến giáp đường Xuân Thủy Nam Điền	1,3
	Đường liên xóm	
	Từ cầu Đôi đến hết nhà bà Hìn xóm 1	1,3
	Từ cầu xóm 4 đến giáp cầu xóm 1	1,3
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 7, 8	1,3
	Khu vực 2: Xóm 6, 9	1,3
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,3
4	XÃ XUÂN PHÚ	
	Đường tỉnh 488	
	Từ xóm Nam Hòa đến đến giáp Huyện Giao Thủy	1,3
	Đường trục xã	
	Từ cầu Mới đến cầu ông Kiểm	1,3
	Từ cầu ông Kiểm đến giáp xã Xuân Đài	1,5
	Từ cống ông Uy đến hết nhà máy nước sạch	1,3
	Từ cầu ông Uy đến giáp cống Ngô Đồng	1,3
	Từ nhà bà Bằng đến Đê nước	1,3
	Từ cầu ông Đình đến xã Xuân Đài	1,3
	Từ giáp Thọ Nghiệp đến cống ông Đồng	1,3
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm: 4, 8, 9	1,3
	Khu vực 2: Xóm: 3, 5, 6, 7	1,3
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
5	XÃ XUÂN CHÂU	
	Đường tỉnh 489	
	Từ cây xăng nhà ông Đồng đến cống số 7	1,3
	Từ cống số 7 đến hết chợ Đê	1,3
	Đường tỉnh 489 C	1,3
	Đường trục xã	
	Từ chợ Đê đến cầu ông Ước xóm 5	1,3
	Từ nhà ông Giang đến trường tiểu học	1,3
	Từ nhà ông Kiềm đến hết nhà ông Tập	1,3
	Từ trường THCS đến cầu ông Bản	1,3
	Từ nhà ông Luyện đến cống số 7	1,3
	Từ nhà ông Đạt xóm 3 đến hết nhà ông Phú xóm 1	1,3
	Từ cầu ông Kiềm đến cầu Đa (xóm 1)	1,3
	Từ nhà ông Cao đến hết nhà ông Bộ	1,3
	Từ nhà ông Tiến đến hết Bưu Điện	1,3
	Từ nhà ông Khánh đến nhà văn hoá xóm 7	1,3
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 5	1,3
	Khu vực 2: Xóm 1	1,3
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,3
6	XÃ XUÂN HỒNG	
	Đường tỉnh 489	
	Từ Xuân Ngọc đến giáp nhà ông Tùng	1,4
	Từ nhà ông Tùng đến nhà ông Vũ Hùng	1,4
	Từ nhà ông Nguyễn Hùng đến cầu Đập	1,4
	Đường tỉnh 488	
	Từ giáp nương Xuân Thượng đến cống Cờ (khu Cty Trà Đông)	1,4
	Đường liên xã	
	Đường Bắc Phong Đài (Từ nhà ông Chu đến bệnh viện đa khoa Xuân Trường)	1,4
	Đường trục xã	
	Từ chợ Hành Thiện đến cầu Phủ	1,4
	Từ cầu Phủ đến Chùa Keo	1,4
	Từ cầu Nội Khu đến cầu xóm 1+2	1,4
	Từ cầu xóm 1+2 đến Chùa Keo lên đê	1,4
	Từ nhà ông Hùng đến cầu Đá	1,4
	Từ cầu đập đến cống Đồng Nê	1,4
	Từ trường mầm non khu vực Hồng Thiện đến Đò Sông	1,4
	Khu vực đường sau CTCP Bia ong Xuân Thủy	1,4
	Từ cầu Đập đến hết đài tưởng niệm liệt sỹ	1,4
	Từ nhà ông Thảo đến hết nhà ông Tuấn	1,4
	Từ nhà ông Ân đến hết quán bà Hoa	1,4
	Từ nhà ông Vinh đến hết nhà bà Dung	1,4
	Từ nhà bà Tuyết đến cầu Nội Khu	1,4
	Từ cầu Nội Khu đến đò Cựa Gà	1,4
	Đoạn từ nhà bà Nguyệt đến hết nhà ông Thảo	1,4
	Khu vực dân cư còn lại	

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Khu vực 1: Xóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 22	1,4
	Khu vực 2: Xóm 19, 20, 21, 23, 25, 27, 28, 29, 30, 32, 33	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
7	XÃ THỌ NGHIỆP	
	Đường Thọ Phú Đài	
	Đoạn thuộc địa phận xã Thọ Nghiệp	1,4
	Đường liên xã	
	Từ cầu mới giáp Huyện Giao Thủy đến cầu chợ Cống	1,4
	Đoạn từ chợ Cống đến giáp xã Xuân Phong	1,4
	Đoạn từ cầu chợ cống đến địa phận xã Xuân Phương	1,4
	Từ cầu Ông Mỹ xóm 2 đến xã Xuân Phú	1,4
	Đường trục xã	
	Từ cầu Đông lạnh đến nhà ông Tình	1,4
	Từ nhà ông Tình đến cầu Đò	1,4
	Từ cầu Đò cũ đến cầu Đình Đông	1,4
	Từ cầu Đình Đông đến cầu xóm 22	1,4
	Từ cầu Đình Đông đến cầu Nghĩa trang liệt sỹ	1,4
	Từ nghĩa trang liệt sỹ đến cầu sang xóm 12	1,4
	Từ cầu Trại Cá đến cầu xã Xuân Phú	1,4
	Từ chợ Cống đến xã Xuân Đài	1,4
	Đường liên xóm	
	Từ nhà ông Hội xóm 12 đến hết nhà ông Giáp xóm 12	1,4
	Từ nhà ông Vở xóm 15 đến cầu xóm 16 sang chợ Cống	1,4
	Từ nhà ông Tảo xóm 16 đến hết nhà bà Mái xóm 16	1,4
	Từ nhà ông Huy xóm 16 đến hết nhà bà Lựa xóm 16	1,4
	Từ nhà ông Hội xóm 12 đến nhà thờ Thánh mẫu	1,4
	Từ nhà ông Việt xóm 12 đến hết nhà ông Hiệp xóm 12	1,4
	Từ nhà ông Thắng xóm 10 đến hết nhà ông Hiện xóm 21	1,4
	Từ nhà ông Tiến xóm 10 đến hết nhà ông Giang xóm 10	1,4
	Từ nhà bà Can xóm 9 đến nhà ông Liệu xóm 6	1,4
	Từ trường tiểu học A đến hết nhà ông Tiến xóm 6	1,4
	Từ nhà bà Tắc xóm 3 đến nhà văn hoá xóm 3	1,4
	Từ nhà ông Vy xóm 8 đến nhà ông Oanh xóm 2	1,4
	Từ nhà ông Tám xóm 2 đến hết nhà ông Khánh xóm 2	1,4
	Từ nhà ông Hải xóm 4 đến hết nhà ông Minh xóm 3	1,4
	Từ trạm Y tế xã đến nhà ông Diên	1,4
	Từ nhà ông Minh xóm 19 đến hết nhà ông Lâm xóm 20	1,4
	Từ nhà ông Đông xóm 19 qua trường tiểu học B đến hết nhà ông Định xóm 19	1,4
	Từ nhà ông Bân xóm 18 đến nhà ông Trung xóm 18	1,4
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 10, 12, 18, 19, 20, 21	1,4
	Khu vực 2: Xóm 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 15, 16, 17, 23	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
8	XÃ XUÂN BẮC	
	Đường Xuân Thủy- Nam Điền	
	Từ cầu Chéo (giáp xã Xuân Thủy) đến hết nhà văn hóa xóm 2	1,4

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Từ nhà ông Bằng đến ngã ba ông Nhật	1,4
	Từ quán ông Tỉnh đến hết nhà ông Diệm	1,4
	Từ giáp nhà ông Diệm đến giáp cầu xóm 10	1,4
	Từ cầu xóm 10 đến nghĩa trang xã Xuân Phương	1,4
	Đường trục xã	
	Từ ngã ba ông Nhật đến hết tiệm vàng Kim Hằng	1,4
	Từ giáp tiệm vàng Kim Hằng đến cầu Nhất Khu	1,4
	Từ nhà ông Thủy đến cầu Xuân Bắc-Xuân Ngọc (Đường Bắc Phong Đài)	1,4
	Từ UBND xã Xuân Bắc đến giáp cầu xóm 7	1,4
	Từ cầu xóm 7 đến hết nhà ông Rần xóm 3	1,4
	Từ nhà ông Tài xóm 8 đến nhà văn hoá xóm 11	1,4
	Từ giáp NVH xóm 11 đến hết nhà ông Đức xóm 9	1,4
	Từ giáp nhà ông Hà xóm 10 đến giáp nhà ông Kim xóm 1	1,4
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 4, 7	1,4
	Khu vực 2: Xóm 2, 8, 10	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
9	XÃ XUÂN THỦY	
	Đường tỉnh 488	
	Từ cầu Cờ đến giáp nhà ông Như	1,3
	Đường tỉnh 489 C	
	Từ giáp xã Xuân Ngọc đến giáp xã Xuân Phong	1,3
	Đường Xuân Thủy- Nam Điền	
	Từ cầu Cờ đến hết cầu Chéo Bắc Thủy	1,3
	Đường trục xã	
	Từ nhà ông Hiệu xóm 10 đến cầu ông Quán	1,3
	Đường liên xã Xuân Thủy đi Xuân Phong	1,3
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 9, 10	1,3
	Khu vực 2: Xóm 7, 8, 11	1,3
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,3
10	XÃ XUÂN PHƯƠNG	
	Đường Xuân Thủy - Nam Điền	
	Từ cầu nghĩa địa ông Tai đến cầu Tùng Lâm	1,4
	Đường huyện lộ Trung Linh Phú Nhai	
	Từ cổng Phú Nhai đi Trung Linh	1,5
	Đường trục xã	
	Từ cầu Đá Phú Nhai đến cổng Phú Nhai	1,4
	Từ cầu Thống Nhất đến cầu đá Phú Nhai	1,4
	Từ cầu Thống Nhất đến hết địa giới hành chính xã (giáp xã Thọ Nghiệp)	1,4
	Từ cầu Thống Nhất đến hết địa giới hành chính xã (giáp xã Xuân Bắc)	1,4
	Từ cầu Thống Nhất đến nhà văn hóa xóm 5	1,4
	Từ cầu bà Chử đến cầu ông Tô (đi Xuân Trung)	1,4
	Từ cầu Thống nhất đi vào khu dân cư tập trung	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm Bắc, Nam	1,4
	Khu vực 2: Xóm 1, 2, 3	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
11	XÃ XUÂN ĐÀI	
	Đường tỉnh 488	
	Từ giáp xã Xuân Thành đến hết cầu ông Ký	1,4
	Từ cầu ông Ký đến hết cây xăng ông Tới	1,4
	Đường huyện lộ Phú Đài	
	Từ địa phận giáp xã Xuân Phú dọc theo kênh Thanh Quan Tám đến đường Bắc Phong Đài	1,4
	Đường Bắc Phong Đài	
	Từ nhà ông Thi đến cầu bà Nhuận	1,4
	Từ nhà ông Phan đến cầu bà Bột	1,4
	Đường trục xã	
	Từ nhà ông Khuê đến cây đề chợ Láng	1,4
	Từ nhà ông Khu đến miếu Cháy	1,4
	Từ cổng ông Chu đến hết nhà ông Toa	1,4
	Từ giáp xã Xuân Thành chạy theo đường sông Cát Xuyên đến cổng ông Chu	1,4
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 1, 3	1,4
	Khu vực 2: Xóm 2, 4, 5, 6	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
12	XÃ XUÂN TÂN	
	Đường tỉnh 488	
	Từ cầu Láng mới đến hết nhà ông Năm	1,3
	Từ nhà ông Khâm đến cầu Láng 5	1,3
	Từ nhà ông Phan đến chân đê Nam Hoà	1,3
	Đường trục xã	
	Từ cầu Láng mới đến Nghĩa địa An đạo	1,3
	Từ cầu Láng mới đến cầu ông Việt	1,3
	Từ nhà ông Bằng đến hết nhà ông Duyên	1,3
	Từ giáp nhà ông Duyên đến cầu Tân Thành	1,3
	Từ cầu ông Việt đến hết nhà ông Sinh	1,3
	Từ nhà bà Lạc đến hết nhà ông Quyết	1,3
	Từ nhà ông Quyết đến hết đê quốc gia	1,3
	Từ cầu ông Việt đến trường cấp I A Xuân Tân	1,3
	Từ nhà ông Lương đến hết UBND xã Xuân Tân	1,3
	Từ Trạm y tế xã đến hết nhà ông Thế	1,3
	Từ nhà ông Thừa đến hết nhà ông Hiền	1,3
	Từ cầu Đen đến hết nhà ông Núi	1,3
	Từ nhà ông Tuất đến đóc Đê Quốc gia	1,3
	Từ nhà ông Lương đến cổng Liêu Đông	1,3
	Từ Trường Mầm non đến hết nhà ông Phan	1,3
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm Trung, Cự, Tây, Bắc, Đông	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Khu vực 2: Xóm Trần, Lý, Võ, Quang, A, B	1,3
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,3
13	XÃ XUÂN HÒA	
	Đường nhánh 489 C	
	Đoạn từ giáp xã Xuân Tiến đến giáp xã Xuân Vinh	1,4
	Đường trục xã	
	Từ cầu Trung đến UBND xã	1,4
	Đường từ chùa Liên Hà đến đường 489C	1,4
	Từ UBND xã đi xóm 8, xóm 4	1,4
	Từ UBND xã đi xóm 6	1,4
	Từ UBND xã đi xóm 10, xóm 15	1,4
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 1, 3, 4, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	1,4
	Khu vực 2: Xóm 7, 16, 17	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
14	XÃ XUÂN THƯỢNG	
	Đường tỉnh 489	
	Từ cầu Đập đến giáp cầu 50	1,4
	Từ cầu 50 đến hết nhà ông Toán xóm 10	1,4
	Từ nhà bà Tâm xóm 10 đến hết nhà ông Suy xóm 10	1,4
	Từ nhà ông Trường xóm 10 đến hết nhà bà Tính xóm 10	1,4
	Từ nhà ông Thư xóm 10 đến hết chợ Đê	1,4
	Đường tỉnh 489 C	1,4
	Đường tỉnh 488	
	Từ cầu 50 đến giáp nương Xuân Hồng	1,5
	Đường trục xã	
	Từ cầu Chùa đến đường tỉnh 489	1,4
	Từ nhà ông Ngọc xóm 14 đến cống cao sang đường 488	1,4
	Đường liên xóm	
	Từ trạm thuế 34 đến hết nhà bà Nhạn xóm 10	1,4
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 3, 5, 6, 8	1,4
	Khu vực 2: Xóm 1, 2, 4	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
15	XÃ XUÂN PHONG	
	Đường tỉnh 488	
	Từ giáp xã Xuân Thủy đến giáp xã Xuân Thành	1,3
	Đường tỉnh 489 C	1,3
	Đường liên xã	
	Đường đông sông Cát Xuyên đoạn từ nhà Ông Dương xóm 10 đến cống Thanh Quan Tám	1,3
	Đường trục xã	
	Từ ngã ba xóm 11 đến giáp xã Xuân Đài	1,3
	Từ ngã ba xóm 11 đến đường 488	1,3
	Từ trạm biến áp số 2 đến đường 488	1,3
	Từ cầu xóm 16 đến Chợ Vực	1,3
	Từ nhà ông Thứ đến hết cầu xóm 13	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường tây sông Cát Xuyên đoạn từ giáp xuân thành đến giáp xã Xuân Phong	1,3
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 13, 14, 15, 16	1,3
	Khu vực 2: Xóm 3, 4, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 17	1,3
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,3
16	XÃ XUÂN THÀNH	
	Đường tỉnh 488	
	Từ giáp xã Xuân Phong đến ngã ba cầu ông Mong	1,3
	Từ ngã ba cầu ông Mong đến đường vào xóm 6	1,3
	Từ đường vào xóm 6 đến cầu chợ Cát	1,3
	Từ cầu chợ Cát đến giáp xã Xuân Đài	1,3
	Đường tỉnh 489 C	1,3
	Đường trục xã	
	Từ nhà bà Bản xóm 2 đến nhà ông Hy xóm 4	1,3
	Từ cầu ông Bôn đến nhà ông Trung xóm 1	1,3
	Từ cầu ông Nga xóm 4 đến đê giáp xã Xuân Châu	1,3
	Từ cầu Đá đến cầu Sắt	1,3
	Từ cầu Sắt đến cổng Hạ Miêu I (phía bên trạm y tế xã)	1,3
	Từ cầu Sắt đến ngã ba chợ Cát	1,3
	Khu vực chợ Cát Xuyên từ nhà ông Lợi đến nhà ông Tiến	1,3
	Từ nhà ông Thước xóm 6 đến cây đa xã Xuân Phong	1,3
	Từ cầu Sắt đến cổng Hạ Miêu II	1,3
	Từ cầu Tân Thành đến giáp xóm Lý xã Xuân Tân	1,3
	Từ cổng Hạ Miêu II đến cổng Cát	1,3
	Đường từ cầu sắt đến cụm công ty Thủy Nông	1,3
	Từ cầu Sắt đến cổng Hạ Miêu I (Phía bên nghĩa trang)	1,3
	Từ ngã ba cầu ông Mong đến đê Hữu Hồng (Đường 50 kéo dài)	1,3
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 6, 7	1,3
	Khu vực 2: Xóm 1, 2, 3, 4, 5, 8	1,3
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,3
17	XÃ XUÂN KIÊN	
	Đường 32 m	
	Từ cầu Trà Thượng đến giáp TT Xuân Trường đi về phía cầu Lạc Quần	1,4
	Từ cầu Trà Thượng đến hết Chùa Kiên Lao	1,4
	Đường tỉnh 489 C	
	Đoạn từ sông Kiên Ninh đến giáp xã Xuân Tiến	1,5
	Đường liên xã, trục xã	
	Đoạn từ đường Hộ Phạm (xóm 14) đến cầu Bà Bình (xóm 12 B)	1,4
	Đoạn từ nhà ông Đệ (xóm 8) đến giáp xã Xuân Tiến	1,4
	Đoạn từ nhà ông Châu (xóm 9) đến hết nhà ông Chiên (xóm 12 A)	1,4
	Đoạn từ ông Hà (xóm 16) đến hết nhà ông Liệu (xóm 12B)	1,4
	Đoạn từ cầu xóm 15 đến hết xóm 19 C (cả hai bên sông)	1,4
	Đoạn từ cổng xóm đến hết Miếu Bà xóm 19B	1,5
	Đoạn từ trường THCS xã đến phía Bắc Cầu Cả	1,4

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đoạn từ phía Nam Cầu Cả đến cầu xóm 15	1,4
	Đoạn từ đường 32 đến trường THCS xã	1,4
	Đoạn từ ngã tư vườn vắng đến giáp nhà bà Giám xã Xuân Tiến	1,4
	Đoạn từ đường 32 đi qua nhà nhà ông Hợi đến hết nhà ông Long	1,4
	Đoạn phía Bắc sân vận động và trụ sở UBND xã	
	- Trục đường số 1	1,4
	- Trục đường số 2	1,4
	- Trục đường số 3	1,4
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 12A, 13, 14	1,4
	Khu vực 2: Xóm 8, 9, 10A, 10B, 12B, 15, 16, 19A, 19B	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
18	XÃ XUÂN TIẾN	
	Đường tỉnh 489 C	
	Từ giáp xã Xuân Kiên đến giáp TT. Xuân Trường	1,4
	Đường liên xã	
	Từ cầu Xuân Kiên đến giáp cầu Tịnh	1,5
	Từ nhà ông Tuấn đến xã Xuân Hòa	1,4
	Đường trục xã (đường 2 bên sông)	
	Từ cầu chợ đến UBND xã	1,4
	Từ cầu UBND xã đến trường Mầm non	1,4
	Từ cầu Quán đến giáp cầu TT Xuân Trường	1,4
	Từ cầu Đình đến giáp cầu ông Sai	1,4
	Từ cầu NVH xóm 2 đến nhà ông Thiêm	1,4
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 4, 5, 6, 7, 8	1,4
	Khu vực 2: Xóm 3, 9.	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
19	XÃ XUÂN NINH	
	Đường tỉnh 489 C (Đoạn qua xã Xuân Ninh)	1,4
	Quốc lộ 21	
	Từ chân cầu Lạc Quần đến cầu mới xóm Tân Hoà	1,4
	Từ ngã 4 Hải Vân đến giáp xã Hải Hưng - Hải hậu	1,4
	Đường huyện	
	Từ chân cầu Lạc quần đến giáp Công ty cổ phần 27-7	1,4
	Từ công ty cổ phần 27-7 đến giáp cầu Nghĩa Xá	1,4
	Từ cầu Nghĩa Xá đến ngã tư Hải Vân	1,4
	Đoạn từ nhà ông Thục đến nhà ông Cư	1,4
	Đoạn từ nhà ông Thục đến nhà ông Chương	1,4
	Đường trục xã	
	Từ cầu nghĩa trang đến giáp nhà ông Quang Lạc Quần	1,4
	Từ cầu kích đến cầu ông Chiến	1,4
	Từ gốc đa cầu Nghĩa Xá đến cầu ông Xương (Xuân Dục)	1,4
	Từ cầu ông Chính đến cầu nghĩa địa Xuân Dục	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm Lạc Quần, Hưng Đạo, Bắc Sơn, Đông Thành, Đông Thịnh	1,4

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Khu vực 2: Xóm Đình Phùng; Xóm Hoàng Diệu 1, 2; Xóm Tân Hòa 1 và 2; Xóm Đông Thắng; Xóm 1, 6 Nghĩa Xá; Xóm 3 Hưng Nhân; Xóm 1, 2, 3, 4 và 5 Xuân Dục	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,4
20	THỊ TRẤN XUÂN TRƯỜNG	
	Đường 32 m	
	Từ Công ty Hồng Việt đến cầu Lạc Quần	1,6
	Đường tỉnh 489	
	Từ giáp ngã ba Xuân Bảng đến cổng Trung Linh	1,6
	Từ nhà ông Quy đến cổng Đàm Sen	1,6
	Từ cổng Đàm Sen đến nhà bà Hồng tổ 4 (ngã ba cầu Chéo)	1,6
	Từ cầu Chéo đến cầu Kiểm	1,6
	Đường tỉnh 489 C	
	Từ giáp địa phận xã Xuân Tiến đến hết bến xe Tân Hưng	1,6
	Từ Công ty Vũ Hoàng Lê đến giáp địa phận xã Xuân Ngọc	1,6
	Đường huyện	
	Từ giáp xã Xuân Ninh đến cổng Bắc Cầu	1,6
	Từ nhà ông Đức đến hết nhà ông Thọ	1,6
	Đường liên xã	
	Từ UBND thị trấn đến cầu Xuân Tiến	1,6
	Đường khu đô thị	
	Đường N1, D3	1,6
	Đường N2, D4	1,6
	Đường N3, D2	1,6
	Đường nội thị trấn	
	Từ cổng Trà Thượng đến hết đất nhà ông Toàn, nhà ông Chuân	1,6
	Từ nhà ông Tín, ông Thịnh dốc Trà Thượng đến giáp ngõ đi chung vào họ Trần, họ Đoàn	1,6
	Từ chùa Bắc Cầu đến hết nhà ông Bốn (The)	1,6
	Từ HTX đến hết nhà ông Huân tổ 10	1,6
	Đường 15m trước, sau, tây trường cấp III và phía tây nhà Lưu niệm	1,6
	Đường 15 m sau Huyện ủy, UBND huyện	1,6
	Đoạn từ nhà văn hoá tổ 4 đi Trung Linh	1,6
	Đường 15 m trước Công an huyện	1,6
	Đường 15 m từ TT y tế dự phòng đến đường tỉnh lộ 489	1,6
	Đường 15 m từ nhà ông Kiều đến TT bồi dưỡng chính trị	1,6
	Đường sau làng Bắc Cầu	1,6
	Đường khu dân cư sau hợp tác xã	1,6
	Đường Quy hoạch sau khu dân cư tổ 7	1,6
	Đường Quy hoạch sau khu dân cư tổ 10,11	1,6
	Khu vực dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Tổ dân phố 8	1,6
	Khu vực 2: Tổ dân phố 02, 03, 04, 05, 06, 07, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17	1,6
	Khu vực 3: Các tổ dân phố còn lại	1,6

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
II.	ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP, KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	
1	VỊ TRÍ CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP	
	Cụm công nghiệp thị trấn Xuân Trường (sau UBND huyện)	1,2
	Cụm công nghiệp thị trấn Xuân Trường (ngoài bãi sông Ninh Cơ)	1,2
	Cụm công nghiệp Xuân Bắc	1,1
	Cụm công nghiệp Xuân Tiến	1,2
2	XÃ THỌ NGHIỆP	
	Đường liên xóm	
	Từ nhà ông Việt xóm 12 đến hết nhà ông Hiệp xóm 12	1,0
3	XÃ XUÂN HÒA	
	Đường trục xã	
	Đường từ chùa Liên Hà đến đường 489C	1,2
4	XÃ XUÂN NINH	
	Đường huyện-Từ cầu Nghĩa Xá đến ngã tư Hải Vân	1,0
	Đường xóm kết nối với đường huyện - Từ cầu Nghĩa Xá đến ngã tư Hải Vân	1,0
5	XÃ XUÂN PHÚ	
	Khu vực dân cư còn lại - Khu vực 2	1,2
6	XÃ XUÂN TÂN	
	Khu vực dân cư còn lại - Khu vực 2	1,2
	Khu vực ngoài bãi Sông Hồng	1,2
7	XÃ XUÂN TRUNG	
	Đường xóm - Từ nhà ông Oong đến hết nhà máy nước sạch	1,0
	Khu vực dân cư còn lại - Khu vực 1	1,3
8	THỊ TRẤN XUÂN TRƯỜNG	
	Đường 32 m	
	Từ Công ty Hồng Việt đến cầu Lạc Quần	1,0
	Đường tỉnh 489	
	Từ giáp ngã ba Xuân Bảng đến cổng Trung Linh	1,6
9	ĐOẠN NGOÀI BÃI SÔNG NINH CƠ	1,0
III	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	
1	THỊ TRẤN XUÂN TRƯỜNG	
	Đường 32 m - Từ công ty Hồng Việt đến cầu Lạc Quần	1,0
2	XÃ THỌ NGHIỆP	
	Đường trục xã	
	Từ cầu Đông lạnh đến nhà ông Tình	1,0
3	XÃ XUÂN BẮC	
	Đường Xuân Thủy- Nam Điền	
	Từ quán ông Tình đến hết nhà ông Diệm	1,2
4	XÃ XUÂN NINH	
	Quốc lộ 21	
	Từ chân cầu Lạc Quần đến cầu mới xóm Tân Hoà	1,3
	Từ ngã 4 Hải Vân đến giáp xã Hải Hưng - Hải Hậu	1,3
5	XÃ XUÂN PHONG	
	Tỉnh lộ 489 C	1,0

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
6	XÃ XUÂN THÀNH	
	Đường trục xã - Từ ngã ba cầu ông Mong đến đê Hữu Hồng (Đường 50 kéo dài)	1,2

8. HUYỆN NAM TRỰC

I	ĐẤT Ở	
1	THỊ TRẤN NAM GIANG	
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Nam Cường và Nghĩa An đến ngã ba đường Thanh Khê	1,6
	Đoạn từ ngã ba đường Thanh Khê đến ngã ba đường vào cụm công nghiệp Vân Chàng	1,6
	Đoạn từ ngã ba đường vào cụm công nghiệp Vân Chàng đến cầu Vân Chàng	1,6
	Đoạn từ Cầu Vân Chàng đến ngã ba đường Vàng B	1,6
	Đoạn từ ngã ba đường Vàng B đến giáp đất xã Nam Dương	1,6
	Đường Huyện lộ	
	Đường Vàng (Đường TL485)	
	Đoạn từ đê Kinh Lũng đến giáp trường tiểu học Nam Đào	1,6
	Đoạn từ trường tiểu học Nam Đào đến ngã tư thị trấn Nam Giang	1,6
	Đoạn từ ngã tư thị trấn Nam Giang đến hết chợ Nam Giang	1,6
	Đoạn từ chợ Nam Giang đến hết trạm y tế thị trấn	1,6
	Đoạn từ giáp trạm y tế thị trấn đến hết thôn Ba	1,6
	Đoạn từ giáp thôn Ba đến hết thôn Nhì	1,6
	Đoạn từ giáp thôn Nhì đến hết thôn Nhất	1,6
	Đường Vàng B	
	Đoạn từ đường tỉnh 490C đến hết UBND thị trấn	1,6
	Đoạn từ giáp UBND thị trấn đến trạm điện	1,6
	Trục đường liên thôn	
	Đoạn từ ngã ba đường tỉnh 490C đến thôn Đồng Côi	1,6
	Đoạn từ cầu Vân Chàng đến hết làng Vân Chàng	1,6
	Đoạn từ chợ Vân Chàng đến Đường Vàng	1,6
	Từ đường Vàng vào thôn Nhất, thôn Nhì, thôn Ba	1,6
	Từ thôn Nhất đến thôn Nhì, thôn Ba	1,6
	Đoạn từ ngã ba đường tỉnh 490C vào khu Tiền Tiến	1,6
	Đoạn từ ngã ba đường tỉnh 490C đến nhà thờ Kinh Lũng	1,6
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Tổ dân phố Đồng Côi, TDP Vân Chàng, Thôn Ba, thôn Tư, Kinh Lũng	1,6
	Khu vực 2: Các tổ dân phố còn lại	1,6
2	XÃ NAM MỸ	
	Quốc lộ 21	
	Đoạn từ giáp thành phố Nam Định đến ngã ba Đồng Phù	1,5
	Đoạn từ ngã ba Đồng Phù đến giáp xóm 8 Nam Vân	1,5
	Đoạn từ Vung Định Lễ Nam Vân đến đất nhà ông Hùng	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường dẫn cầu Tân Phong	
	Đoạn từ thành phố Nam Định (đường trục trung tâm) đến ngã tư Quốc lộ 21	1,5
	Đường trục trung tâm phía nam thành phố Nam Định	
	Đoạn từ Cửa Quất đến Nghĩa địa Quyết Tiến	1,5
	Đường liên xã	
	Đoạn từ ngã ba đường 21.1 đến cầu Mỹ Điền	1,4
	Đường Phong Mỹ: Từ đường Ngô Xá xã Nam Phong đến trạm bơm Bùi Hạ (4.000m ³ /h)	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm Quyết Tiến	1,3
	Khu vực 2: Xóm Đồng Tâm, xóm Đại Thắng, xóm Tân Dân, xóm Trung Thành	1,3
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,3
3	XÃ NAM TOÀN	
	Quốc lộ 21	
	Đoạn từ cầu Đất đến giáp xóm 8 Nam Vân	1,5
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Từ cầu Cao đến giáp đất Nam Cường (phía đông đường)	1,5
	Đường Lê Đức Thọ (Đường S2 cũ)	
	Từ ngã tư Quốc lộ 21 đến giáp đất Nam Vân	1,5
	Đường An Thắng	
	Từ cầu Cao đến giáp trại cá giống (giáp đất Hồng Quang)	1,4
	Đường trục xã	
	Từ ngã ba Quốc lộ 21 đến cầu Xóm 6 sông An Lá	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 1, 2, 3, 4, 9	1,3
	Khu vực 2: Các xóm còn lại	1,3
4	XÃ HỒNG QUANG	
	Quốc lộ 21	
	Từ cầu Nam Vân đến cầu Vòi	1,5
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ ngã ba cầu Vòi đến cầu Dừa	1,5
	Đoạn từ cầu Dừa đến giáp đất xã Nam Cường	1,5
	Đường An Thắng	
	Từ giáp đất xã Nam Toàn đến ngã ba Quốc lộ 21	1,4
	Đường trục xã	
	Đoạn từ cầu Dừa xuống thôn Mộng Giáo	1,4
	Đoạn từ Mộng Giáo xuống thôn Rạch	1,4
	Đoạn từ ngã ba Quốc lộ 21 đến hết UBND xã	1,4
	Đoạn từ UBND xã đến đầu thôn Báo Đáp	1,5
	Đoạn từ đầu thôn Báo Đáp đến Quán Đá	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm Dừa, xóm Dộc, xóm Lạc Đạo, xóm Phồ	1,3
	Khu vực 2: Thôn Báo Đáp, xóm Trại Làng, xóm Đông, xóm Chiền, xóm Giang, xóm Thị	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
5	XÃ ĐIỀN XÁ	
	Quốc lộ 21	
	Đoạn từ cầu Vòi đến cầu Đỗ Xá	1,5
	Đoạn từ cầu Đỗ Xá đến giáp đất xã Tân Thịnh	1,5
	Đường An Thắng	
	Từ Cầu Đỗ Xá đến hết đất Điền Xá	1,5
	Đường liên xã	
	Từ cầu Mỹ Điền đến giáp đê hữu hồng Điền Xá	1,5
	Đường trục xã	
	Đường số 6: từ ngã ba Quốc lộ 21 đến giáp cổng Vị Khê	1,5
	Đường số 8: từ Quốc lộ 21 đến cầu chợ Nam Xá	1,5
	Đoạn từ cầu chợ Nam Xá đến chợ Trường Nguyên	1,5
	Đoạn từ chợ Trường Nguyên đến Phú Hào (xóm 19)	1,5
	Đoạn từ cầu Đỗ Xá (chợ Nam Xá) đến cầu giáp xã Nam Thắng	1,5
	Đoạn từ cầu Lã Điền đến chợ Trường Nguyên	1,5
	Đường Hoàng Thụ: từ cầu (chợ Trường Nguyên) đến giáp đê Hữu Hồng xóm 3 Vị Khê	1,5
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 21, 25, 26, 28	1,5
	Khu vực 2: Xóm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 32	1,5
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,5
6	XÃ TÂN THỊNH	
	Quốc lộ 21	
	Đoạn từ giáp xã Điền Xá đến giáp đất Nam Hồng	1,5
	Đường trục xã	
	Đoạn Đồng Lư tiếp giáp Quốc lộ 21 đến xóm 15 thôn Vũ Lao	1,4
	Đoạn từ Tân Thành tiếp giáp Quốc lộ 21 đến đê Đại hà Từ Quán	1,4
	Đoạn từ Vũ Lao đến đê Đại Hà	1,4
	Đoạn từ đê Đại Hà đến đê Bồi (bờ Bắc)	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Thôn Tân Thành, Cao Lộng, Đồng Ngư	1,3
	Khu vực 2: Các thôn còn lại	1,3
7	XÃ NAM HỒNG	
	Quốc lộ 21	
	Đoạn từ giáp đất Tân Thịnh đến ngã ba Ngặt Kéo	1,5
	Đoạn từ ngã ba Ngặt Kéo đến giáp đất Nam Thanh	1,5
	Đoạn từ ngã ba cống Khâm đến ngã ba Ngặt Kéo (QL 21)	1,5
	Tỉnh lộ 487B (Đường Trắng cũ)	
	Từ ngã ba Quốc lộ 21 (qua UBND xã cũ) đến ngã ba Ngọc Giang	1,5
	Đoạn từ ngã ba Công ty Yamani đến ngã 3 Ngọc Giang	1,5
	Đường Huyện lộ	
	Đường Vàng	
	Đoạn từ giáp xã Nam Hoa đến ngã ba xóm Hồng Long (Cổng ải)	1,5
	Đoạn từ cổng ải đến hết bưu điện	1,5
	Đoạn từ Bưu điện ra đến giáp Quốc lộ 21	1,5
	Đường Nam Ninh Hải	
	Đoạn từ đường Vàng đến ngã ba Ngọc Giang	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đoạn từ trạm bơm dã chiến đến cầu ông Thụy	1,5
	Đoạn từ cầu ông Thụy đến bãi rác Nam Hồng	1,5
	Đường trục xã	
	Đoạn từ cầu 19/5 đến cầu Trung Thịnh	1,5
	Đoạn từ cầu Trung Thịnh đến giáp đường Nam Ninh Hải	1,5
	Đoạn từ ngã tư chợ Yên đến giáp đường Vàng	1,5
	Đoạn từ ngã tư chợ Yên đến giáp đường Liên Tỉnh	1,5
	Đường liên xóm	
	Đoạn từ xóm Hồng Thượng đến xóm Hồng Đoàn	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm Đông Thành, Tiền Làng, Phúc Đức, Đoài Bàng, Hồng Tiến, Hồng Phong	1,3
	Khu vực 2: Hồng Đoàn, Hồng Cát, Hồng Long 1, Hồng Long 2, Hồng An, Ân Thái, Phú Thịnh, Trung Thịnh, Đông Bình, Tây Bình	1,3
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,3
8	XÃ NAM THANH	
	Quốc lộ 21	
	Đoạn từ giáp đất Nam Hồng đến cầu 19/5 (cầu Công Chính)	1,5
	Đoạn từ cầu 19/5 (Cầu Công Chính) đến cầu Thôn Nội	1,5
	Đoạn từ cầu thôn Nội đến giáp công Cổ Lễ (Giáp Huyện Trục Ninh)	1,5
	Tỉnh lộ 487 (Đường Đen cũ)	
	Đoạn từ cầu Trung Lao đến chợ Quỳ xã Nam Lợi	1,5
	Đường huyện lộ: Đường Nam Ninh Hải	
	Đoạn từ bãi rác Nam Hồng đến cầu Xối Tây	1,5
	Đoạn từ cầu Xối Tây đến ngã tư chợ Quỳ	1,5
	Đường trục xã	
	Đoạn từ ngã ba Quốc lộ 21 đến đường Nam Ninh Hải	1,4
	Đoạn từ cầu Bình Yên đến ngã ba đường Đen	1,4
	Đoạn từ ngã ba đường Đen đến xóm chùa Hạ Lao	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Thôn Suối Trì, thôn Duyên Giang, thôn Nội, thôn Bình Yên	1,3
	Khu vực 2: Các thôn còn lại	1,3
9	XÃ NAM THẮNG	
	Đường trục xã	
	Đoạn từ giáp đất xã Điện Xá đến hết UBND xã Nam Thắng	1,5
	Đoạn từ đê Đại Hà ra đê bồi Đại An	1,5
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm Dương A, xóm Dương Thịnh, xóm Dương Hòa	1,3
	Khu vực 2: Các xóm còn lại	1,3
10	XÃ NGHĨA AN	
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ giáp thành phố Nam Định đến ngã tư đường Lê Đức Thọ	1,5
	Đoạn từ ngã tư đường Lê Đức Thọ đến Cầu Cao	1,5
	Đoạn từ cầu Cao đến chợ Cà	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đoạn giáp đất Nam Cường đến giáp đất TT Nam Giang (phía tây đường)	1,5
	Đường Lê Đức Thọ (Đường S2 cũ)	
	Từ Nam Vân đến cầu vượt sông Đào	1,5
	Đường trục xã	
	Đoạn từ ngã ba đường tỉnh lộ 490C đến hết UBND xã	1,4
	Đoạn từ giáp UBND xã đến đê Đại Hà (Nam An)	1,4
	Đoạn từ ngã ba Tỉnh lộ 490C đến trường MN Nam Nghĩa	1,4
	Đoạn từ trường MN Nam Nghĩa đến hết khu tái định cư số 01	1,4
	Đoạn từ ngã ba Vân Đồn đến trường MN Nam Nghĩa	1,4
	Đoạn từ chợ An Lá đến đường Quốc Phòng	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 4, 5, 6, 7, 8, 9	1,3
	Khu vực 2: Xóm 1, 2, 3, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17	1,3
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,3
11	XÃ NAM CUỒNG	
	Quốc lộ 21B	
	Từ giáp đất Hồng Quang đến giáp cầu Chanh xã Nam Hùng	1,5
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Nam Toàn và Nghĩa An đến cầu Nguyễn	1,5
	Đoạn từ cầu Nguyễn đến giáp đất TT Nam Giang và đất xã Nghĩa An	1,5
	Đường trục xã	
	Đoạn từ đường tỉnh lộ 490C đến giáp Quốc lộ 21B	1,4
	Đoạn từ cầu Đá đến giáp đất Hồng Quang	1,4
	Đoạn từ giáp đất Nghĩa An qua UBND xã (cũ) đến giáp xã Hồng Quang	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Thôn Nguyễn, Thôn Trai, thôn Quán Đá	1,3
	Khu vực 2: Thôn Trù, thôn Phan, thôn Đoài, thôn Trung, thôn Đông, thôn Hậu, thôn Thanh Khê, thôn Ngưu Trì	1,3
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,3
12	XÃ NAM DƯƠNG	
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất TT Nam Giang đến ngã tư Quán Chiền	1,5
	Đoạn từ ngã tư Quán Chiền đến UBND xã	1,5
	Đoạn từ UBND xã đến cầu 3 xã	1,5
	Đoạn từ cầu 3 xã đến giáp xã Đồng Sơn	1,5
	Đường trục xã	
	Đoạn từ ngã tư Quán Chiền đến ngã tư xóm 5	1,4
	Đoạn từ ngã tư xóm 5 đến giáp thôn Thụ xã Nam Hùng	1,4
	Đoạn từ ngã ba thôn Phượng đến cổng HTX Nông nghiệp Nam Dương	1,4
	Đoạn từ xóm 5 vào xóm 1	1,4
	Đoạn từ thôn Quán Chiền đến dốc đê	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Thôn Chiền A, thôn Phượng, xóm 5,6,7	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Khu vực 2: Thôn Thi Châu A, thôn Thi Châu B, thôn Chiền B, thôn Trung Hòa, thôn Bái Dương, thôn Vọc	1,3
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,3
13	XÃ BÌNH MINH	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ giáp thôn Điện An xã Nam Hùng đến giáp đất xã Nam Tiến	1,5
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất xã Nam Dương đến cầu 3 xã	1,5
	Tỉnh lộ 487B (Đường Trắng cũ)	
	Đoạn từ giáp Nam Hoa, qua cầu Cổ Chử đến hết chợ Thượng	1,5
	Đoạn từ chợ Thượng đến hết UBND xã Bình Minh	1,5
	Đoạn từ UBND xã Bình Minh đến tỉnh lộ 490C	1,5
	Đường Bình Sơn	
	Đoạn từ cầu Trắng đến thôn Xứ Trướng	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Thôn Thượng Nông, thôn Cổ Nông, thôn Minh Hồng, thôn Cổ Chử	1,3
	Khu vực 2: Thôn Nho Lâm, thôn Hành Quần	1,3
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,3
14	XÃ ĐỒNG SƠN	
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất xã Nam Dương đến cầu Giao Cù Trung	1,5
	Đoạn từ cầu Giao Cù Trung đến ngã tư đường Đen	1,5
	Đoạn từ Ngã tư đường Đen xuống thôn Nam Phong	1,5
	Đoạn từ thôn Nam Phong đến giáp xã Nam Thái	1,5
	Tỉnh lộ 487 (Đường Đen cũ)	
	Đoạn từ cầu Lạc Chính đến ngã tư đường tỉnh lộ 490C	1,5
	Đoạn từ đường tỉnh lộ 490C đến giáp đất Nghĩa Hưng	1,5
	Tỉnh lộ 487B (Đường Trắng cũ)	
	Đoạn từ giáp đất xã Bình Minh đến giáp đất xã Nghĩa Đồng (Nghĩa Hưng)	1,5
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 11, 12, 15	1,3
	Khu vực 2: Xóm 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21	1,3
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,3
15	XÃ NAM THÁI	
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ giáp xã Đồng Sơn đến cầu Tây	1,5
	Đường trục xã	
	Đoạn từ ngã ba đường tỉnh lộ 490C đến trụ sở UBND xã	1,4
	Đoạn từ UBND xã đến Xuân Dương	1,4
	Đoạn từ cầu Khánh Thượng đến cầu Trục Hưng (Trục Ninh)	1,4
	Đoạn từ trụ sở UBND xã đến giáp xã Nam Tiến (chợ Nam Trục)	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Thôn Thạch Bi, thôn Phố Thụ, thôn Chính Trang, thôn Vĩnh Thợ	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Khu vực 2: Thôn Trung Thái, Trung Nghĩa, Hải Hạ, Trại Hạ, Hải Thượng, Tiền Vinh, Nam Trang, Khánh Thượng, Phú Hào	1,3
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,3
16	XÃ NAM HOA	
	Tỉnh lộ 487B (Đường Trắng cũ)	
	Từ ngã ba Ngọc Giang đến thôn cổ Chủ xã Bình Minh	1,5
	Đường huyện lộ	
	Đường Vàng	
	Từ giáp đất xã Nam Hùng đến giáp đất xã Nam Hồng	1,5
	Đường Hoa Lợi Hải	
	Đoạn từ giáp Nam Hùng (máng nổi) đến đường TL487B (đường Trắng cũ - UBND xã)	1,5
	Đoạn từ Cầu nhà máy nước đến giáp đất Nam Lợi	1,5
	Đường Nam Ninh Hải	
	Đoạn từ ngã ba trung tâm GDTX huyện đến trạm bơm dã chiến	1,5
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Thôn Trí An	1,3
	Khu vực 2: Thôn Y Lư, thôn Hưng Nghĩa	1,3
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,3
17	XÃ NAM HÙNG	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ cầu Chanh đến giáp trường TH Nam Hùng	1,5
	Đoạn từ trường TH Nam Hùng đến giáp khu trại Gà	1,5
	Đoạn từ khu Trại Gà đến hết thôn Điện An	1,5
	Đường Huyện lộ: Đường Vàng	
	Đoạn giáp thôn Nhất TT. Nam Giang đến đường rẽ vào UBND xã	1,5
	Đoạn từ đường rẽ vào UBND xã đến hết cây Đa đôi	1,5
	Đoạn từ cây Đa đôi đến giáp xã Nam Hoa	1,5
	Đường trục xã	
	Đoạn từ giáp thôn Đầm xã Nam Dương đến ngã ba QL 21B	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Thôn Phố Cầu	1,3
	Khu vực 2: Thôn Điện An, thôn Cầu Tranh	1,3
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,3
18	XÃ NAM TIẾN	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ giáp xã Bình Minh đến cầu Cổ Giã	1,5
	Đoạn từ cầu Cổ Giã đến hết đất xã Nam Hải	1,5
	Tỉnh lộ 487 (Đường Đen cũ)	
	Đoạn từ giáp xã Nam Lợi đến cầu Cổ Giã	1,5
	Đoạn từ cầu Cổ Giã đến giáp UBND xã Nam Tiến	1,5
	Đoạn từ UBND xã Nam Tiến đến cầu Lạc Chính	1,5
	Đường liên thôn: từ chợ Nam Trục đến giáp Nam Thái	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Thôn Cổ Giã, Thôn An Nông, Thôn Đạo Quỹ	1,3
	Khu vực 2: Các thôn còn lại	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
19	XÃ NAM HẢI	
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ giáp xã Nam Tiến đến cầu Ghềnh	1,5
	Đoạn từ cầu Ghềnh đến giáp xã Trục Hưng (H. Trục Ninh)	1,5
	Đường huyện lộ: Đường Nam Ninh Hải	
	Đoạn từ cầu Gai đến giáp đất xã Trục Đạo (Trục Ninh)	1,5
	Đường trục xã	
	Đoạn từ ngã ba cầu Ghềnh đến cầu Thiệu	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 5, 6, 7, 8, 9, 10, 14	1,3
	Khu vực 2: Xóm 1, 2, 3 4, 11, 12, 13, 15	1,3
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,3
20	XÃ NAM LỢI	
	Tỉnh lộ 487 (Đường Đen cũ)	
	Đoạn từ ngã tư chợ Quỳ đến ngã tư đường Hoa Lợi Hải	1,5
	Đoạn từ ngã tư đường Hoa Lợi Hải đến giáp Nam Tiến	1,5
	Đường Nam Ninh Hải	
	Đoạn từ ngã tư chợ quỳ đến cầu Ngọc Tỉnh	1,5
	Đoạn từ cầu Ngọc Tỉnh đến cầu Gai	1,5
	Đường Hoa Lợi Hải	
	Đoạn từ giáp Nam Hoa đến giáp xã Nam Hải	1,5
	Đường trục xã	
	Đoạn từ ngã ba Đô Quan đến cầu Bình Yên xã Nam Thanh	1,4
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Thôn Duyên Hưng, thôn Nam Hưng, Bằng Hưng, thôn Quần Lao	1,3
	Khu vực 2: Thôn Ngọc Tỉnh, thôn Biên Hòa, thôn Đô Quan, thôn Đô Thượng, thôn Đô Hạ, thôn Liên Bách	1,3
	Khu vực 3: Các thôn còn lại	1,3
II	ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP, KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	
1	THỊ TRẤN NAM GIANG	
	Cụm CN Đồng Côi	1,2
	Cụm CN Vân Chàng	1,2
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ ngã ba đường Vàng B đến giáp đất xã Nam Dương	1,3
2	XÃ NAM MỸ	
	Các khu dân cư còn lại	1,2
3	XÃ ĐIỀN XÁ	
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 21, 25, 26, 28	1,4
	Khu vực 2: Xóm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 32	1,3
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,3
4	XÃ TÂN THỊNH	
	Các khu dân cư còn lại	1,2

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
5	XÃ NAM HỒNG	
	Quốc lộ 21	
	Đoạn từ giáp đất Tân Thịnh đến ngã ba Ngặt Kéo	1,2
	Đường trục xã	
	Đoạn từ ngã tư chợ Yên đến giáp đường Vàng	1,2
6	XÃ NAM THANH	
	Quốc lộ 21	
	Đoạn từ cầu thôn Nội đến giáp cống Cổ Lễ (Giáp Huyện Trục Ninh)	1,2
	Đường huyện lộ: Đường Nam Ninh Hải	
	Đoạn từ bãi rác Nam Hồng đến cầu Xôi Tây	1,2
	Các khu dân cư còn lại	1,2
7	XÃ NGHĨA AN	
	Đường Lê Đức Thọ (Đường S2 cũ): Từ Nam Vân đến cầu vượt sông Đào	1,2
	Đường bờ kênh từ đường Lê Đức Thọ (S2) đến hết Công ty Bảo Minh Giang	1,0
	Đường trục xã	
	Đoạn từ ngã ba đường tỉnh lộ 490C đến hết UBND xã	1,2
	Đoạn từ ngã ba Tỉnh lộ 490C đến trường MN Nam Nghĩa	1,2
	Đoạn từ trường MN Nam Nghĩa đến hết khu tái định cư số 01	1,2
	Các khu dân cư còn lại	1,2
8	XÃ NAM DƯƠNG	
	Các khu dân cư còn lại	1,2
9	XÃ ĐỒNG SƠN	
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ Ngã tư đường Đen xuống thôn Nam Phong	1,2
	Tỉnh lộ 487 (Đường Đen cũ)	
	Đoạn từ cầu Lạc Chính đến ngã tư đường tỉnh lộ 490C	1,2
	Đoạn từ đường tỉnh lộ 490C đến giáp đất Nghĩa Hưng	1,2
	Các khu dân cư còn lại	1,2
III	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	
1	THỊ TRẤN NAM GIANG	
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Nam Cường và Nghĩa An đến ngã ba đường Thanh Khê	1,0
	Đoạn từ ngã ba đường Thanh Khê đến ngã ba đường vào cụm công nghiệp Vân Chàng	1,3
	Đoạn từ ngã ba đường vào cụm công nghiệp Vân Chàng đến cầu Vân Chàng	1,3
	Các khu dân cư còn lại	1,3
2	XÃ NAM MỸ	
	Đường dẫn cầu Tân Phong	
	Đoạn từ thành phố Nam Định (đường trục trung tâm) đến ngã tư Quốc lộ 21	1,0
	Đường trục trung tâm phía nam thành phố Nam Định	
	Đoạn từ Cửa Quất đến Nghĩa địa Quyết Tiến	1,2

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
3	XÃ NAM TOÀN	
	Đường Lê Đức Thọ (Đường S2 cũ)	
	Từ ngã tư Quốc lộ 21 đến giáp đất Nam Vân	1,1
4	XÃ HỒNG QUANG	
	Quốc lộ 21	
	Từ cầu Nam Vân đến cầu Vòi	1,2
	Quốc lộ 21B	
	Đoạn từ ngã ba cầu Vòi đến cầu Dừa	1,2
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 2: Thôn Báo Đáp, xóm Trại Làng, xóm Đông, xóm Chiền, xóm Giang, xóm Thị	1,2
5	XÃ ĐIỀN XÁ	
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: Xóm 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 21, 25, 26, 28	1,5
	Khu vực 2: Xóm 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 32	1,4
	Khu vực 3: Các xóm còn lại	1,3
6	XÃ NAM HỒNG	
	Đường trục xã	
	Đoạn từ cầu Trung Thịnh đến giáp đường Nam Ninh Hải	1,2
7	XÃ NAM THANH	
	Quốc lộ 21	
	Đoạn từ cầu thôn Nội đến giáp công Cổ Lễ (Giáp Huyện Trục Ninh)	1,2
8	XÃ NAM THẮNG	
	Đường trục xã	
	Đoạn từ giáp đất xã Diên Xá đến hết UBND xã Nam Thắng	1,2
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 2: Các xóm còn lại	1,2
9	XÃ NGHĨA AN	
	Đường Lê Đức Thọ (Đường S2 cũ)	
	Từ Nam Vân đến cầu vượt sông Đào	1,1
10	XÃ NAM CƯỜNG	
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất Nam Toàn và Nghĩa An đến cầu Nguyễn	1,0
11	XÃ NAM DƯƠNG	
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ ngã tư Quán Chiền đến UBND xã	1,2
	Đoạn từ UBND xã đến cầu 3 xã	1,2
	Các khu dân cư còn lại	
	Khu vực 1: KDC còn lại	1,2
12	XÃ ĐÔNG SƠN	
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ giáp đất xã Nam Dương đến cầu Giao Cù Trung	1,2
	Đoạn từ cầu Giao Cù Trung đến ngã tư đường Đen	1,2
	Đoạn từ Ngã tư đường Đen xuống thôn Nam Phong	1,2
	Tỉnh lộ 487 (Đường Đen cũ)	
	Đoạn từ cầu Lạc Chính đến ngã tư đường tỉnh lộ 490C	1,0

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
13	XÃ NAM THÁI	
	Tỉnh lộ 490C (Đường 55 cũ)	
	Đoạn từ giáp xã Đồng Sơn đến cầu Tây	1,2

9. HUYỆN HẢI HẬU

I	ĐẤT Ở	
1	THỊ TRẤN CỒN	
	Quốc lộ 21	
	Từ giáp Hải Tây đến giáp nhà văn hóa TDP 4B	1,6
	Từ nhà văn hóa tổ dân phố 4B đến giáp Hải Chính	1,6
	Đường 488C (Đường 50A cũ)	
	Từ Hải Sơn đến ngã tư nghĩa trang liệt sĩ	1,6
	Từ ngã tư nghĩa trang liệt sĩ đến hết bến xe Cồn	1,6
	Từ giáp bến xe Cồn đến giáp Hải Lý	1,6
	Đường Tây sông Múc	
	Từ nhà văn hóa TT đến cầu Cồn trong	1,6
	Từ giáp cầu Cồn trong đến giáp Hải Tân	1,6
	Đường trục thị trấn	
	Đường từ nhà ông Kiểm (tổ dân phố 1) đến giáp Hải Cường	1,6
	Khu vực 1	
	Tổ dân phố: Số 3; Số 4A; Số 4B.	1,6
	Khu vực 2	
	Các tổ dân phố còn lại	1,6
2	THỊ TRẤN YÊN ĐỊNH	
	Quốc lộ 21	
	Từ giáp Hải Hưng đến đường vào trạm điện	1,6
	Từ đường vào trạm điện đến hết Công ty cổ phần vật liệu xây lắp Hải Hậu	1,6
	Từ giáp Công ty cổ phần vật liệu xây lắp Hải Hậu đến hết mốc giới thị trấn Yên Định	1,6
	Quốc lộ 37 B (Đường 486B, 56 cũ)	
	Từ cầu Yên Định đến hết sân vận động huyện	1,6
	Từ giáp sân vận động huyện đến hết huyện đội	1,6
	Đường Tây sông Múc	
	Từ cầu Yên Định đến giáp Hải Phương	1,6
	Đường Đông sông Múc	
	Từ đường sau chợ Yên Định đến giáp Hải Bắc	1,6
	Đường tránh Yên Định	
	Từ giáp đường Quốc Lộ 21B đến giáp hộ ông Chính	1,6
	Từ hộ ông Chính đến giáp xã Hải Hưng	1,6
	Cụm dân cư đô thị (tổ dân phố 1)	1,6
	Khu vực	
	Khu vực 1: TDP 1, 2, 3, 4	1,6
	Khu vực 2: Các TDP còn lại	1,6
	Khu đô thị Yên Định- Hải Hưng	1,6
	Cụm dân cư Sân vận động cũ (thuộc TDP số 7)	1,6

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
3	THỊ TRẤN THỊNH LONG	
	Quốc lộ 21	
	Từ giáp Hải Châu đến hết quốc lộ 21 (trong đê)	1,6
	Đường trục thị trấn	
	Từ giáp Hải Châu đến Cầu 1-5	1,6
	Đường từ nhà nghỉ Công đoàn đến hết nhà nghỉ Dệt	1,6
	Đường từ đồn Biên phòng đến giáp đường quốc lộ 21B	1,6
	Đường tây UBND từ giáp sông 1-5 đến đê biển	1,6
	Tuyến đường: Từ cống 1-5 đến giáp Hải Hòa	
	Từ cống 1/5 đến đài chiến thắng	1,6
	Từ giáp đài chiến thắng đến hết UBND thị trấn	1,6
	Từ giáp UBND thị trấn đến giáp Hải Hòa	1,6
	Đường từ XN cá Ninh Cơ (giáp QL 21B) đến Trạm điện khu 17	1,6
	Đường từ HTX Tân Hải ra khu du lịch	
	Từ HTX Tân Hải đến ngã tư Tân Phú	1,6
	Từ ngã tư Tân Phú đến đê biển tuyến I	1,6
	Đường từ đài chiến thắng đến ngã ba giáp trường PTTH	1,6
	Đường từ ngã ba trường PTTH đến đê biển	1,6
	Đường liên tổ dân phố	1,6
	Khu vực	
	- Khu vực 1 gồm : Tổ dân phố: số 9, số 10, số 11, số 17, số 18, số 19, số 22	1,6
	- Khu vực 2 gồm: Tổ dân phố: số 3, số 4, số 5, số 12, số 13, số 14, số 15, số 16, số 20, số 21	1,6
	- Khu vực 3 gồm: Các tổ dân phố còn lại	1,6
4	XÃ HẢI BẮC	
	Đường Đông sông Múc (Yên Định đi Hải Trung)	
	Từ giáp Yên Định đến cầu Hải Bắc	1,5
	Từ cầu Hải Bắc đến giáp Hải Trung	1,5
	Đường Tây sông Múc	
	Từ cầu Sắt (mới) qua cầu Hải Bắc đến giáp Hải Trung	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Đường liên xóm	1,4
	Khu vực	
	Khu vực 1: Xóm 8, Giáp Nội, Đông Biên, xóm 4	1,3
	Khu vực 2: Xóm 10, An Lộc. Triệu Thông A, Triệu Thông B	1,3
	Khu vực 3 : Các thôn, xóm còn lại	1,3
5	XÃ HẢI VÂN	
	Quốc lộ 21	
	Từ bảng đường Hải Vân đến cầu chợ Trâu	1,5
	Đường 489 (Đường 51 cũ)	
	Từ giáp Quốc lộ 21B đến giáp Hải Nam	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Đường liên xóm	1,4
	Khu vực	
	Khu vực 1: Xóm 3, 6, 7, 8	1,3
	Khu vực 2 : Xóm 5, 4, 2, 1	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Khu vực 3 : Các thôn, xóm còn lại	1,3
6	XÃ HẢI PHÚC	
	Quốc lộ 37B (Đường tỉnh lộ 486B, 56 cũ)	
	Từ giáp xã Hải Hà đến cầu Hà Lạn	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Đường liên xóm	1,4
	Khu vực	
	Khu vực 1: Xóm 11, 12, 13, 14	1,3
	Khu vực 2: Xóm 7, 8, 9, 10, 15	1,3
	Khu vực 3 : Các thôn, xóm còn lại	1,3
7	XÃ HẢI TRUNG	
	Quốc lộ 37B (Đường TL 486B, 56 cũ)	
	Từ giáp Hải Phương đến giáp Hải Anh	1,5
	Đường Đông sông Múc	
	Từ cống Múc 1 đến giáp xã Hải Bắc	1,5
	Đường Tây sông Múc	
	Từ cầu Mộng chè qua cầu ông Chung đến giáp Hải Bắc	1,5
	Đường Trung Hòa	
	Từ cầu Đông đến giáp Hải Anh	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Đường liên xóm	1,4
	Khu vực	
	Khu vực 1 : Xóm 10,11,22,14,15,16	1,3
	Khu vực 2 Xóm 4,5,6,7,13	1,3
	Khu vực 3 : Các thôn, xóm còn lại	1,3
8	XÃ HẢI LONG	
	Đường liên xã	
	Đường Long Sơn	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Đường liên xóm	1,4
	Khu vực	
	Khu vực 1: Xóm 2, 3	1,3
	Khu vực 2 : Xóm 1, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17	1,3
	Khu vực 3 : Các thôn, xóm còn lại	1,3
9	XÃ HẢI SƠN	
	Đường 488C (Đường 50 cũ)	
	Từ giáp TT Cồn đến giáp Hải Cường	1,5
	Đường Long Sơn	
	Từ giáp QL 37B đến giáp Hải Sơn	1,5
	Đường An Đông	
	Từ giáp Hải Đường đến giáp Hải Tân	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Đường liên xóm	1,4
	Khu vực	
	Khu vực 1 : Xóm 10,11	1,3
	Khu vực 2 : Xóm 1, 2, 3, 5, 7	1,3
	Khu vực 3 : Các thôn, xóm còn lại	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
10	XÃ HẢI TRIỀU	
	Đường QL 21	
	Từ giáp Hải Xuân đến Cống Xuân Hương	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Đường liên xóm	1,4
	Khu vực	
	Khu vực 1: X. Tân Thịnh, X. Tân Minh, X. Tân Phong, X. Việt Tiến, X. Xuân Hương	1,3
	Khu vực 2: Các thôn, xóm còn lại	1,3
*	Các hộ dân thuộc khu vực 1, khu vực 2 xã Hải Xuân: Nằm trên tuyến đường Tây sông mức mới hoàn thành. Đoạn đường Giáp xã Hải Xuân đến Cống Xuân Hương	1,4
11	XÃ HẢI XUÂN	
	Đường QL 21	
	Từ giáp Hải Chính đến giáp Hải Hòa	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Đường liên xóm	1,4
	Khu vực	
	Khu vực 1: X. Tây, X. Trung, X. Bắc, X. Xuân Lập	1,3
	Khu vực 2: Các thôn, xóm còn lại	1,3
*	Các hộ dân thuộc khu vực 1, khu vực 2 xã Hải Xuân: Nằm trên tuyến đường Tây sông mức mới hoàn thành. Đoạn đường Tây sông mức từ giáp Thị trấn Cồn đến giáp xã Hải Triều.	1,4
12	XÃ HẢI GIANG	
	Quốc lộ 21B (Đường 488C cũ)	
	Từ giáp Hải Phong đến giáp đê Sông Ninh Cơ	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: xóm Mỹ Đức, Mỹ Hòa, Ninh Đông, Ninh Thành	1,3
	Khu vực 2: xóm Mỹ Thọ 1,2 Mỹ Đức, Mỹ Tiến, Mỹ Thuận, Ninh Giang, Ninh Trung	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
13	XÃ HẢI NINH	
	Quốc lộ 21B	
	Giáp xã Hải Giang đến giáp xã Hải Châu	1,5
	Đường trục xã	
	Đường từ cầu Đen đến cống Huyện	1,5
	Trục xã từ cầu cửa hàng đến cầu trạm y tế	1,5
	Đường trục xã còn lại	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: xóm 1, 2, 6, 7, 10	1,3
	Khu vực 2: xóm 3, 4, 5, 8, 9, 11	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
14	XÃ HẢI AN	
	Đường 488C (Đường An Đông)	
	Từ giáp Hải Toàn đến đê sông Ninh Cơ	1,5
	Đường trục xã	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Khu vực	
	Khu vực 1: xóm 3, 4, 6, 8	1,3
	Khu vực 2: xóm 10, 7, 14	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
	XÃ HẢI TOÀN (CŨ)	
	Đường 488C	
	Từ giáp Hải An đến giáp Hải Phong	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: xóm 1, 2, 3, 4, 6, 7, 10	1,3
	Khu vực 2: xóm 8, 9, 11	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
15	XÃ HẢI CHÂU	
	Đường Quốc lộ 21	
	Từ giáp Hải Hòa đến giáp TT Thịnh Long	1,5
	Quốc lộ 21B (Đường 488C cũ)	
	Từ giáp Hải Phú đến giáp đường QL 21A	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: xóm 3, 4, 6, 7, 10, 11 Phú Văn Nam. Xóm 8, 9, 10, 11 Phú Lễ	1,3
	Khu vực 2: xóm 1, 2, 5, 7, 9 Phú Văn Nam, xóm 1, 3, 4, 5, 6, 7 Phú Lễ	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
16	XÃ HẢI QUANG	
	Quốc lộ 21	
	Từ giáp Hải Hưng đến giáp Hải Tây	1,5
	Đường 488C (Đường 50 cũ)	
	Từ giáp Hải Hà đến giáp Hải Đông	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: Xóm 11,22,13	1,3
	Khu vực 2: Xóm 7,8,9,10,18	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
17	XÃ HẢI THANH	
	Quốc lộ 21	
	Phía Đông đường Quốc lộ 21 (Từ giáp Hải Nam đến chợ Cầu)	1,5
	Quốc lộ 37B (Đường tỉnh lộ 486B, 56 cũ)	
	Từ Cầu chợ Cầu đến giáp Hải Hà	1,5
	Đường trục xã	
	Từ giáp Quốc Lộ 37B đến UBND	1,5
	Các đoạn đường trục xã còn lại	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: xóm Nguyễn Hoằng, Nguyễn Quất, Xương Cau	1,3
	Khu vực 2: xóm Vĩnh Hiệp, Thức Thới, Ba Loan, Vĩnh Hiệp	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
18	XÃ HẢI PHƯƠNG	
	Quốc lộ 37B (Tỉnh lộ 486B, 56 cũ)	
	Từ cầu nhà xứ đến cầu nghĩa trang (hết sân vận động)	1,5
	Từ cầu nghĩa trang đến giáp Hải Long	1,5
	Đường Tây sông Múc	
	Từ giáp TT Yên Định đến đập Hai Đồng	1,5
	Từ đập Hai Đồng đến giáp Hải Tân	1,5
	Đường trục xã	
	Đường QL 37B đến trường PTCS	1,5
	Các đoạn đường trục xã còn lại	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: xóm 2, 3, 4, 9, 10, 11	1,3
	Khu vực 2: xóm 1, 6, 7, 8, 12	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
19	XÃ HẢI PHONG	
	Quốc lộ 21B (Đường Trại Ninh – 488 cũ)	
	Từ giáp Đường 488C (Đường 50A cũ) đến giáp Trục Thắng	1,5
	Tỉnh lộ 488C	
	Từ giáp Hải Phú đến giáp Hải Giang	1,5
	Đường An Đông: Từ giáp Hải Toàn đến giáp Hải Đường	
	Từ giáp Hải Toàn đến giáp Hải Đường	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	- Khu vực 1 (Xóm 4A, Xóm 4B, Xóm 9A, Xóm 8B, Xóm 5A, Xóm 5B, Xóm 6B, Xóm 1A, Xóm 6C)	1,3
	- Khu vực 2 (Xóm 6A, , Xóm 1B, Xóm 3A, Xóm 3B)	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
20	XÃ HẢI PHÚ	
	Đường 488C	
	Từ giáp xã Hải Cường đến giáp xã Hải Phong	1,5
	Đường Trung Hòa	
	Từ nhà ông Đặng đến giáp Hải Đường	1,5
	Đường liên xã	
	Từ cổng bà Riệm đi Hải Ninh đến giáp Hải Châu	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1 gồm các xóm: (Phạm Thoại, Hoàng Thức, Văn Khoa, Phạm Ruyền, Lưu Rong)	1,3
	Khu vực 2 gồm các xóm: (Trần Hộ, Bình Khanh, Mai Quyền, Trần Hòa, Nguyễn Trung)	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
21	XÃ HẢI CHÍNH	
	Quốc Lộ 21	
	Từ thị trấn Cồn đến giáp Hải Xuân	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: gồm các xóm: Tây Sơn, Xóm 3, Xóm 4	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Khu vực 2: gồm các xóm: Trung Châu, Tây Ninh, Sơn Đông	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
22	XÃ HẢI LỘC	
	Đường trục xã	
	Từ giáp Hải Hà đến Hải Đông	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: gồm các xóm: 4, 6, 7, 8	1,3
	Khu vực 2: gồm các xóm: 1, 2, 3	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
23	XÃ HẢI ĐÔNG	
	Đường 488C	
	Từ UBND xã Hải Đông đến giáp xã Hải Quang	1,5
	Từ giáp xã Hải Tây đến UBND xã Hải Đông	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: gồm các xóm: Tây Cáp, Đông Châu, Nam Giang, Xuân Hà	1,3
	Khu vực 2: gồm các xóm: Trung Đông, Hải Điền, Trần Phú	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
24	XÃ HẢI HÒA	
	Quốc Lộ 21	
	QL 21B Từ giáp Hải Xuân đến giáp Hải Châu	1,5
	Đường liên xã	
	từ giáp Hải Cường đến QL21B	1,5
	Đường trục xã	
	từ giáp QL21B đến cầu trước UBND	1,5
	Đường trục xã còn lại	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: gồm các xóm: Xuân Phong, Xuân Hòa Đông, Xuân Hòa Tây, Xuân Thịnh	1,3
	Khu vực 2: gồm các xóm: Tân Hùng, Xuân Đài Tây, Xuân Hà, Xuân Trung	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
25	XÃ HẢI ANH	
	Quốc lộ 37B (Tỉnh lộ 486B, 56 cũ)	
	Từ giáp Hải Trung đến giáp Trục Đại	1,5
	Đường liên xã (Đường Trung Hòa)	
	Từ giáp Hải Trung đến giáp đường Quốc lộ 37B	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1 (Xóm 13, 16, 17, 18, 19)	1,3
	Khu vực 2 (Xóm 3, 4A, 5, 6, 10, 12, 14)	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
26	XÃ HẢI ĐƯỜNG	
	Đường An Đông	
	Đoạn từ giáp Hải Sơn đến giáp Hải Phong	1,5

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
	Đường liên xã (đường Trung Hòa)	
	Từ giáp Hải Anh đến giáp Hải Phú	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: Xóm 4, 8B, 10, 14, 16, 19, 22, 24, 25	1,3
	Khu vực 2: Xóm 1, 2, 6, 7, 9, 11, 13, 17, 18, 21, 23	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
27	XÃ HẢI MINH	
	Đường trục xã	
	Từ cầu Hải Minh đến qua cầu xóm 6 đến hết HTX Tân Tiến	1,5
	Từ cổng nhà Ông Giáp, qua cầu chùa đến xóm 9 Tân Bôi	1,5
	Đường trục xã còn lại	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: các xóm 1, 2B, 4A, 4B, 35, 37, 10 Tân Tiến, 9 Liên Minh, 9 Tân Tiến, 3B	1,3
	Khu vực 2: xóm 34, 33, 31, 2A, 3 Liên Minh, 6, 7A	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
28	XÃ HẢI TÂN	
	Đường Tây sông Múc	
	Từ giáp Hải Phương đến giáp thị trấn Cồn	1,5
	Đường An Đông	
	Từ giáp Hải Sơn đến cầu Thống Đường	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: Xóm Đỗ Đăng, Lâm Liệt, Trần Tiếp, Nguyễn Đào, Lê Đề	1,3
	Khu vực 2: Xóm Phạm Giảng, Trần Thuần, Phạm Tăng, Nguyễn Ước	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
29	XÃ HẢI TÂY	
	Quốc lộ 21	
	Từ giáp Hải Quang đến giáp thị trấn Cồn	1,5
	Đường 488C (đường An Đông cũ)	
	Từ Quốc lộ 21B đến giáp Hải Đông	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: Xóm 7, 12, 14	1,3
	Khu vực 2: Xóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 13, 15	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
30	XÃ HẢI NAM	
	Quốc lộ 21	
	Từ cầu chợ Trâu đến giáp Hải Thanh	1,5
	Đường 489 (Đường 51 cũ)	
	Từ giáp Hải Vân đến cầu Thước Khóa	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: gồm các xóm: 9, 12, 13, 14	1,3
	Khu vực 2: gồm các xóm: 1, 4, 5, 11, 15	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
31	XÃ HẢI HƯNG	
	Quốc lộ 21	
	Từ giáp Xuân Ninh đến hết nghĩa trang Hải Hưng	1,5
	Từ nghĩa trang H.Hưng đến giáp đường vào UBND xã	1,5
	Từ đường vào UBND xã đến giáp thị trấn Yên Định	1,5
	Từ giáp thị trấn Yên Định đến giáp Hải Quang	1,5
	Đường tránh Yên Định	
	Từ giáp thị trấn Yên Định đến giáp đường Quốc lộ 21B	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: gồm các xóm: 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20	1,3
	Khu vực 2: gồm các xóm: 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
32	XÃ HẢI HÀ	
	Quốc lộ 37B (Đường tỉnh lộ 486B, 56 cũ)	
	Từ giáp Hải Thanh đến giáp Hải Phúc	1,5
	Đường 488C (Đường 50B cũ)	
	Từ ngã ba giáp đường quốc lộ 37B đến giáp Hải Quang	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: gồm các xóm: 1, 2, 5, 9	1,3
	Khu vực 2: gồm các xóm: 3, 6, 8, 11, 12	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
33	XÃ HẢI LÝ	
	Đường 488C (Đường 50A cũ)	
	Từ giáp thị trấn Cồn đến nhà ông Tuấn	1,5
	Từ giáp nhà ông Tuấn đến đê biển	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: gồm các xóm: Xóm 3, 7, 6, 9, 10, Văn Lý	1,3
	Khu vực 2: gồm các xóm: 4, 5, 8, Tây Cát, E, D	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
34	XÃ HẢI CƯỜNG	
	Đường 488C (Đường 50A cũ)	
	Từ giáp Hải Sơn đến giáp Hải Phú	1,5
	Đường liên xã	
*	Đoạn từ giáp Hải Sơn đến giáp Hải Hòa	1,5
	Đường trục xã	1,5
	Khu vực	
	Khu vực 1: gồm các xóm: 1, 2	1,3
	Khu vực 2: gồm các xóm: 3, 4, 6	1,3
	Khu vực 3: Các thôn, xóm còn lại	1,3
II	ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP, KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	
1	Cụm công nghiệp Hải Phương	1,2
2	Cụm công nghiệp Hải Minh	1,3
3	Cụm công nghiệp Thịnh Long	1,2

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
4	Đất sản xuất kinh doanh nằm ngoài đô thị thuộc thị trấn Thịnh Long (đoạn từ giáp xã Hải Châu đến hết Quốc lộ 21B)	1,2
5	TT THỊNH LONG	
	Đường quốc lộ 21 từ giáp đường Hải Châu đến hết quốc lộ 21 (trong đô)	1,4
6	XÃ HẢI HƯNG	
	Quốc lộ 21B - Từ giáp Xuân Ninh đến hết nghĩa trang Hải Hưng	1,4
	Quốc lộ 21B - Từ giáp Thị trấn Yên Định đến giáp Hải Quang	1,4
	Đường kết nối với Quốc lộ 21 - Đoạn từ giáp Xuân Ninh đến nghĩa trang Hải Hưng	1,0
7	XÃ HẢI TÂN	
	Đường hiện trạng có chiều rộng $\geq 5m$ kết nối với đường Tây Sông Múc	1,0
8	XÃ HẢI LONG	
	Đường xóm kết nối với đường Long Sơn - Đoạn từ UBND xã Hải Long đến cổng chào xã Hải Sơn	1,0
9	XÃ HẢI PHONG	
	Đường An Đông	1,0
10	XÃ HẢI QUANG	
	Quốc lộ 21B đoạn từ giáp Hải Hưng đến giáp Hải Tây	1,3
11	TT YÊN ĐỊNH	
	Quốc Lộ 21B Đường vào trạm điện đến hết Công ty cổ phần vật liệu xây lắp Hải Hậu	1,4
	Quốc lộ 21B đoạn từ giáp Công ty cổ phần vật liệu xây lắp Hải Hậu đến hết mốc giới Thị trấn Yên Định	1,4
	Đường Tây sông Múc từ cầu Yên Định đến giáp Hải Phương	1,4
12	XÃ HẢI VÂN	
	Quốc lộ 21- Từ bãi đường Hải Vân đến cầu chợ Trâu	1,4
13	XÃ HẢI ĐÔNG	
	Khu vực 3	1,3
III	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	
1	TT YÊN ĐỊNH	
	QL 21B đoạn từ giáp Hải Hưng đến đường vào trạm điện	1,4
	Từ đường vào trạm điện đến hết Công ty cổ phần vật liệu xây lắp Hải Hậu	1,4
	Từ đường vào trạm điện đến hết Công ty cổ phần vật liệu xây lắp Hải Hậu	1,4
	Quốc lộ 37B đoạn từ cầu Yên Định đến hết sân vận động huyện	1,4
2	TT THỊNH LONG	
	Đường từ nhà nghỉ Công Đoàn đến hết nhà nghỉ Dệt	1,4
	Khu du lịch Thịnh Long - đường tuyến giữa	1,2
3	XÃ HẢI TÂY	
	Quốc lộ 21	1,0
4	XÃ HẢI PHU	
	Đường 448C từ giáp Hải Cường đến giáp xã Hải Phong	1,4
5	THỊ TRẤN CỒN	
	Đường 448c từ nghĩa trang liệt sỹ đến bến xe Cồn	1,4
	Đường tây sông múc từ cầu Cồn trong đến giáp Hải Tân	1,4

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
10. HUYỆN GIAO THỦY		
1	ĐẤT Ở	
1	THỊ TRẤN NGÔ ĐỒNG	
	Khu đô thị tập trung	1,6
2	HOÀNH SƠN	
	Các khu dân cư còn lại - KV1	1,3
	Tỉnh lộ 488: Đoạn từ đình Hoành Lộ đến giáp xã Giao Nhân	1,5
3	GIAO NHÂN	
	Các khu dân cư còn lại: KV1; KV2	1,3
4	GIAO CHÂU	
	Khu dân cư còn lại: KV1; KV2	1,3
	Đường Tiến Long: Đoạn từ cầu Chuông mới đến giáp xã Giao Long	1,5
5	GIAO HẢI	
	Khu dân cư còn lại: KV1, KV2, KV3	1,3
6	GIAO LONG	
	Các khu dân cư còn lại: KV1; KV2	1,2
7	BÌNH HÒA	
	Đường liên thôn: Đoạn từ cầu ông Phán xóm 15 đến đường Bình Lạc	1,5
	Các khu vực dân cư còn lại: KV1, KV2, KV3	1,3
8	GIAO HÀ	
	Các khu vực dân cư còn lại - KV1	1,3
	Đường liên xã: Đoạn từ cầu ông Chương xóm 8 đến cống ông Vân xóm 6 và đường liên xã thuộc xóm 5, xóm 8, xóm 10	1,5
9	GIAO TÂN	
	Đường Tiến Thịnh: Đoạn từ giáp xã Giao Tiến (xóm 10) đến giáp trường Tiểu học	1,5
	Đường trục thôn: Đoạn từ máy xát ông Lai xóm 6 đến đê 50	1,5
	Đường trục thôn: Đoạn từ cống bà tròn đến đê 50	1,5
10	GIAO TIẾN	
	Các tuyến đường khác: Đoạn từ ngã ba ông Diễn (xóm 5 Quyết Tiến) đến gốc Đề	1,5
	Các khu dân cư còn lại - KV1, KV2, KV3	1,3
11	GIAO YẾN	
	Các khu vực dân cư còn lại: KV1; KV2	1,3
12	GIAO THỊNH	
	Đường trục xã - Đoạn cống lò vôi giáp TT. Quất Lâm đến giáp đường QL 37	1,5
	Các khu dân cư còn lại - KV1, KV2, KV3	1,3
13	GIAO PHONG	
	Quốc lộ 37B: Đoạn giáp xã Giao Yến đến hết thổ ông Khoa xóm Lâm Quan	1,5
	Đường Thống Nhất (đoạn từ giáp xã Bạch Long đến giáp TT.Quất Lâm)	1,5
	Các khu dân cư còn lại - KV1	1,3
14	TT QUẤT LÂM	
	Các khu vực dân cư còn lại	1,6

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
15	BẠCH LONG	
	Các khu dân cư còn lại - KV1	1,3
16	GIAO THIỆN	
	Các khu vực dân cư còn lại - KV 1 , 2, 3	1,3
17	GIAO AN	
	Đường trục II: Đoạn từ cầu ông Hậu xóm 9 đến từ nhà bà Mô xóm 1	1,5
	Đê trung ương (đoạn từ giáp xã Giao Thiện đến giáp xã Giao Lạc)	1,5
	Các khu dân cư còn lại - KV1	1,3
18	GIAO THANH	
	Các khu dân cư còn lại : Khu vực 1	1,3
19	GIAO HƯƠNG	
	Các khu dân cư còn lại - KV1, KV2, KV3	1,3
20	HỒNG THUẬN	
	Các khu dân cư còn lại - KV1	1,3
21	GIAO LẠC	
	Các khu dân cư còn lại - KV1; KV2; KV3	1,3
22	GIAO XUÂN	
	Đường Bình Xuân - Từ cầu trạm xá đến cầu bà Rĩnh	1,5
	Các khu vực dân cư còn lại - KV1, KV2, KV3	1,3
II	ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP, KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	
1	THỊ TRẤN NGÔ ĐỒNG	
	Tỉnh lộ 489 - Đoạn từ bến xe mới đến cổng Chúa 2	1,3
	Tỉnh lộ 489 - Đoạn từ đường rẽ vào phà Cồn Nhất đến Giáp cổng Cồn Nhất	1,3
	Các khu dân cư còn lại	1,3
2	HOÀNH SƠN	
	Các khu dân cư còn lại	1,2
3	BÌNH HÒA	
	Các khu vực dân cư còn lại	1,2
4	GIAO TIẾN	
	Các tuyến đường khác: Đoạn từ ngã ba ông Diễm (xóm 5 Quyết Tiến) đến gốc Đê	1,2
	Bãi ngoài sông Sò xã Giao Tiến	1,2
	Đường 489 - Đoạn từ cầu Thọ Nghiệp đến hết trạm điện 35KV	1,2
5	GIAO THỊNH	
	Đường trục xã - Đoạn cổng lò vôi giáp Thị trấn Quất Lâm đến giáp đường QL 37B	1,2
6	GIAO AN	
	Tỉnh lộ 489: Đoạn từ giáp xã Giao Thanh đến trường Mầm non xóm 2	1,2
7	GIAO THANH	
	Tỉnh lộ 489: Đoạn từ cầu Giao Thanh đến giáp Giao An	1,2
	Đường Trục Xã - Đoạn từ Tỉnh lộ 489 đến trường Mầm non	1,2
	Đường xóm kết nối với Đường trục xã - Đoạn từ giáp xã Hồng Thuận đến hết xóm Thanh Giáo	1,0

STT	Khu vực, tuyến đường, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất
8	GIAO XUÂN	
	Các khu vực dân cư còn lại - KV1	1,2
9	HỒNG THUẬN	
	Đường kết nối với Tỉnh lộ 489 - Đoạn từ xóm 6 đến giáp trường THPT	1,0
	Đất ngoài đê hữu Sông Hồng	1,0
10	GIAO HÀ	
	Đường xóm kết nối với đường Lạc Lâm - Đoạn từ cầu Trắng đến hết	1,0
11	GIAO AN	
	Đường ven sông Hàng Tổng 1	1,0
12	GIAO THIÊN	
	Đê trung ương - Đoạn từ dốc 29 đến hết trạm biên phòng (trong đê)	1,0
III	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	
1	THỊ TRẤN NGÔ ĐỒNG	
	Các khu dân cư còn lại	1,3
	Tỉnh lộ 489: Đoạn từ ngã ba Ngô Đồng tới giáp bến xe mới	1,3
	Các tuyến đường khác: Đoạn từ Quốc lộ 37B (lối vào chợ TT Ngô	1,3
	Tỉnh lộ 489: Đoạn từ ngã ba Ngô Đồng tới giáp bến xe mới	1,3
	Đường 489: Đoạn từ bến xe mới đến công chúa 2	1,3
2	HOÀNH SƠN	
	Các khu dân cư còn lại: KV1; KV2	1,2
	Đường 489: Đoạn từ giáp xã Giao Tiến đến Xí Nghiệp máy kéo	1,2
	Quốc lộ 37B: Đoạn từ trường Dân lập đến xã Giao Nhân	1,0
3	GIAO HÀ	
	Đường trục xã, liên xã: Đoạn từ cầu đập đầu xã đến công ông Chương	1,2
4	GIAO TIẾN	
	Đường Tiên Thịnh - Đoạn từ cầu ông Phóng đến cầu Bà Mót	1,2
5	GIAO THỊNH	
	Đường trục xã: Đoạn công lộ vôi giáp TT.Quất Lâm đến giáp đường QL	1,2
6	THỊ TRẤN QUẤT LÂM	
	Các khu vực dân cư còn lại	1,3
	Đường 489B - Đoạn từ ngã tư nhà Bà Ca đến Bưu Cục ra đến đê trung	1,3
7	BẠCH LONG	
	Các khu dân cư còn lại - KV1; KV2	1,2
8	GIAO LẠC	
	Các khu dân cư còn lại - KV1; KV2; KV3	1,2
9	GIAO XUÂN	
	Các khu dân cư còn lại - KV1; KV2; KV3	1,2
10	GIAO THANH	
	Đường Trục xã - Đoạn từ trường Mầm Non đến cầu CA7	1,2
	Tỉnh lộ 489 - Đoạn từ cầu Giao Thanh đến giáp xã Giao An	1,0
IV	CỤM CN THỊNH LÂM	1,2
V	KHU DU LỊCH QUẤT LÂM	1,2